

nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất là thanh tịnh. Vì thọ, tưởng, hành, thức không ô nhiễm, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất là thanh tịnh. Vì hư không không ô nhiễm, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất là thanh tịnh. Vì tất cả pháp có nhiễm và không nhiễm đều chẳng thể nắm bắt được, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất là thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ chỉ nghe danh hiệu, công đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà được lợi ích hoàn hảo, rộng lớn; hưởng gì thọ trì, đọc tụng, tu tập, biên chép, thuyết giảng, truyền bá rộng rãi. Các thiện nam, thiện nữ này, không chết bất ngờ cũng không bệnh đột ngột và cũng không bị các tai họa xảy đến, thường được vô lượng trăm ngàn Thiên thần, cung kính vây quanh, đi theo hộ trì. Vào ngày mồng tám, ngày thứ mười bốn, ngày thứ mười lăm của tháng có trăng và tháng không có trăng, nếu các thiện nam, thiện nữ, dù an trụ hay đi đến bất cứ một chỗ nào mà đọc tụng, thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì sẽ được vô biên công đức, lợi ích thù thắng.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Các thiện nam, thiện nữ này đọc tụng, tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên vô lượng Thiên thần thường đến cung kính vây quanh hộ trì. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là ngọc báu vô thượng của các Trời, Người, A-tố-lạc. Do nguyên nhân này, các thiện nam, thiện nữ này sẽ được vô biên công đức và ích lợi.

Lại nữa Thiện Hiện, khi lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, biên chép cúng dường, tu học, tuyên thuyết... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thời có nhiều tà ma làm cản trở. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là ngọc báu lớn đối với các oán thù và trộm cướp. Thí như ở thế gian có ngọc quý báu, dù ở chỗ nào cũng có nhiều oán thù, trộm cướp.

Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là của báu không gì hơn, thường làm cho thế gian an vui lợi ích.

Này Thiện Hiện, đối với tất cả pháp, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng thành, chẳng hoại, chẳng hưởng tới, chẳng quay lui, chẳng kéo theo, chẳng đuổi đi, chẳng lấy, chẳng bỏ,

chẳng dơ chẳng sạch, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng gần chẳng xa. Vì sao? Vì tất cả pháp hoàn toàn không sở hữu và đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có sự chứng đắc đối với tất cả pháp, nên chẳng phải nhiễm ô cũng chẳng phải bị nhiễm ô. Vì sao? Vì không có pháp nên không thể bị nhiễm ô không có pháp.

Thiện Hiện nên biết, vì sắc không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không nhiễm ô. Thọ, tưởng, hành, thức không nhiễm ô, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không nhiễm ô. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nhiễm ô nên các pháp, sắc... cũng không nhiễm ô. Nếu đối với nhau như vậy mà không có sự phân biệt là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có sự phân biệt, nên đối với tất cả pháp không lấy, không bỏ, không nói, không chỉ, không kéo theo, không đuổi đi.

Khi ấy, có vô lượng trăm ngàn Thiên tử ở giữa hư không, vui mừng hơn hởi, đồng thanh xưng rằng:

–Hôm nay, ở châu Thiệm-bộ này chúng con được thấy Đức Phật chuyển bánh xe diệu pháp lần thứ hai.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

–Xe pháp này chẳng phải chuyển lần thứ nhất, cũng chẳng phải chuyển lần thứ hai. Vì sao? Vì đối với tất cả pháp, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì sự chuyển đi hay sự hoàn lại mà xuất hiện ở thế gian; chỉ vì không tánh tự tánh không, nên xuất hiện ở thế gian. Nếu Đại Bồ-tát biết được như vậy, không bị sự phân biệt tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là Ba-la-mật-đa rộng lớn, vì hiểu rõ tất cả pháp tự tánh là không. Tuy hiểu rõ các pháp tự tánh đều là không, nhưng các Đại Bồ-tát vẫn dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để không ràng buộc, không đấm trước tất cả pháp, mà chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển xe diệu pháp, cứu độ chúng hữu tình. Tuy chứng Bồ-đề nhưng không thấy sự chứng đắc. Vì chứng hay chẳng chứng đều chẳng thể nắm bắt được. Dù chuyển xe

pháp mà không thấy có gì để chuyển, vì pháp có chuyển đi hay hoàn lại đều chẳng thể nắm bắt được. Mặc dù cứu độ hữu tình mà không thấy có gì được độ; vì pháp được thấy hay chẳng được thấy đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, trong giáo pháp thâm sâu của Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa này, việc chuyển xe pháp hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy không có pháp để hiện rõ, không có pháp để chỉ bày, không có pháp để chứng đắc, không có pháp lưu chuyển, không có pháp hoàn diệt. Vì sao? Vì tất cả pháp rốt ráo không sinh, cũng chẳng diệt; vì chẳng sinh, diệt nên không chuyển đi không hoàn lại.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Vì sao? Vì chẳng phải trong pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện có thể có pháp chuyển đi và pháp hoàn lại, vì tánh của pháp chuyển đi và hoàn lại là chẳng thể nắm bắt được. Nếu thường tuyên thuyết khai thị như vậy thì gọi là sự tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa khéo léo, thanh tịnh. Trong đấy, hoàn toàn không có người thuyết, người nhận, pháp được nói và pháp lãnh thọ. Đã không có người thuyết, người nghe và pháp thuyết, thì những người có thể chứng được cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì không có người chứng, cũng không có người đạt được Niết-bàn, cũng không có người thuyết pháp làm phước điền; vì phước điền không có nên tánh phước điền cũng không có. Sự biểu thị danh ngôn đều chẳng thể nắm bắt được nên gọi là Ba-la-mật-đa rộng lớn.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chính là Ba-la-mật-đa vô biên, như hư không, rộng lớn không bờ không bến vậy.

Đấy là Ba-la-mật-đa không gì sánh bằng vì tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được.

Đấy là Ba-la-mật-đa xa lìa vì rốt ráo không.

Đấy là Ba-la-mật-đa khó chinh phục vì tướng tánh các pháp chẳng thể nắm bắt được.

Đấy là Ba-la-mật-đa không để dấu vết vì không qua, không lại, không hình thể.

Đấy là Ba-la-mật-đa không tánh vì không qua lại.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô hành vì tất cả pháp không thể chuyển động.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô đoạt, vì tất cả pháp không thể giữ lấy.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô tận cùng với pháp vô tận hằng tương ứng.

Đấy là Ba-la-mật-đa không sinh, vì tất cả pháp không thể sinh.

Đấy là Ba-la-mật-đa không tác, vì các tác giả đều chẳng thể nắm bắt được.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô tri, vì không có sự biết đối với tất cả pháp.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô kiến, vì không có sự thấy đối với tất cả pháp.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô chuyển, vì những kẻ sống chết đều chẳng thể nắm bắt được.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô hoại, vì khoảng trước, sau và giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Đấy là Ba-la-mật-đa như huyễn, vì các pháp không sinh, không biểu thị được.

Đấy là Ba-la-mật-đa như mộng, vì tánh các ý thức là bình đẳng.

Đấy là Ba-la-mật-đa không tạp nhiễm, vì tham, sân, si không tự tánh.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô sở đắc, vì chỗ nương tựa chẳng thể nắm bắt được.

Đấy là Ba-la-mật-đa không hý luận, vì tất cả pháp vượt khỏi sự nghĩ bàn.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô tư lự, vì tất cả pháp không làm dao động.

Đấy là Ba-la-mật-đa không chuyển động, vì trụ vào pháp giới.

Đấy là Ba-la-mật-đa lìa nhiễm, vì tất cả pháp chẳng hư vọng.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô đẳng khởi, vì tất cả pháp không có sự phân biệt.

Đấy là Ba-la-mật-đa tịch tĩnh, vì tất cả pháp tương đều chẳng thể nắm bắt được.

Đấy là Ba-la-mật-đa lầm lỗi, vì tu các công đức để đến bờ kia.

Đấy là Ba-la-mật-đa không hữu tình, vì chứng thật tế.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô đoạn, vì tất cả pháp không khởi lên một cách bình đẳng.

Đấy là Ba-la-mật-đa như thật, vì không phân biệt.

Đấy là Ba-la-mật-đa không hai bên, vì không chấp trước đối với tất cả pháp.

Đấy là Ba-la-mật-đa không tạp hoại, vì tất cả pháp chẳng hòa hợp.

Đấy là Ba-la-mật-đa không chấp giữ, vì vượt các bậc Thanh văn và Độc giác.

Đấy là Ba-la-mật-đa không tầm tứ, vì đạt đến tánh bình đẳng của pháp tầm tứ.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô lượng, vì vô lượng pháp.

Đấy là Ba-la-mật-đa không khởi, vì lìa ngã pháp.

Đấy là Ba-la-mật-đa không phân biệt, vì tánh các sự phân biệt là bình đẳng.

Đấy là Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, vì đạt đến tánh chân thật của tất cả pháp.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô trước, vì không chấp trước đối với tất cả pháp.

Đấy là Ba-la-mật-đa không nương tựa, vì không chỗ nương tựa.

Đấy là Ba-la-mật-đa chẳng sinh, vì tất cả pháp hoàn toàn chẳng sinh.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô thường, vì tất cả pháp thường không có tánh.

Đây gọi là Ba-la-mật-đa khổ, vì làm bức bách phiền não tánh bình đẳng.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô ngã, vì đối với tất cả pháp không có sự chấp trước.

Đây gọi là Ba-la-mật-đa rộng không, vì tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô tướng, vì lìa các tướng của tất cả pháp.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô nguyện, vì không có sự thành.

Đây gọi là Ba-la-mật-đa sức lực, vì không chịu khuất phục tất cả pháp.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô lượng Phật pháp, vì quá số lượng.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô sở úy, vì nơi tâm rốt ráo không có sự sợ hãi.

Đấy là Ba-la-mật-đa chân như, vì tánh của tất cả pháp này không có biến đổi.

Đấy là Ba-la-mật-đa tự nhiên, vì tất cả pháp không có tự tánh.

Đấy là Ba-la-mật-đa trí Nhất thiết trí, vì biết tất cả pháp không tự tánh.

Phật dạy Thiện Hiên:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như điều ông nói!

\*\*  
\*

### Phẩm 10: TỔNG TRÌ (1)

Khi ấy, Thiên đế Thích nghĩ rằng: “Nếu các thiện nam, thiện nữ chỉ mới được nghe công đức và danh hiệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, phải biết những người ấy đã từng cúng dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, phát thệ nguyện rộng, gieo nhiều căn lành trong quá khứ. Huống gì được thọ trì, đọc tụng, biên chép, như lý suy nghĩ, vì người khác giảng giải, hoặc có thể tùy sức mà tu hành như sự chỉ dạy, phải biết người này trong quá khứ đã được ở chỗ vô lượng Đức Phật, gần gũi cúng dường, gieo nhiều căn lành; đã từng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, nghe rồi thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ, diễn nói cho người khác, như sự chỉ dạy mà tu hành, hoặc có thể hỏi, có thể đáp kinh này, nhờ phước lực đời trước nay mới thành tựu được việc này. Nếu các thiện nam, thiện nữ đã từng cúng dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, công đức thuần tịnh thì khi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm chẳng kinh sợ, chẳng hoảng hốt, chẳng e ngại, chẳng lo buồn, chẳng hối tiếc, chắc thoái lui, chẳng mất đi.”

Bấy giờ, Thế Tôn biết tâm niệm của Thiên đế Thích liền bảo:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nghĩ!

Khi ấy Xá-lợi Tử cũng biết được tâm niệm của Thiên đế Thích, liền bạch Phật:

–Thiện nam, thiện nữ nào nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tin hiểu sâu xa, thọ trì đọc tụng, như lý suy nghĩ, biên chép thuyết giảng, truyền bá rộng rãi, tu hành như sự chỉ dạy, thì phải biết người này

như các Đại Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển. Vì sao? Nghĩa lý của Bát-nhã ba-la-mật-đa này sâu xa, khó tin, khó hiểu. Nếu ở đời trước tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không lâu dài, không ở trước Phật thỉnh hỏi và lãnh thọ; không ở chỗ Phật gieo nhiều căn lành thì làm sao vừa được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể tin hiểu ngay được?

–Bạch Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ nghe thuyết nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, tâm chẳng tin hiểu, lại phỉ báng chê bai, thì phải biết người này đời trước đã chê bai phỉ báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì người ngu này căn lành ít ỏi, không có chí nguyện đúng đắn, gần gũi bạn ác nên khi nghe nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, do sức huân tập từ đời trước; nên chẳng tin, chẳng ưa, tâm chẳng thanh tịnh, chẳng nhẫn nại, chẳng muốn. Vì sao? Vì đời quá khứ, người ngu này chưa từng gần gũi chư Phật, Bồ-tát và các Thánh hiền; chưa từng thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này.

Bấy giờ, Thiên đế Thích nói với Xá-lợi Tử:

–Nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất khó tin, hiểu. Những người có lòng tin chưa lâu dài muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghe thuyết nghĩa lý sâu xa trong ấy, không thể tin hiểu, hoặc sinh hủy báng chưa phải là hiếm có.

Khi ấy, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Nay con kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu con kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là kính lễ trí Nhất thiết trí.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Nếu thường kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là kính lễ trí Nhất thiết trí. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, chư Phật đã chứng trí Nhất thiết trí đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được sinh. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lại do trí Nhất thiết trí của chư Phật mà có được. Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, nên trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu

xa thế nào, thì gọi là trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa? Hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thế nào, thì gọi là học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Lành thay, lành thay! Chính ông mới có thể thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa này. Ông nhờ Phật lực mới có thể hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về nghĩa lý sâu xa này. Kiền-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng trụ vào sắc cũng chẳng trụ đây là sắc, đây là học sắc. Chẳng trụ thọ, tưởng, hành, thức; cũng chẳng trụ đây là thọ, tưởng, hành, thức; đây là học thọ, tưởng, hành, thức.

Này Kiền-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng học đối với sắc, cũng chẳng học đây là sắc, đây là chẳng trụ sắc. Chẳng học đối với thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng học đây là thọ, tưởng, hành, thức, đây là chẳng trụ thọ, tưởng, hành, thức.

Kiền-thi-ca, đấy gọi là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng gọi là trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng gọi là học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất là sâu xa. Bát-nhã ba-la-mật-đa này khó có thể so lường. Bát-nhã ba-la-mật-đa này khó có thể chấp giữ. Bát-nhã ba-la-mật-đa này không có hạn lượng.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy! Xá-lợi Tử, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa các Đại Bồ-tát chẳng trụ vào tánh thâm sâu của sắc, cũng chẳng trụ đây là tánh thâm sâu của sắc; đây gọi là học tánh thâm sâu của sắc. Chẳng trụ vào tánh thâm sâu của thọ, tưởng, hành, thức; cũng chẳng trụ đây là tánh thâm sâu của thọ, tưởng, hành, thức; đây gọi là học tánh thâm sâu của thọ, tưởng, hành, thức.

Này Xá-lợi Tử, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát chẳng học tánh thâm sâu của sắc; cũng chẳng học đây là tánh thâm sâu của sắc; đây gọi là chẳng trụ tánh thâm sâu của sắc. Đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng học tánh thâm sâu của thọ, tưởng, hành, thức; cũng chẳng học đây là tánh thâm sâu của thọ, tưởng, hành, thức; đây gọi là chẳng trụ vào tánh thâm sâu của thọ, tưởng, hành, thức.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất thâm sâu, khó có thể so lường, khó có thể chấp giữ, không có hạn lượng, khó tin hiểu, chỉ nên thuyết cho các Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển kia thôi. Vì sao? Vì những vị ấy nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tâm chẳng hoảng hốt, sợ hãi, nghi ngờ, tâm rất tin hiểu, chẳng sinh hủy báng.

Khi ấy, Thiên đế Thích liền hỏi Cụ thọ Thiện Hiện:

–Nếu có vì các Bồ-tát chưa được thọ ký kia mà thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì sẽ mắc lỗi gì?

Xá-lợi Tử bảo Thiên đế Thích:

–Khi nghe, những người kia sẽ hoảng hốt, sợ hãi, nghi ngờ, không thể tin hiểu, hoặc sinh hủy báng; như vậy là đã làm tăng trưởng nghiệp cảm đọa ác thú, chìm trong ba đường ác, chịu khổ lâu dài nặng nề, khó chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì thế không nên vì họ mà tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiên đế Thích thưa:

–Có trường hợp nào, Bồ-tát chưa được thọ ký, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm chẳng sợ hãi, hoảng hốt, nghi ngờ, rất tin hiểu, chẳng hủy báng không?

Xá-lợi Tử đáp:

–Có! Đây Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát này đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột lâu rồi, đã tu hạnh của Đại Bồ-tát lâu rồi, chẳng bao lâu sẽ được thọ ký đại Bồ-đề. Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát nào nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm chẳng sợ hãi, hoảng hốt, nghi ngờ, chẳng hủy báng lại rất tin hiểu, phải biết Đại Bồ-tát này đã được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu là người chưa được thọ ký thì bất quá sẽ ở chỗ một Đức Phật hoặc hai Đức Phật và nhất định sẽ được thọ ký đại Bồ-đề.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào học Đại thừa lâu dài, phát đại nguyện lâu dài, tu đại hạnh lâu dài, cúng dường nhiều Phật, phụng sự nhiều thiện hữu, căn lành thành thực, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm chẳng sợ hãi, hoảng hốt và nghi ngờ, tâm tin hiểu sâu xa, thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, cung kính cúng dường, suy nghĩ đúng lý, thuyết giảng cho người khác hoặc

lại biên chép, như thuyết tu hành thường chẳng biếng nhác.

Xá-lợi Tử, do có những nguyên nhân này, nên dù sinh ở chỗ nào, Đại Bồ-tát này luôn được gặp Phật, thường nghe chánh pháp, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Gặp được Phật đều được Phật thọ ký không bỏ qua.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bèn bạch Phật:

–Nay con muốn nói chút ít thí dụ, cúi xin Ngài hứa cho.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Tùy ý, ông cứ nói.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như các thiện nam trụ Đại thừa này, mộng thấy chính mình ngồi tòa Bồ-đề nhiệm mầu, phải biết người này gần chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Như vậy, nếu có các thiện nam, được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, tâm rất kính tin, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, như lý suy nghĩ, biên chép giải nói, truyền bá rộng rãi, thì phải biết người này đã học Đại thừa lâu dài, căn lành thành thực, hoặc đã được thọ ký đại Bồ-đề, hoặc gần được thọ ký đại Bồ-đề, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Bạch Thế Tôn, ví như có người đi dạo qua đồng nội, gặp khúc đường nguy hiểm dài hàng trăm do-tuần, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm trăm, thấy phía trước là thành ấp vương đô, nghĩa là gồm ruộng vườn, cây cối, người thả trâu... Thấy như vậy rồi bèn nghĩ rằng: “Thành ấp vương đô cách đây chẳng xa.” Nghĩ như vậy rồi, thân tâm thư thái, chẳng sợ ác thú, giặc cướp, đói khát. Những thiện nam, trụ Bồ-tát thừa cũng lại như vậy; nếu nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa hết lòng kính tin, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, như lý suy nghĩ, biên chép thuyết giảng, truyền bá rộng rãi, thì phải biết người này chẳng bao lâu sẽ được thọ ký đại Bồ-đề, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, không sợ rơi vào hàng Thanh văn và Độc giác. Vì sao? Vì đã được thấy, nghe, cung kính cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; đó là tướng trước của quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, ví như có người muốn xem biển cả, lần lượt đi tới, mãi một thời gian lâu mà chẳng thấy núi rừng, liền nghĩ rằng: “Nay thấy được như vậy chắc biển cả chẳng còn xa. Vì sao? Vì gần bờ biển mặt đất thấp dần nên không có các núi rừng.” Bấy giờ, tuy

người kia chưa thấy biển cả nhưng thấy được cảnh gần kề nên vui mừng nhảy nhót.

Các thiện nam trụ Bồ-tát thừa cũng lại như thế; khi được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hết lòng kính tín, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giảng nói, truyền bá rộng rãi, thì phải biết chẳng bao lâu người này sẽ được thọ ký đại Bồ-đề, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì đã được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là tướng trước của quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, ví như vào mùa xuân, cây cho hoa và cây cho quả sau khi rụng hết lá úa, cành lá tươi nhuận lại. Mọi người thấy vậy nghĩ rằng: “Chẳng bao lâu, lá xanh sẽ nhú ra cây sẽ đơm bông kết trái. Vì sao? Vì các cây này đã hiện ra tướng trước của lá, hoa, quả mới.” Những thiện nam trụ Bồ-tát thừa cũng lại như vậy. Khi được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này hết lòng kính tín, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép thuyết giảng, truyền bá rộng rãi, phải biết chẳng bao lâu người này sẽ được thọ ký đại Bồ-đề, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, ví như người nữ mang thai lâu ngày, thân thể di chuyển nặng nề, đi đứng không yên, ăn uống ngủ nghỉ đều giảm sút, chẳng thích nói nhiều, biếng nhác công việc thường ngày, vì lãnh chịu khổ đau nên mọi việc đều trễ nãi. Có người thấy bộ dạng này rồi, biết ngay người nữ này chẳng bao lâu sẽ sinh. Các thiện nam trụ Bồ-tát thừa cũng lại như vậy. Nếu được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, hết lòng kính tín, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giảng giải, truyền bá rộng rãi, phải biết chẳng bao lâu vị ấy sẽ được thọ ký đại Bồ-đề, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp nhiệm mầu độ các hữu tình.

Bấy giờ, Phật khen Xá-lợi Tử:

–Hay thay, hay thay! Ông đã khéo léo nói được thí dụ của Bồ-tát, nhưng phải biết đó đều nhờ thần lực của Như Lai.



# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

## QUYỂN 546

### Phẩm 10: TỔNG TRÌ (2)

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, hy hữu thay! Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo phân tích giảng nói những sự việc của Bồ-tát.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế! Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát muốn đem lại nhiều lợi ích, an vui cho các chúng sinh. Vì thương xót chúng sinh trong thế gian và thương tưởng chúng trời, người muốn làm cho họ đạt được nhiều lợi ích an vui nên cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì các hữu tình mà nói pháp vô thương.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Các Đại Bồ-tát đã thành tựu nhiều công đức lớn vô biên nhưng vì muốn làm nhiều lợi ích cho các hữu tình mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vậy Đại Bồ-tát làm thế nào để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chóng đạt viên mãn?

Đức Phật dạy:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy sắc tăng mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không thấy thọ, tưởng, hành, thức tăng mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không thấy sắc giảm mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không thấy thọ, tưởng, hành, thức giảm mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không thấy đúng pháp mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không thấy phi pháp mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy mới chóng đạt viên mãn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Lời dạy của Đức Như Lai không thể nghĩ bàn!

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế! Sắc không thể nghĩ bàn nên lời dạy của Như Lai không thể nghĩ bàn. Thọ, tưởng, hành, thức không thể nghĩ bàn nên lời dạy của Như Lai không thể nghĩ bàn. Nếu Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mặc dầu biết là như thật sắc không thể nghĩ bàn nhưng không sinh tưởng, không thể nghĩ bàn, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; tuy biết như thật là thọ, tưởng, hành, thức không thể nghĩ bàn, nhưng không sinh tưởng không thể nghĩ bàn, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy mới chóng được viên mãn.

Khi ấy Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nghĩa lý của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì ai có khả năng tin hiểu?

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đại Bồ-tát nào, từ lâu đã tu hạnh lớn đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mới có thể sinh lòng tin hiểu.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đến mức độ nào mới biết Đại Bồ-tát ấy đã tu hạnh lớn lâu dài và được gọi là tu hạnh lớn lâu dài?

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đại Bồ-tát nào khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt mười lực của Như Lai; không phân biệt bốn điều không sợ, không phân biệt mười tám pháp Phật bất cộng; không phân biệt trí Nhất thiết, không phân biệt trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng đều không thể nghĩ bàn. Tất cả pháp cũng không thể nghĩ bàn.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát thực hành như vậy, mà hoàn toàn không có chỗ hành, đó mới là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, đến mức độ như thế nên biết Đại Bồ-tát này đã tu hạnh lớn lâu dài và được gọi là tu hạnh lớn lâu dài.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất là sâu xa. Bát-nhã ba-la-mật-đa này là những trân bảo vĩ đại. Bát-nhã ba-la-mật-đa này là khối thanh tịnh, như hư không bao la vô cùng thanh tịnh vậy.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế!

Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật hy hữu thay! Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất sâu xa, nên có nhiều sự trở ngại, nay nên giảng rộng để sự trở ngại không sinh.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế! Nhờ thần lực của Phật nên không xảy ra những sự trở ngại. Thế nên các thiện nam, thiện nữ Đại thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy và giảng dạy cho người khác, thì hãy nên gấp biên chép,... cho đến giảng nói. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có nhiều sự trở ngại, chớ để cho sự biên chép cho đến giảng nói không được tốt ráo.

Thiện Hiện nên biết, các thiện nam, thiện nữ Đại thừa này; nếu muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được tốt ráo trong thời gian một tháng cho đến một năm, hãy nên siêng năng tinh tấn, chánh niệm biên chép cho đến giảng nói; trong khoảng thời gian như vậy phải làm cho được tốt ráo. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là ngọc thần đại bảo nên bị nhiều sự trở ngại.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là viên ngọc thần đại bảo có nhiều sự trở ngại, cho nên nếu có người biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy và giảng dạy cho người khác thì ác ma sẽ làm trở ngại cho người đó, làm cho không biên chép cho đến giảng dạy được.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Ác ma đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tuy luôn rình tìm, muốn làm cho trở ngại để không biên chép cho đến giảng nói. Nhưng sức của ác ma không đủ làm chướng ngại, khiến cho việc làm của Bồ-tát đó không thành.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nhờ thần lực của ai làm cho ác ma kia không thể gây trở ngại cho việc biên chép của các Bồ-tát?

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đó là thần lực của Phật, làm cho bọn ác ma kia không thể gây trở ngại cho việc biên chép của các Bồ-tát.

Này Xá-lợi Tử, đó cũng là thần lực của chư Phật khắp mười phương tất cả thế giới, đã làm cho ác ma không thể gây trở ngại đến việc biên chép của các Bồ-tát.

Xá-lợi Tử, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều cùng hộ niệm cho các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm cho ác ma kia không thể gây sự trở ngại. Vì sao? Xá-lợi Tử, chư Phật Thế Tôn đều cùng hộ niệm cho các chúng Bồ-tát vì các chúng Bồ-tát đã làm thiện nghiệp mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm cho ác ma không thể gây sự trở ngại.

Xá-lợi Tử, nếu những Bồ-tát nào, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói, thì đáng được mười phương thế giới, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sẽ hiển hiện thuyết pháp hộ niệm cho. Nếu được nhờ chư Phật hộ niệm thì ác ma cũng không thể gây sự trở ngại.

Này Xá-lợi Tử, nếu các thiện nam, thiện nữ có lòng tin sâu xa thanh tịnh, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói và nên suy nghĩ: “Ta đang biên chép cho đến giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều là nhờ thần lực của chư Phật Thế Tôn nơi tất cả mười phương thế giới hộ niệm.”

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Nếu các thiện nam, thiện nữ Bồ-tát thừa này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói đều là nhờ thần lực của chư Phật khắp mười phương từ bi hộ niệm, thì người đó đã tạo các thiện nghiệp thù thắng, nên ác ma và quyến thuộc của chúng không thể gây sự trở ngại.

Khi ấy Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói!

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Nếu các thiện nam, thiện nữ Bồ-tát thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói, thì chư Phật Thế Tôn nơi mười phương thế giới đều cùng nhận biết, hoan hỷ hộ niệm. Chư Phật Thế Tôn khắp mười phương thế giới thường dùng Phật nhãn để quán thấy khắp cùng rồi từ bi hộ niệm,

làm cho sự tu tập của các Bồ-tát được thành tựu.

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói. Nếu các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói, thường được chư Phật Thế Tôn khắp mười phương tất cả thế giới dùng Phật nhãn quán thấy, biết rõ và hộ niệm, làm cho các ác ma không thể khuấy rối; sự tạo tác thiện nghiệp nhờ vậy mà chóng thành tựu.

Này Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa; nếu có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói; nên biết các thiện nam, thiện nữ đó đã gần quả vị Giác ngộ cao tột; các ác ma oán không thể làm trở ngại được.

Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa; nếu có thể biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm nhiều loại, thọ trì, đọc tụng, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen; người ấy thường được Phật nhãn Như Lai quán chiếu, nhận biết và hộ niệm. Nhờ nhân duyên này chắc chắn sẽ đạt được đại tài, đại lợi, đại quả, đại báo,... cho đến sẽ được bậc không thoái chuyển, thường không xa lìa chư Phật và Bồ-tát, thường nghe chánh pháp và không rơi vào cõi ác, được sinh vào chốn trời, người, hưởng vui sướng tốt đẹp. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm cho các hữu tình thông suốt như thật nghĩa thù thắng của các pháp. Đời này và đời sau đều phát khởi những việc lợi ích an vui.

Xá-lợi Tử, kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, sau khi Ta vào Niết-bàn, đến phương Đông nam dần dần sẽ được hưng thịnh; vì phương đó có nhiều thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa; có thể đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đem lòng tin sâu xa; rồi vui vẻ biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen.

Kinh điển như vậy, sau khi Ta vào Niết-bàn, từ phương Đông nam chuyển đến phương Nam sẽ dần dần được hưng thịnh; vì phương đó có nhiều thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, có thể đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; hết lòng tin sâu xa, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói, cung kính cúng

dường, tôn trọng ngôi khen. Kinh điển cứ như vậy, sau khi Ta vào Niết-bàn, từ phương Nam đến phương Tây nam dần dần được hưng thịnh; vì phương đó có nhiều thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, có thể đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hết lòng tin, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập suy nghĩ, giảng nói, cung kính cúng dường, tôn trọng ngôi khen.

Kinh điển như thế này, sau khi Ta vào Niết-bàn, từ phương Tây nam đến phương Tây bắc, dần dần được hưng thịnh, vì phương đó có nhiều thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, có thể đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, hết lòng tin rồi thích biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngôi khen.

Kinh điển như thế này, sau khi Ta vào Niết-bàn, từ phương Tây bắc chuyển đến phương Bắc, dần dần được hưng thịnh; vì phương đó có nhiều thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa; có thể đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, hết lòng tin rồi thích biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói, cung kính cúng dường, tôn trọng ngôi khen.

Kinh điển như thế này, sau khi Ta vào Niết-bàn, từ phương Bắc đến phương Đông bắc dần dần được hưng thịnh, vì phương đó có nhiều thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, có thể đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, hết lòng tin rồi thích biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngôi khen.

Xá-lợi Tử, sau khi Ta vào Niết-bàn, sau đó năm trăm năm, kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ở phương Đông bắc làm Phật sự lớn. Vì sao? Xá-lợi Tử, kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là nơi đáng tôn trọng của tất cả Đức Như Lai, là nơi được tất cả Đức Như Lai cùng hộ niệm, làm cho phương đó tồn tại lâu dài.

Này Xá-lợi Tử, chẳng phải chánh pháp vô thượng mà Phật chứng đắc, như pháp và Tỳ-nại-da có tướng bị tiêu diệt mà quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chứng đắc như pháp và Tỳ-nại-da là Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ứng với kinh điển.

Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa ở phương Đông bắc kia, có thể đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa

sâu xa này, hết lòng tin và thích biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Chư Phật chúng ta thường dùng Phật nhãn quán sát hộ niệm để cho họ không bị tổn hại và phiền não; hiện tại và vị lai thân tâm an lạc.

Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, khoảng năm trăm năm, sau khi Phật vào Niết-bàn, ở phương Đông bắc có truyền bá rộng rãi chăng?

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng thế, đúng thế! Xá-lợi Tử, năm trăm năm sau, khi Ta vào Niết-bàn, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa ở phương Đông bắc; nếu được nghe kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hết lòng tin và thích biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, phải biết những người đó từ lâu đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, từ lâu đã tu hạnh Đại Bồ-tát, cúng dường nhiều Đức Phật, phụng sự nhiều bạn lành; từ lâu đã tu tập nhiều thân giới tâm tuệ, trồng nhiều căn lành và đã hoàn toàn thành thực, nhờ phước lực này nên được nghe kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hết lòng tin ưa và có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, vì khắp các hữu tình mà phân tích chỉ bày.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, sau khi Phật nhập Niết-bàn năm trăm năm, lúc chánh pháp sắp diệt, ở phương Đông bắc sẽ có bao nhiêu thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, được nghe kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa mật đa sâu xa, hết lòng tin thích lại có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng dạy cho mọi người, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen?

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Sau khi Ta vào Niết-bàn năm trăm năm, lúc chánh pháp sắp diệt, ở phương Đông bắc tuy có vô lượng thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, nhưng ít có người được nghe kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa, hết lòng tin thích và có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng dạy cho mọi người, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Xá-lợi Tử, những thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, nghe nói kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, mà tâm không chìm đắm, không kinh, không sợ lại sinh niềm tin sâu xa, thích biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, thì nên biết những người này đã từng gần gũi, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ-tát, thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, đó là những thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn đạo Đại Bồ-tát, cho nên được tất cả Như Lai hộ niệm và vô lượng bạn lành giúp đỡ, được ở trong căn lành thù thắng. Và vì muốn đem lại nhiều lợi ích cho chúng sinh, nên chóng chứng được quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Xá-lợi Tử, Ta thường vì các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa đó, nói pháp tương ứng trí Nhất thiết. Thời quá khứ, Như Lai cũng thường vì những người đó nói pháp tương ứng trí Nhất thiết. Nhờ nhân duyên này, vào đời sau, người đó thường được tu tập chánh hạnh tương ứng trí Nhất thiết trí, chóng đạt quả vị Giác ngộ cao tột, rồi cũng thường vì người khác thuyết pháp tương ứng, làm cho họ đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột, thân tâm luôn luôn được an định. Các ác ma vương và bè lũ của chúng không thể nào phá hoại, tâm mong cầu tiến đến quả vị Giác ngộ cao tột, hướng gì những kẻ ưa làm việc ác, hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì làm sao cản trở được tâm kia để khởi tinh tấn cầu đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì người đó đối với quả vị Giác ngộ cao tột bằng tâm dũng mãnh tinh tấn, rất kiên trì.

Xá-lợi Tử, những thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa nếu nghe nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà tâm được cởi mở, thanh tịnh, vui mừng thì cũng có thể an lập vô lượng hữu tình nơi pháp thiện thù thắng, làm cho họ tiến đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này đã phát nguyện rộng lớn với Ta: “Ta phải an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình, làm cho họ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh Đại Bồ-tát, chỉ bày, khuyên bảo, khen ngợi, vui mừng, làm cho ở nơi quả vị Giác ngộ cao tột cho đến được thọ ký không thoái

chuyển. Ta đối với họ, nguyện sinh tâm vô cùng hoan hỷ.” Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Ta quán thấy những người đó, đã phát tâm nguyện rộng lớn tương ứng với lời nói. Người đó ở tương lai nhất định có thể an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình, làm cho họ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh Đại Bồ-tát, chỉ bày, khuyến khích, hướng dẫn, hân hoan, tiến đến quả vị Giác ngộ cao tột, cho đến được thọ ký không thoái chuyển.

Những thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này, vào thời quá khứ, cũng đã ở trước Phật phát nguyện rộng lớn: “Ta sẽ an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình, làm cho họ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh Đại Bồ-tát, chỉ bày, khuyến khích, hướng dẫn, hân hoan để đạt quả vị Giác ngộ cao tột, cho đến được thọ ký không thoái chuyển.”

Thời quá khứ, Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng sinh tâm tùy hỷ đối với nguyện rộng lớn đó. Vì sao? Xá-lợi Tử, chư Phật ở quá khứ cũng quán thấy những thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, đã phát tâm nguyện rộng lớn tương ứng với lời nói. Người đó ở tương lai, nhất định có thể an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình, làm cho họ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh Đại Bồ-tát, chỉ bày khuyến khích, hướng dẫn, hân hoan để tiến đến quả vị Giác ngộ cao tột, cho đến được thọ ký không thoái chuyển. Những thiện nam, thiện nữ Bồ-tát này, tin hiểu rộng lớn, tu hạnh nguyện rộng lớn nguyện sinh cõi nước của chư Phật dù ở phương nào cũng, đều có Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang giảng nói pháp vô thượng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Người đó được nghe pháp vô thượng Bát-nhã ba-la-mật-đa này rồi, có thể an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình trong cõi Phật kia, làm cho họ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh Đại Bồ-tát, chỉ bày khuyến khích, hướng dẫn, vui mừng, làm cho họ đắc không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật là hiếm có! Đức Phật đối với các pháp sở hữu thời quá khứ, vị lai và hiện tại, không có pháp nào mà không chứng biết, không có pháp nào mà không hiểu rõ. Đối với những hữu tình tâm hạnh khác nhau, Đức Phật đều hoàn toàn chứng biết và hiểu

rõ. Đối với ba đời chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn và các cõi Phật, Thế Tôn đều hoàn toàn chứng biết và hiểu rõ.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giải nói, truyền bá khắp nơi thì Đại Bồ-tát này vào thời tương lai nếu đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sẽ dừng mãi, tinh tấn thường cầu không ngưng nghỉ, như vậy, người đó đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa luôn được chứng đắc, không kể thời gian phải không?

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng thế, đúng thế! Phật đối với tất cả, đều hoàn toàn chứng biết và hiểu rõ, Đại Bồ-tát này thường đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa luôn dừng mãi tinh tấn, vui thích, mong cầu không ngưng nghỉ, nên chứng đắc bất kỳ lúc nào, không kể thời gian. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa luôn có tâm vui thích mong cầu không ngưng nghỉ, thì được chư Phật và Bồ-tát thương hộ niệm.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này không chỉ đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa luôn dừng mãi, tinh tấn, vui thích mong cầu không ngưng nghỉ mà chứng đắc bất kỳ lúc nào, hay đối với những kinh điển khác cũng thường được như vậy?

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Nếu Đại Bồ-tát thường đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa mà dừng mãi, tinh tấn, tin tưởng, mong cầu, không đoái nghĩ đến thân mạng, có lúc nào không có được các kinh điển khác? Điều này không bao giờ có. Vì sao? Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này vì mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nên mới thị hiện, hướng dẫn, khuyến khích, ca ngợi, vui vẻ với các hữu tình, làm cho họ đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa và kinh điển khác thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu học. Nhờ căn lành này, mà sinh ở nơi nào, cũng thường được thọ trì, đọc tụng kinh tương ứng pháp không của Bát-nhã ba-la-mật-đa và các kinh điển khác nữa.

## Phẩm 11: MA SỰ (1)

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đã nói các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, khi tu những công đức hay gặp nhiều sự trở ngại. Những gì gọi là các việc trở ngại?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Việc trở ngại đó là các việc ma.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là việc ma của Bồ-tát?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát lúc muốn giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc nói pháp cốt yếu, thường nói thật lâu mới xong; hoặc nói pháp cốt yếu vội vàng cho xong; hoặc nói pháp cốt yếu đã xong, còn tiếp tục nói thêm; điều muốn nói thêm chưa xong liền ngưng; hoặc nói pháp cốt yếu ngôn từ lộn xộn; hoặc nói pháp cốt yếu ngôn từ gián đoạn; hoặc khi nói pháp cốt yếu lại sinh ra những điều không tốt, làm cho những điều muốn nói không được tùy tâm... nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi biên chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; hoặc ợ ngáp ưỡ oải; hoặc cùng nhau cười giỡn; hoặc khinh lẩn lẫn nhau; hoặc thân tâm dao động; hoặc rối loạn mất chánh niệm; hoặc văn cú ngược xuôi; hoặc mê mờ về nghĩa lý; hoặc không được thấm nhuần pháp vị rồi sinh tâm chán bỏ; hoặc chóng sinh việc ngang trái; hoặc tranh cãi chống báng lẫn nhau... Vì những sự kiện này, nên biên chép không xong, nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào khi thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ, tu tập, nói và nghe kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ợ ngáp ưỡ oải; hoặc cùng nhau cười giỡn; hoặc khinh lẩn lẫn nhau; hoặc thân tâm dao động; hoặc rối loạn mất chánh niệm; hoặc văn cú ngược xuôi; hoặc nghĩa lý mê mờ; hoặc không được thấm nhuần pháp vị nên sinh tâm chán bỏ; hoặc chóng sinh việc ngang trái; hoặc tranh cãi chống báng lẫn nhau... Do những sự kiện này, nên việc làm không thành tựu, nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi nghe thuyết kinh Bát-nhã

ba-la-mật-đa sâu xa, mà suy nghĩ thế này: “Ta ở trong đây không được thọ ký nên nghe làm gì?” Hoặc suy nghĩ: “Trong đây không nói tên ta thì nghe làm gì!” Hoặc suy nghĩ: “Trong đây không nói đến thành ấp, xóm làng, nơi sinh của ta thì nghe làm gì!”... Vì những lý do này nên tâm không thanh tịnh, liền từ chỗ ngồi chán nản bỏ đi mà tâm không đoái hoài. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát khi nghe thuyết kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà tâm không thanh tịnh, chán nản bỏ đi. Từ nơi tâm không thanh tịnh, chán nản bỏ đi của người đó nếu có bao nhiêu bước đi khi chán bỏ kinh này, liền giảm bấy nhiêu kiếp số công đức như vậy và chuốc lấy bấy nhiêu kiếp tội ngăn sự giác ngộ. Người đó đã chịu tội rồi, trải qua thời gian cũng như vậy, nếu phát tâm siêng năng, tinh tấn, tu các hạnh khổ khó hành của Bồ-tát thì mới có thể trở lại như cũ. Vì thế gọi là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát buông bỏ kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dẫn đến trí Nhất thiết trí mà học các kinh điển khác, tùy thuận Nhị thừa, thì không thể dẫn đến trí Nhất thiết trí, như vậy là rời bỏ cội rễ mà vin vào cành lá, nên biết đó là việc ma của Bồ-tát. Vì sao? Vì kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sinh các công đức thù thắng ở thế gian và xuất thế gian cho các Đại Bồ-tát. Do đó có thể dẫn đến trí Nhất thiết trí, có công dụng và thế lực lớn, ví như gốc của cây. Các kinh điển khác không có công dụng như vậy nó ví như công năng của cành lá, không thể vượt hơn được.

Nếu các thiện nam trụ nơi Bồ-tát thừa, tu học kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, tức là tu học các công đức thù thắng ở thế gian và xuất thế gian của tất cả chúng Đại Bồ-tát, thì chóng tiến đến trí Nhất thiết trí.

Nếu các thiện nam trụ nơi Bồ-tát thừa, buông bỏ kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa, để cầu học kinh điển tương ứng Nhị thừa; tức là buông bỏ tất cả các công đức thù thắng ở thế gian và xuất thế gian của Đại Bồ-tát, thì không bao giờ đạt đến trí Nhất thiết trí. Các thiện nam trụ Bồ-tát thừa này phước tuệ ít ỏi, vì bỏ gốc tìm ngọn; nên gọi đó là việc ma của Bồ-tát.

Thiện Hiện nên biết, như chó đói ngu si bỏ miếng ăn của chủ cho, trở lại theo tôi tớ để cầu xin miếng ăn! Vào thời tương lai, có

các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, bỏ kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa căn bản của trí Nhất thiết trí để cầu học kinh điển tương ứng Nhị thừa sẽ cũng như vậy. Vì sao? Vì các thiện nam trụ Bồ-tát thừa này, trí tuệ hiểu biết ám động, bỏ kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể dẫn đến trí Nhất thiết trí mà cầu học kinh điển dẫn đến công đức Thanh văn, Độc giác. Chắc chắn không thể đạt được trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì kinh điển tương ứng của Thanh văn, Độc giác chỉ là sự điều phục tự thân để được vắng lặng, để ra khỏi khổ sinh tử, đạt đến Niết-bàn an lạc; tinh tấn tu học kinh điển như vậy, chỉ dẫn đến căn lành, cứu cánh chỉ được trụ địa Nhị thừa, chỉ tự lợi viên mãn. Kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sẽ cứu giúp khắp tất cả hữu tình ra khỏi sự khổ sống chết và được Niết-bàn an vui; tinh tấn tu học kinh điển này sẽ có được nhiều căn lành và cứu cánh sẽ đạt đến trí Nhất thiết trí, đem lại lợi ích an vui cho tất cả hữu tình.

Này Thiện Hiện, ví như có người muốn xem voi chúa thân hình lớn hay nhỏ, thuộc loại mạnh mẽ hay yếu đuối. Được thấy voi mà người ấy không xem, lại đi tìm dấu chân của nó. Ý ông nghĩ sao? Người đó có thông minh chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, thưa không.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Vào thời tương lai, có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, bỏ kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cội rễ của trí Nhất thiết trí để cầu học kinh điển tương ứng Nhị thừa và trong đó cũng mong cầu được trí Nhất thiết trí thì cũng sẽ như vậy.

Này Thiện Hiện, ví như có người vì trần bảo nên tìm đến biển lớn. Đã đến bờ biển, người ấy không vào biển lớn mà trở lại xem nước nơi dấu chân trâu, rồi suy nghĩ: “Nước trong biển lớn, lượng sâu rộng của nó có bằng đây chăng? Trong đó có lẽ cũng có các trần bảo.” Ý ông nghĩ sao? Người đó có khôn không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, thưa không.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Vào thời tương lai, có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, bỏ kinh

điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cội rễ của trí Nhất thiết trí để cầu học kinh điển tương ứng Nhị thừa và trong đó cũng mong cầu được trí Nhất thiết trí thì cũng lại như vậy. Vì sao? Vì người đó tinh cần tu học kinh điển Nhị thừa, cuối cùng chỉ có thể đắc quả Dự lưu, tuần tự cho đến Độc giác Bồ-đề; tất nhiên không thể đạt được trí Nhất thiết trí.

Thế nên các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, hãy học Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên cầu học kinh điển Nhị thừa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chắc chắn là cội rễ của trí Nhất thiết trí, còn kinh điển Nhị thừa như là cành lá.

Này Thiện Hiện, như có người thợ, hoặc học trò của ông ta; muốn làm cung điện lớn, cao rộng tốt đẹp như cung điện Thiên đế Thích. Thấy cung điện đó rồi, nhưng người đó lại làm cung điện kiểu như cung điện Nhật nguyệt. Ý ông nghĩ sao? Như vậy người thợ, hoặc học trò của ông ta, có thể làm cung điện rộng lớn, tốt đẹp như cung điện của Đế Thích chăng?

Tôn giả Thiện Hiện:

–Bạch Thế Tôn, thưa không.

Đức Phật hỏi Thiện Hiện:

–Người ấy có thông minh không?

Tôn giả Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, người ấy không thông minh.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Vào thời tương lai, có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, đã được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại bỏ đi để cầu học kinh điển Nhị thừa và cũng muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích an lạc cho loài hữu tình, như vậy cũng không được. Nên biết, đó là các loại người ngu si.

Thiện Hiện, như có người muốn thấy Chuyển luân thánh vương, thấy rồi, chẳng nhận biết, bỏ đến nơi khác. Thấy vua nước nhỏ, quán sát hình tướng của ông ta và suy nghĩ: “Hình tướng của Chuyển luân vương oai đức đâu có hơn người này.” Ý ông nghĩ sao? Người đó có thông minh không?

Tôn giả Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, thưa không.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, vào thời tương lai, có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa; muốn hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp vi diệu hóa độ chúng hữu tình, mà bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại cầu học kinh điển tương ứng Nhị thừa và nói: “Kinh điển kia và đây đâu có gì khác nhau? Tại sao phải dùng kinh đó?” Vì nguyên nhân này, nên người đó chắc chắn không thể đạt trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có nhiều phương tiện thị hiện, khuyến khích, dắt dẫn, khen ngợi, vui mừng giúp các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa đối với quả vị Giác ngộ cao tột đạt được đều không bị thoái chuyển; còn nếu bỏ để cầu học kinh điển Nhị thừa thì nên biết người đó không thể được như vậy. Vì sao? Vì người tinh tấn tu học kinh điển Nhị thừa, chắc chắn không thể chứng đắc Phật quả.

Này Thiện Hiện, như có người đói được thức ăn trăm vị mà bỏ để cầu ăn cơm đã để lâu hai tháng. Ý ông nghĩ sao? Người đó có khôn ngoan không?

Tôn giả Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thưa không.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Vào thời tương lai, có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, cũng sẽ lại như vậy. Cầu hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột mà bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, để cầu học kinh điển tương ứng Nhị thừa, với ý muốn tìm trí Nhất thiết trí trong kinh Nhị thừa ấy, thật hoài công nhọc nhằn, cuối cùng chẳng được gì.

Này Thiện Hiện, như có người nghèo, được ngọc vô giá mà bỏ, để đổi lấy đá Ca-giá-mạt-ni. Ý ông nghĩ sao? Người đó có khôn ngoan không?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, thưa không.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Vào thời tương lai, có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa cũng lại như vậy; cầu hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột mà bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, để cầu học kinh điển tương ứng Nhị thừa, với ý muốn tìm trí Nhất thiết trí trong kinh Nhị thừa ấy; thật hoài công nhọc

nhân, cuối cùng cũng chẳng được gì.

Này Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa; nếu đang lúc biên chép, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ, tu tập kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có những sự biện luận phức tạp nổi lên và lại muốn nói về những pháp môn khác, làm cho những việc biên chép... không được hoàn tất, nên biết đó cũng là việc ma của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có thể biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được không?

Đức Phật bảo:

–Không được, Thiện Hiện, nếu các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, khi biên chép kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nghĩ: “Ta dùng văn tự biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy văn tự này là Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc nương vào văn tự mà chấp trước Bát-nhã ba-la-mật-đa”, nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói kinh tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà nghĩ đến đất nước, thành ấp, kinh đô, nơi chốn, thầy bạn, cha mẹ, vợ con, anh em, chị em, bà con, bạn bè, vua quan, trộm cướp, thú dữ, người ác, quỷ ác, đám đông, dạo chơi, âm nhạc, báo oán, báo ân, thực phẩm, y phục, đồ nằm; hoặc nghĩ đến các vật mà thân còn thiếu, nghĩ đến sự sáng tác văn tụng, sách vở, thời tiết lạnh, nóng, ẩm, mát, những việc voi, ngựa, nước, lửa; hoặc nghĩ đến những sự nghiệp khác đã xa lìa... Nên biết, những sự kiện đó đều là việc ma của Bồ-tát.

Những việc ma này làm khuấy động Bồ-tát, làm cho những việc biên chép đều không được thành tựu. Bồ-tát biết rõ hãy nên xa lánh.

Này Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói kinh tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, được sự cung kính cúng dường, được nhiều lợi ích, tiếng khen. Nếu vì lý do này, mà người đó bỏ bê sự nghiệp đã làm thì nên biết, đó cũng là việc ma của Bồ-tát. Bồ-tát biết rõ như vậy hãy nên xả bỏ.

Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói kinh tương ứng Bát-nhã

ba-la-mật-đa, mà có những ác ma hóa ra những hình tượng Bí-sô tay cầm các loại sách thế tục, hoặc kinh điển tương ứng Nhị thừa, giả hiện bạn thân, trao cho Bồ-tát và bảo Bồ-tát: “Kinh điển này ý nghĩa mới sâu xa, khó hiểu, nên chuyên cần tu học và bỏ kinh đã học kia đi.” Các thiện nam trụ Bồ-tát thừa này chưa có phương tiện thiện xảo, không nên chấp nhận sách luận thế tục của ác ma trao cho, hoặc kinh điển tương ứng Nhị thừa. Vì sao? Vì sách luận của thế tục và kinh điển Nhị thừa không thể dẫn dắt sự phát khởi cầu trí Nhất thiết trí; chẳng phải là con đường hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; không phải là phương tiện thuận duyên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột mà nó là chướng ngại to lớn.

Thiện Hiện nên biết, trong kinh tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, giảng rộng về phương tiện thiện xảo của Đại Bồ-tát có cho biết, nếu ai đối với kinh này tinh cần, tu học, rất mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Nếu các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, không có phương tiện thiện xảo, sẽ dễ gần gũi bạn ác, bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa, thọ học sách luận thế tục của ác ma và kinh điển tương ứng Nhị thừa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người nghe pháp thì thích nghe, thích hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Còn người thuyết pháp lại rơi vào biếng nhác, không muốn thuyết cho ai, cũng không ban bố cho ai Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Thiện Hiện, người thuyết pháp, tâm không có say đắm, cũng không biếng nhác, ưa giảng và ưa ban bố Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện để khuyến khích việc biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập; còn người nghe pháp lại lười biếng, ham vui, không muốn lãnh thọ cho đến tu tập. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Thiện Hiện, người nghe pháp có đầy đủ sức trí tuệ, nhớ nghĩ; thích nghe, thích hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Còn người thuyết pháp lại muốn đi đến phương khác, không muốn dạy bảo, truyền trao. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Thiện Hiện, người thuyết pháp, ưa thuyết, ưa ban bố Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng phương tiện khuyến khích việc biên chép, thọ trì, đọc

tụng, tu tập; còn người nghe pháp lại muốn qua phương khác; không muốn nghe, thọ. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp có đầy đủ các thứ ác và lòng ham muốn lớn, yêu chuộng danh lợi; y phục, thực phẩm, đồ nằm, thuốc thang và bao nhiêu vật dụng, của cải khác; đối với sự cung kính cúng dường, tâm vui thích không nhằm chán; còn người nghe pháp chỉ biết đủ không ham muốn lớn tu hạnh xa lìa, dưng mãnh tinh tấn, đầy đủ niêm, định, tuệ; chán sợ tự lợi từ sự cung kính cúng dường và tiếng khen, hoặc có đủ tật đố, xan tham, không thể xả thí. Cả hai không hòa hợp, nên không tiếp nhận thọ trì, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp biết đủ, ít ham muốn, tu hạnh xa lìa, dưng mãnh, tinh tấn, đầy đủ niêm, định, tuệ, chán sợ tự lợi từ sự cung kính cúng dường và tiếng khen; hoặc có đủ tham lam, ganh ghét, không thể xả thí. Còn người nghe pháp, có đủ thứ ác, ham muốn lớn, chuộng danh lợi, y phục, thực phẩm, đồ nằm, thuốc thang và vật dụng, của cải khác, đối với sự cung kính cúng dường, tâm vui thích không nhằm chán. Cả hai không hòa hợp, nên không thể tiếp nhận, thọ trì, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp có tín, có giới, thọ trì mười hai công đức hạnh Đĩ-đa, thích thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho người khác, dùng phương tiện để khuyến khích biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập. Còn người nghe pháp không tín, không giới, cũng không thọ trì mười hai công đức hạnh Đĩ-đa. Cả hai không hòa hợp, không thể dạy bảo, truyền trao, tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người nghe pháp có tín, có giới, thọ trì mười hai công đức hạnh Đĩ-đa, ưa nghe, hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; còn người thuyết pháp không có tín, có giới, cũng không có mười hai công đức hạnh Đĩ-đa, không muốn dạy bảo, truyền trao. Cả hai không hòa hợp nên, không đạt được kết quả nói hay nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp không có tâm tham lam bôn

sên và có thể bố thí tất cả. Còn người nghe pháp có tâm tham lam bôn sên và không thể xả thí, hoặc trái ngược như trường hợp trên. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được sự dạy bảo, trao truyền hay tiếp nhận, thọ trì, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người nghe pháp muốn cầu cúng dường người thuyết pháp y phục, thực phẩm, đồ nằm, thuốc thang và vật dụng khác, nhưng người thuyết pháp không muốn thọ dụng hoặc trái ngược như trường hợp trên. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được kết quả nói hay nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp đã thành tựu, trí được khai mở, không muốn truyền bá; còn người nghe pháp thành tựu điển trí, không muốn nói tóm tắt hoặc ngược với trường hợp trên. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, truyền trao hay tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp thường muốn được biết rộng trình tự pháp nghĩa mười hai phần giáo; còn người nghe pháp không muốn biết rộng trình tự pháp nghĩa mười hai phần giáo, hoặc trái với trường hợp trên. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được sự dạy bảo, truyền trao hay tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp thành tựu sáu pháp Ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo đạt được Đà-la-ni; còn người nghe pháp không được công đức như vậy, hoặc ngược lại. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được sự dạy bảo, truyền trao hay tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp muốn làm cho người nghe pháp cung kính, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; còn người nghe pháp lại không tùy thuận ý của người thuyết pháp, hoặc ngược lại. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được sự dạy bảo, truyền trao hay tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp đã xa lìa trần cấu, xan tham, đã xa lìa năm triền cái; còn người nghe pháp chưa xa lìa trần cấu xan tham, chưa xa lìa năm triền cái hoặc ngược lại. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được sự dạy bảo, truyền trao hay tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người nghe pháp có tâm tin tưởng ưa thích, muốn hiểu rõ nghĩa lý sâu xa; nhưng người thuyết pháp đối với kinh này chưa được thuần thực sâu xa, nên không thể xác quyết rõ ràng, làm cho người nghe pháp không muốn nghe. Vì nguyên nhân này, nên không được biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp, tâm thích nói pháp, nhưng người nghe pháp lại không muốn nghe, hoặc ngược lại. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được sự dạy bảo, truyền trao, tiếp nhận, thọ trì, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp tuy muốn nói pháp nhưng thân bị các căn bệnh nặng ràng buộc nên không thể thuyết pháp được. Hoặc người nghe pháp tuy muốn nghe, nhưng thân bị các căn bệnh nặng ràng buộc, không thể nghe được. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được sự dạy bảo, truyền trao hay tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, lúc biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói kinh tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; có người đến nói về những cảnh giới ác và những việc khổ; nhân đó lại bảo: “Người đối với thân này nên siêng năng, tinh tấn sẽ mau chấm dứt hết khổ, vào cảnh giới Niết-bàn. Cứ sao phải dừng lại ở biển cả sinh tử, nhẫn chịu trăm ngàn sự khổ khó nhẫn, để cầu hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột làm chi!” Do những lời nói ấy mà sự biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không được trọn vẹn. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, có các thiện nam trụ nơi Bồ-tát thừa, khi biên

chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; có người đến ca ngợi những sự thù thắng ở cõi người và ca ngợi sự trường thọ, an lạc của cõi trời, rồi người đó nói: “Tuy ở cõi Dục, thọ những dục lạc, ở trong cõi Sắc hưởng vui tinh lự, ở cõi Vô sắc hưởng vui không dứt. Nhưng đó đều là những pháp vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh, biến hoại; đó là pháp tàn tạ, pháp xa lìa, pháp chấm dứt, pháp hoại diệt. Vì sao người đối với thân này, không tinh tấn để chứng quả Dự lưu, dần dần cho đến Độc giác Bồ-đề, vào cảnh giới Niết-bàn cứu cánh an vui? Sao lại phải ở lâu nơi luân hồi sinh tử, vô cơ vì người khác chịu những khổ nhọc, để cầu hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột?” Do những lời nói ấy mà sự biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không được trọn vẹn. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp sống một mình, không ràng buộc, chuyên tu việc mình chứ không lo việc người khác; còn người nghe pháp thích dự vào đám đông, thích lo việc người khác nhưng không lo việc mình, hoặc ngược lại. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được sự dạy bảo, truyền trao, tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp không ưa ồn ào, xen tạp; còn người nghe pháp thích chỗ ồn ào, xen tạp, hoặc ngược lại. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, truyền trao hay tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp muốn người nghe hoàn toàn tùy thuận và hỗ trợ những điều mình nói; nhưng người nghe pháp không tùy thuận ý muốn của người nói hoặc ngược lại. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, truyền trao hay tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp vì danh lợi nên muốn thuyết pháp cho người, lại muốn những người nghe đó biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; còn người nghe pháp, biết những điều như vậy, nhưng không muốn tùy thuận chấp nhận. Hoặc

người nghe vì danh lợi nên muốn thỉnh người thuyết pháp và muốn phương tiện biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; còn người thuyết pháp biết những điều như vậy nhưng không chấp nhận lời thỉnh kia. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được sự dạy bảo, truyền trao hay tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp muốn đến phương khác, dù nơi đó có thể nguy hiểm đến thân mạng; nhưng người nghe pháp sợ mất thân mạng nên không muốn đi theo. Hoặc người nghe pháp muốn qua phương khác dù nơi đó có thể nguy hiểm đến thân mạng; nhưng người thuyết pháp sợ mất thân mạng không muốn cùng đi. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được sự dạy bảo, truyền trao hay tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người nói pháp muốn qua phương khác, dù cõi nước đó có nhiều giặc cướp, tật dịch, đói khát, nhưng người nghe pháp lo sợ nơi ấy gian khổ, nên không chịu đi theo; hoặc người nghe pháp muốn đến phương khác, dù cõi nước đó có nhiều giặc cướp, tật dịch, đói khát; nhưng người thuyết pháp lo sợ nơi ấy gian khổ nên không chịu đi cùng. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được sự dạy bảo, truyền trao hay tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 547

#### Phẩm 11: MA SỰ (2)

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp muốn qua phương khác, nơi an ổn, giàu có, an vui, không có tai nạn. Còn người nghe pháp muốn đi theo người thuyết pháp. Người thuyết pháp tìm cách nói thử: “Tuy người vì lợi muốn đi theo ta, nhưng người đến đó đâu hẳn đã vừa lòng! Nên suy nghĩ cẩn thận, đừng để sau này lo âu, hối tiếc.”

Người nghe pháp sau khi nghe nói như vậy, suy nghĩ: “Thầy này không muốn để ta cùng đi. Nếu như ta cố tình đi theo, chắc gì đã được nghe pháp!” Vì sự việc này mà người nghe pháp không đi theo. Cả hai không hòa hợp, nên không dạy bảo, truyền trao hay tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết, đây là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp muốn qua phương khác, phải đi qua con đường hoang vu, hiểm trở, có nhiều nạn giặc cướp và những sự khủng bố của kẻ hung dữ, của ác thú, của thợ săn, của rắn độc... Người nghe pháp muốn cùng đi theo; người thuyết pháp tìm cách nói thử: “Vì sao bỗng dưng người muốn theo ta đến những nơi có nhiều nguy hiểm như vậy? Hãy nên suy nghĩ cẩn thận, đừng để sau này âu lo, hối tiếc.”

Người nghe pháp nghe xong suy nghĩ: “Thầy này không muốn cho ta đi theo. Nếu như ta cố tình đi theo, chắc gì đã được nghe pháp!” Vì nguyên nhân này mà người nghe pháp không đi theo. Cả hai không hòa hợp, nên không dạy bảo, truyền trao, tiếp nhận thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết, đây là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp có nhiều thí chủ, luôn luôn cùng theo kề cận. Người nghe pháp đến thỉnh thuyết Bát-nhã ba-la-

mật-đa hoặc thỉnh biên chép, thọ trì, đọc tụng, như lời dạy tu hành; nhưng người thuyết pháp có nhiều việc trở ngại, không rảnh để dạy bảo. Vì vậy, người nghe pháp sinh tâm ghét hờn; mặc dầu sau đó có được dạy bảo nhưng không thêm nghe. Cả hai không hòa hợp nên không dạy bảo, truyền trao hay tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết, đây là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, có các ác ma hóa ra đủ thứ hình dáng, đến chỗ Bồ-tát tìm cách phá hoại, làm cho người đó đối với kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy hay giảng thuyết cho người khác được.

Thế nên, này Thiện Hiện, các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, khi biên chép,... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường có những sự trở ngại, nên biết đó đều là việc ma của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì cớ gì mà ác ma hóa thành các hình tượng, đến chỗ Bồ-tát tìm cách phá hoại làm cho người đó đối với kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể biên chép, cho đến giảng nói được?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng sinh ra trí Nhất thiết trí của chư Phật. Tất cả trí Nhất thiết trí của chư Phật sinh ra lời dạy của Phật. Lời dạy của Phật sinh ra vô lượng, vô số trí tuệ cho loài hữu tình. Loài hữu tình có đầy đủ trí tuệ sẽ đoạn tận vô biên các phiền não. Người đã đoạn tận phiền não, thì tất cả ác ma không thể làm hại được. Vì tất cả ác ma không làm hại được nên sinh nhiều buồn khổ, như bị mũi tên đâm vào tim chúng. Chúng nghĩ: “Chớ để cho Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này làm trống khuyết cảnh giới của ta.” Thế nên, ác ma hóa thành các hình tượng, đến chỗ Bồ-tát tìm cách phá hoại, làm cho người đó đối với kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể biên chép cho đến giảng nói được.

Khi ấy, Tôn giả Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, ác ma hóa ra những hình tượng, đến chỗ Bồ-tát tìm cách phá hoại như thế nào?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Có các ác ma hóa ra hình tướng Sa-môn, đến chỗ Bồ-tát tìm cách phá hoại, làm cho người đó chán bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Sa-môn giả đó nói rằng: “Tuy ngươi tu tập, tụng kinh điển vô tướng, nhưng đó chẳng phải là chân Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ta thường tụng kinh điển hữu tướng, đó mới là chân Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Khi chúng nói những lời như vậy, có các Bồ-tát chưa được thọ ký, mới học Đại thừa nên trí tuệ thấp kém, hạn hẹp; liền sinh tâm nghi hoặc đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì nghi hoặc nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh tâm chán bỏ. Vì có tâm chán bỏ nên không biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy và giảng nói cho người khác Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, có những ác ma hóa ra hình tướng Bí-sô, đến chỗ Bồ-tát và nói với Bồ-tát: “Những Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chỉ chứng thật tế, đắc quả Dự lưu cho đến đắc quả Độc giác Bồ-đề, chứ không bao giờ có thể chứng quả Phật vô thượng. Vì sao đối với Bát-nhã phải hoài công nhọc nhằn?” Bồ-tát nghe như vậy xong liền bỏ, không biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy và giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Thế nên, này Thiện Hiện, khi biên chép... Bát-nhã ba-la-mật-đa có rất nhiều những việc ma Bồ-tát nên biết rõ, đã biết rõ như vậy, Bồ-tát hãy tinh tấn suy nghĩ chân chánh, hiểu biết đúng đắn, tìm cách xa lìa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Đức Thiện Thệ, đúng vậy! Khi biên chép... Bát-nhã ba-la-mật-đa có rất nhiều việc ma. Ví như ngọc thần đại bảo vô giá, mặc dầu có sức thù thắng nhưng cũng có nhiều giặc oán. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy có phước đức thù thắng nhưng cũng có nhiều trở ngại. Các thiện nam trụ Bồ-tát thừa vì ít phước đức nên lúc biên chép... có các ác ma đến làm trở ngại. Mặc dầu có tâm ưa muốn thực hiện nhưng không thành tựu được. Vì sao? Vì người ngu si dễ bị ma làm mê hoặc. Khi các thiện nam trụ Bồ-tát thừa biên chép... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chính họ làm nên sự trở ngại.

Bạch Thế Tôn, kẻ ngu si đó, tuệ giác ít ỏi nên không thể nghĩ

bàn pháp Phật vĩ đại bao la. Chính họ không thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, lắng nghe hay giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa, mà còn muốn làm trở ngại sự biên chép... của người khác nữa.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói. Có kẻ ngu si bị ma sai khiến; chưa trông căn lành, phước tuệ ít, mỏng; chưa phát nguyện rộng lớn với Đức Phật; chưa được bạn lành bảo hộ. Chính mình đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể biên chép cho đến giảng nói, còn làm cho các thiện nam mới học Đại thừa bị trở ngại, khi biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vào thời tương lai, có những thiện nam, thiện nữ phước tuệ nông cạn, căn lành ít ỏi, đối với công đức rộng lớn của chư Như Lai tâm không ưa thích. Chính mình đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, nghe, hỏi, giảng nói; lại còn muốn làm trở ngại sự biên chép... của người khác. Nên biết, những loại người đó bị mắc vô biên tội.

Này Thiện Hiện, có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, khi biên chép... Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị nhiều việc ma làm trở ngại, khiến cho sự biên chép... không được thành tựu. Do đó, công đức không được viên mãn, phước tuệ ít ỏi và căn lành chưa thành thực.

Có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, lúc biên chép... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có việc ma xảy ra, nên biết đều nhờ vào thần lực từ bi hộ niệm của chư Phật. Vì sao? Vì ác ma và bè lũ của chúng, tuy luôn tìm đủ mọi cách muốn hoại diệt Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhưng chư Phật Thế Tôn cũng luôn luôn tìm cách từ bi hộ niệm, làm cho các thiện nam trụ Bồ-tát thừa ấy khi biên chép... Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có các chướng ngại và được mau chóng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

\*\*  
\*

## Phẩm 12: HIỆN THẾ GIAN

Này Thiện Hiện, ví như người phụ nữ có nhiều con, hoặc năm, hoặc mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, hoặc trăm, hoặc ngàn... Người mẹ ấy bị bệnh, các người con mỗi người đều đi tìm thuốc

chữa. Họ đều suy nghĩ: “Làm sao để bệnh của mẹ ta được thuyên giảm, mạng sống bình an, thân được sống còn, sống lâu, an lạc, không bị đau khổ. Tất cả những hạnh phúc an vui đều đến với mẹ ta. Vì sao? Vì mẹ đã sinh dưỡng chúng ta, đã chịu những nỗi gian nan, khổ sở nhất ở cuộc đời này.”

Suy nghĩ như vậy rồi, họ đua nhau tìm đủ mọi cách để tạo sự an ổn, bảo vệ cho mẹ; không để cho những việc khó chịu như: muỗi, nhặng, rắn, bọ cạp, gió mưa, người và phi nhân... xúc phạm đến. Họ ân cần gia tâm sửa sang những gì làm cho mẹ hết bệnh, sáu căn thanh tịnh, những lo khổ không còn. Họ lại đem những gì vui tươi tốt đẹp nhất để cung kính cúng dâng và nói thế này: “Tình thương của mẹ bao la, sinh dưỡng chúng ta, dạy dỗ chỉ bày tất cả sự nghiệp ở đời. Chúng ta làm sao mà không đáp đền ân mẹ?”

Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng vậy, thường đem các thứ phương tiện thiện xảo, hộ niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói không lười mỏi, thì Như Lai cũng đem vô số phương tiện ân cần gia tâm hộ niệm để cho không bị tổn nã.

Trong các thế giới mười phương hiện tại, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều thương xót, đem lợi lạc cho các hữu tình, cũng đem các phương tiện thiện xảo hộ niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa, trước là làm cho các ác ma không thể hủy diệt, sau nữa là làm cho Bát-nhã ba-la-mật-đa được an trụ lợi lạc, đem lợi ích dài lâu cho tất cả thế gian. Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng vậy, đều đem các phương tiện thiện xảo hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể sinh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có thể chân chánh hiển bày trí Nhất thiết trí, có thể thể hiện thật tướng của các pháp thế gian. Trí Nhất thiết trí cũng từ đó sinh ra.

Thiện Hiên nên biết, tất cả chư Phật Thế Tôn thời quá khứ, vị lai và hiện tại đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà tinh tấn, tu học để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Ta thuở xưa, cũng nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tinh tấn tu học để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể sinh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có thể chân chánh hiển bày trí Nhất thiết

trí, có thể thể hiện thật tướng của các pháp thế gian.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể sinh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác? Có thể hiển bày thật tướng của các pháp thế gian?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể sinh trí Nhất thiết trí của Như Lai và các công đức khác, cho nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể sinh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có thể hiển bày thật tướng của các pháp thế gian. Nghĩa là có thể hiển bày thật tướng năm uẩn của thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng năm uẩn của thế gian?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể hiển bày thật tướng của năm uẩn như sắc... của thế gian là không biến hoại. Cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp của thế gian. Vì sao? Vì sắc... năm uẩn không có tự tánh; cho nên gọi là không. Nó vô tướng, vô nguyện, không tạo, không tác, không sinh, không diệt, tức chân pháp giới, chẳng phải không... như vậy pháp có thể biến hoại. Cho nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể hiển bày thật tướng các pháp của thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, để có thể chứng biết khắp tất cả sự thi thiết khác nhau của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật tâm hành sai khác của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình là không có tự tánh; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình tâm không chỗ trụ; cũng như hư không, không nương tựa vào đâu; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa, để chứng biết như thật tâm đơn giản của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, nên dứt, nên lìa tâm tánh không đơn giản; nên nói: Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật tâm tán loạn của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình; dùng pháp tánh làm cho tâm tánh không tán loạn; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa, để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều có những tâm ô nhiễm, không thể cho hiển bày tâm tánh vô nhiễm được; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa, để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có tâm không nhiễm ô, dùng bản tánh thanh tịnh không cho tánh nhiễm ô xen vào; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên các hữu tình đều có tâm thấp kém và không thể để tiềm ẩn tâm tánh không thấp kém được; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa, để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều có tâm cao đẹp. Và không thể đo lường tâm tánh không cao đẹp; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều có tâm hữu lậu và nếu không có tự tánh, không phân biệt được, thì không có tánh hữu lậu; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều có tâm vô lậu và nếu không có tự tánh, không cảnh giác thì không có tánh vô lậu; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa, để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều có các tâm tham và nếu tánh như thật có thì không có tâm tham; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật các tâm ly tham của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình và vì tánh như thật nên chẳng lìa tâm tham; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng viết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều có các tâm sân và vì tánh như thật nên không có tâm sân; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều có tâm ly sân và vì tánh như thật nên chẳng phải tâm ly sân; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều có tâm si và vì tánh như thật nên chẳng có tâm si; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật các tâm ly si của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình và vì tánh như thật chẳng phải tâm ly si; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật bao nhiêu tâm nhỏ mọn của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình và nếu không đến, không đi, cũng không hệ lụy, lệ thuộc thì tâm tánh không nhỏ mọn, cho nên nói: Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật bao nhiêu tâm rộng lớn của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình và vì tự tánh bình đẳng, gọi là tánh bình đẳng; nên không có tâm tánh rộng lớn; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật bao nhiêu tâm hẹp hòi của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình và nếu không sinh phương tiện, không bị ràng buộc, hệ lụy thì tâm tánh không hẹp hòi; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều có nhiều tâm quảng đại, nó không tăng, không giảm, cũng không xa lìa; nếu đã xa lìa thì tâm tánh không quảng đại; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có những tâm hạn lượng và nếu tự tánh không, thì chẳng có tánh hạn lượng; cho nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô

biên hữu tình đều có tâm vô lượng và nếu không sinh, không diệt, không thường trụ, không biến đổi; như hư không mênh mông không có chỗ dừng hay nương tựa thì chẳng phải là tâm vô lượng; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều có tâm có thấy và nếu tự tánh bình đẳng, năm loại mắt không hoạt động, thì tâm không thể có thấy; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều có các tâm không thấy, vì không tướng còn có thể thấy, nếu xa lìa các cảnh thì tâm thấy tất cả; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên các hữu tình tâm đều có đối đãi và vì còn hư vọng phân biệt, không tự tại nơi cảnh sở duyên nên chẳng có tâm đối đãi; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên các hữu tình có tâm không đối đãi và nếu như thật không cùng tận, cũng không sinh khởi thì tâm có đối đãi; cho nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có các tâm cao cả và nếu tánh như thật, không có sự lo âu suy nghĩ thì không có tâm cao cả; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình không có các tâm cao cả, vì nếu xa lìa những bàn luận vu vơ, một phần nhỏ tâm tánh cũng không thể đạt thì tâm có cao cả; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều có tâm bất định và nếu tánh như thật không thể sánh bằng thì chẳng có tâm bất định; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều có tâm định và nếu tánh bình đẳng như thật, bình đẳng cũng như hư không thì tâm tánh không định vậy; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình không có tâm giải thoát, vì nếu xa lìa tự tánh, coi không tánh là tánh thì chẳng có không có tâm giải thoát; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều có tâm giải thoát, là nếu xem tánh như thật chẳng phải là tâm tánh, suy tìm ba đời đều không thể đắc thì chẳng có tâm giải thoát; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều không thể thấy tâm, vì không có tự tánh cho nên không thể thấy, vì không chân thật vượt qua căn cảnh, cho nên không biết rõ ràng; không thành tựu viên mãn thì Tuệ nhãn, Thiên nhãn còn không thể thấy tâm, huống gì là Nhục nhãn. Dùng tất cả mắt đều không thể thấy, nên gọi là chẳng thể thấy. Chẳng thể thấy này cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì không thể nói, không thể thấy tâm, cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Thế nên, này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể hiển bày thật tướng thế gian của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô

biên hữu tình hoặc sinh ra hay mất đi.

Thiện Hiện, thế nào gọi là tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật, vô lượng, vô số, vô biên hữu tình hoặc sinh ra hay mất đi? Nghĩa là các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa; để chứng biết như thật tâm và tâm sở pháp của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà sinh ra. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình hoặc sinh ra hay mất đi.

Thiện Hiện, thế nào là tâm và tâm sở pháp của các loài hữu tình hoặc sinh ra hay mất đi đều nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà sinh ra? Nghĩa là tâm và tâm sở pháp của các hữu tình; hoặc có kẻ nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức; chấp Như Lai sau khi tịch hoặc có, hoặc không có; hoặc cũng có, hoặc cũng không có; hoặc không có, hoặc chẳng không có; cho rằng đây mới là đúng sự thật, ngoài ra đều là ngu si, hư vọng. Hoặc có kẻ nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức chấp ngã và thế gian hoặc thường, hoặc vô thường; hoặc cũng thường, hoặc cũng vô thường; hoặc chẳng thường, hoặc chẳng vô thường; cho rằng đây mới là đúng sự thật; ngoài ra đều là ngu si, hư vọng. Hoặc có kẻ nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức chấp ngã và thế gian hoặc hữu biên, hoặc vô biên; hoặc cũng hữu biên, hoặc cũng vô biên; hoặc chẳng hữu biên, hoặc chẳng vô biên; cho rằng đây mới là đúng sự thật; ngoài ra đều là ngu si, hư vọng. Hoặc có kẻ nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức chấp mạng tức là thân hoặc là thân khác; cho rằng đây mới là đúng sự thật, ngoài ra đều là ngu si, hư vọng.

Thế nên, này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, để chứng biết như thật tâm và tâm sở pháp của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, hoặc sinh ra hoặc mất đi đều nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà sinh các tướng sai khác.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình hoặc sinh ra hay mất đi.

Thế nào, Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa chứng biết như thật vô lượng, vô số,

vô biên hữu tình hoặc sinh ra hoặc mất đi. Nghĩa là các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để như thật biết sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều như chân như, không hai, không khác.

Thiện Hiện nên biết, chân như Như Lai tức chân như của năm uẩn; chân như của năm uẩn tức chân như thế gian. Vì sao? Như Thế Tôn dạy, nương vào năm uẩn, lập tên thế gian.

Thế nên, này Thiện Hiện, chân như của năm uẩn tức chân như thế gian; chân như thế gian tức chân như quả Dự lưu; chân như quả Dự lưu tức chân như quả Nhất lai..., lần lượt cho đến chân như tất cả hạnh Đại Bồ-tát tức chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức chân như của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; chân như của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tức là chân như của tất cả hữu tình.

Thiện Hiện nên biết, hoặc chân như của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc chân như của tất cả hữu tình, hoặc chân như của tất cả pháp, chân như như vậy đều không rời nhau, chẳng phải một, chẳng phải khác cũng chẳng phải với một. Vì chẳng phải một, chẳng phải khác nên không cùng tận, vì không hai, cũng không hai phần, nên không thể phân biệt.

Thiện Hiện nên biết, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa, chứng đắc chân như của tất cả pháp rốt ráo; cho đến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Do đây nên nói: Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sinh chư Phật, là mẹ của chư Phật, có thể hiển bày thật tướng thế gian của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để như thật biết chân như của các pháp, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác. Do như thật biết tướng của chân như, cho nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, sự chứng đắc chân như của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, là tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, cực kỳ sâu xa, khó thấy, khó biết. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều dùng chân như để phân tích trình bày quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Chân như này rất là sâu xa, rất là vi diệu, ai mà có thể tin hiểu được!

Chỉ có các Đại Bồ-tát không thoái chuyển và các Đại A-la-hán hạnh nguyện viên mãn cùng các thiện nam đầy đủ chánh kiến, nghe Phật dạy chân như sâu xa này, mới có thể sinh tin hiểu được. Vậy Như Lai vì người khác mà nương vào tướng chân như đã chứng của Ngài để phân tích chỉ bày.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói! Vì sao? Vì chân như vô tận cho nên rất sâu xa, chỉ có Như Lai hiện Đăng chánh giác, biết tướng chân như là vô tận sâu xa và vì các chúng Đại Bồ-tát mà khai thị giảng nói cho họ sinh tâm tin hiểu.

Khi ấy, Thiên đế Thích thống lĩnh mười ngàn Thiên tử cõi Dục, Đại phạm Thiên vương thống lĩnh hai vạn Thiên tử cõi Sắc cùng đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Ngài rồi đứng qua một bên, đồng thanh bạch Phật:

–Như Lai dạy các pháp sâu xa, lấy gì làm tướng?

Đức Phật bảo các Thiên tử:

–Pháp Ta đã dạy lấy không, vô tướng, vô nguyện, không tạo tác, không sinh, không diệt, tịch diệt, Niết-bàn, pháp giới làm tướng. Vì sao? Vì pháp Phật dạy không nương tựa vào đâu. Ví như hư không, không thể biểu thị được.

Thiên tử nên biết, Như Lai đã dạy, pháp tướng sâu xa không rơi vào sắc số; cũng không rơi vào thọ, tướng, hành, thức số. Không nương nơi sắc, cũng không nương nơi thọ, tướng, hành, thức.

Thiên tử nên biết, Như Lai đã dạy pháp tướng sâu xa mà Trời, Người, A-tố-lạc... ở thế gian đều không thể an lập, cũng không thể hoại diệt. Vì sao? Vì Trời, Người, A-tố-lạc... ở thế gian đều là hình tướng; những gì là hữu tướng đối với tướng, vô tướng thì không thể an lập, cũng không thể hoại diệt.

Thiên tử nên biết, Như Lai đã thuyết đối với pháp tướng sâu xa, thì không thể dùng tay xây dựng hay phá hoại; cũng không thể dùng các pháp khác để an lập hay phá hoại.

Thiên tử nên biết, giả sử có người hỏi: “Ai lập hư không và ai có thể phá hoại hư không?” Người hỏi như vậy là hỏi có đúng không?

Các Thiên tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, người đó hỏi như vậy là không đúng. Vì sao? Vì

hư không không hình thể, không tướng, vô vi, nên không thể an lập hay phá hoại được.

Đức Phật bảo các Thiên tử:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời các ông nói. Thiên tử nên biết, pháp tướng sâu xa Ta đã giảng nói cũng lại như vậy; không thể an lập, không thể phá hoại. Có Phật hay không có Phật thì vạn pháp của pháp giới cũng như vậy. Đối với pháp tướng này, Đức Phật biết rõ như thật, cho nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Các Thiên tử bạch Phật:

–Đức Như Lai đã biết các tướng như vậy rất là sâu xa, khó thấy, khó biết. Đức Như Lai hiện tướng biết như vậy, cho nên đối với tất cả pháp chuyển trí vô ngại. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trụ tướng như vậy, để phân tích, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và vì các hữu tình, tập hợp các pháp tướng, tìm cách khai thị, làm cho họ đắc trí vô ngại nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là chỗ của các Đức Như Lai thường thực hành. Vì là chỗ thực hành của các Đức Như Lai cho nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột và phân tích chỉ bày cho các hữu tình.

Đức Phật bảo các Thiên tử:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói! Thiên tử nên biết, Như Lai biết như thật tất cả pháp tướng đều là vô tướng. Vì nguyên nhân này mà Ta nói, chư Phật đắc trí vô ngại, không ai sánh được.

Khi ấy, Đức Phật bảo Cụ thọ Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa là mẹ của chư Phật, có thể hiển bày thật tướng các pháp của thế gian. Thế nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương pháp mà an trụ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, bảo vệ hộ trì, nương tựa vào pháp. Pháp đó tức Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều y chỉ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, bảo vệ hộ trì. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sinh chư Phật, có thể cùng chư Phật làm chỗ y chỉ, có thể hiển bày thật tướng các pháp của thế gian.

Thiện Hiện nên biết, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là người biết ân và là người đền ân. Nếu có người hỏi: “Ai là người biết ân và đền ân?”, nên trả lời thẳng rằng: “Đức Phật là người biết ân và

đền ân. Vì sao? Vì trong tất cả thế gian sự biết ân và đền ân không ai hơn Phật.”

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Thế nào là sự biết ân và đền ân của Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cỡi xe như thật cỡi, đi như thật trên con đường để đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đạt giác ngộ rồi, dù ở đâu, lúc nào cũng cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, bảo vệ, thọ trì xe ấy, đường ấy, chưa từng bỏ phế. Xe ấy, đường ấy nên biết tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ân và đền ân.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để biết tất cả pháp thật không có tác dụng, vì kẻ tạo tác không sở hữu vậy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà biết tất cả pháp không có sự thành tựu, vì các hình dáng và thể chất là chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện nên biết, vì chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, để biết tất cả pháp đều không có tác dụng, không có sự thành tựu. Tất cả mọi lúc mọi nơi đều cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, bảo vệ hộ trì, chưa từng gián đoạn, cho nên gọi là chân thật biết ân và đền ân.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà biết tất cả pháp chuyển không tác, không thành, không sinh và có thể biết nguyên nhân không chuyển này. Vì thế nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sinh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng có thể hiển bày tướng như thật của thế gian.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Đức Như Lai thường dạy, tất cả pháp, tánh không sinh, không khởi, không tri, không kiến. Như vậy làm sao có thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và có thể sinh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng có thể hiển bày tướng như thật của thế gian?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Ông có thể hỏi Đức Như Lai nghĩa lý sâu xa như vậy. Đúng thế, đúng thế, như lời ông nói! Tất cả pháp; tánh không sinh, không khởi, không tri, không kiến, nương vào thế tục để nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sinh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng có thể hiển bày tướng như thật của thế gian.

Thế nào Thiện Hiện, tất cả pháp, tánh không sinh, không khởi, không tri, không kiến. Vì tất cả pháp là không, nên không sở hữu, không chỗ nương tựa và không có sự lệ thuộc. Do nguyên nhân này nên không sinh, không khởi, không tri, không kiến.

Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mặc dầu có thể sinh Đức Phật và hiển bày tướng thế gian nhưng không có sự sinh, cũng không có sự hiển bày.

Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì không thấy sắc cho nên gọi là hiển bày sắc tướng; không thấy thọ, tưởng, hành, thức nên gọi là hiển bày tướng thọ, tưởng, hành, thức. Do nghĩa này, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể hiển bày thật tướng các pháp của thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy sắc cho nên gọi là hiển bày tướng sắc; không thấy thọ, tưởng, hành, thức cho nên gọi là hiển bày tướng thọ, tưởng, hành, thức?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa do không duyên sắc mà sinh nơi thức. Bởi vì không thấy sắc cho nên gọi là biểu hiện tướng sắc. Không duyên thọ, tưởng, hành, thức mà sinh nơi thức. Bởi vì không thấy thọ, tưởng, hành, thức cho nên gọi là biểu hiện tướng thọ, tưởng, hành, thức. Do nghĩa này nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể hiển bày thật tướng của các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể hiển bày pháp không ở thế gian của Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Thế gian xa lìa, thế gian thanh tịnh, thế gian vắng lặng; cho nên nói có thể hiển bày thật tướng thế gian. Vì sao? Vì không, xa lìa, thanh tịnh, vắng lặng là các tướng như thật của thế gian.

\*\*  
\*

### Phẩm 13: CHẲNG NGHĨ BÀN

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn nên xuất hiện ở đời, vì việc không thể nghĩ bàn cho nên xuất hiện ở đời, vì những việc không thể cân nhắc đo lường nên xuất hiện ở đời, vì những việc không đếm được nên xuất hiện ở đời, vì những việc không thể so sánh nên xuất hiện ở đời.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói! Thiện Hiện, thế nào là vì việc lớn nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời? Nghĩa là các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả đều vì cứu giúp tất cả hữu tình, vì việc lớn này nên không phút giây nào tạm rời bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc này cho nên xuất hiện ở đời.

Thiện Hiện, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không thể nghĩ bàn, việc không thể đo lường, vì việc vô số lượng, việc không thể so sánh mà xuất hiện ở đời? Nghĩa là các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có bao nhiêu tánh Phật, tánh Như Lai, tánh giác Tự nhiên, tánh trí Nhất thiết đều không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không thể so sánh, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì những việc này cho nên xuất hiện ở thế gian.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, chỉ có Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là nơi có tánh Phật, tánh Như Lai, tánh giác Tự nhiên, tánh trí Nhất thiết không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không so sánh được; hay là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến tất cả pháp cũng không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không so sánh được?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Chẳng những Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có tánh Phật, tánh Như Lai, tánh giác Tự nhiên, tánh trí Nhất thiết không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không so sánh mà sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến tất cả pháp cũng không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không so sánh được. Vì sao?

Vì ở trong tất cả pháp tánh chân thật, tâm và tâm sở chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện nên biết, các sở hữu sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp đều không thể phô bày, không thể nghĩ bàn, không có số lượng, không thể đo lường, không so sánh. Vì sao? Vì các pháp như vậy không có tự tánh và vì tự tánh không nên chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, các sở hữu sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được nên không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không thể so sánh. Vì sao? Vì các pháp này không có hạn lượng, không sở hữu, vì các pháp này tự tánh không.

Này Thiện Hiện, các sở hữu sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp đều không có hạn lượng nên không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không thể so sánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Vì nguyên nhân nào mà các sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp đều không hạn lượng?

Đức Phật hỏi Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Tâm và tâm sở pháp của hư không có hạn lượng không?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, dạ không.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Các sở hữu sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp cũng như vậy, tự tánh không cho nên tâm và tâm sở pháp không thể hạn lượng. Vì nguyên nhân này nên các sở hữu sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp không có hạn lượng, đều không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không thể so sánh.

Thiện Hiện nên biết, vì tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không thể so sánh, nên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là nơi có pháp Phật, pháp Như Lai, pháp giác Tự nhiên, pháp trí Nhất thiết cũng không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không so sánh được!

Thiện Hiện nên biết, các pháp này đều không thể nghĩ bàn vì đã chấm dứt sự nghĩ bàn; không thể đo lường vì đã chấm dứt sự đo lường;

không có số lượng vì đã chấm dứt số lượng; không thể so sánh vì đã chấm dứt sự so sánh.

Thiện Hiện nên biết, các pháp này đều không thể nghĩ bàn vì vượt quá sự nghĩ bàn; không thể đo lường vì vượt quá sự đo lường; không có số lượng vì vượt quá số lượng; không so sánh được vì vượt quá sự so sánh.

Thiện Hiện nên biết, không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không thể so sánh đó chỉ có khái niệm, hoàn toàn không chân thật.

Thiện Hiện nên biết, không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không thể so sánh đó đều như hư không, hoàn toàn không sở hữu. Vì nguyên nhân này, mà tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã có pháp Phật, pháp Như Lai, pháp giác Tự nhiên và pháp trí Nhất thiết đều không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không thể so sánh. Thanh văn, Độc giác thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc... đều không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không so sánh với các pháp này.

Khi Đức Phật thuyết pháp không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không thể so sánh; trong chúng có năm trăm Bí-sô, hai ngàn Bí-sô-ni các lậu không còn nên tâm được giải thoát. Lại có sáu mươi Cận sự nam, ba mươi Ô-ba-tư-ca; đối với các pháp đã xa lìa trần cấu nên sinh Pháp nhãn thanh tịnh. Lại có hai vạn Đại Bồ-tát đắc Vô sinh pháp nhãn. Đức Thế Tôn thọ ký cho họ để trong kiếp Hiền sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển. Như ở trước đã nói, những Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca đối với các pháp đã xa lìa trần cấu, nên sinh Pháp nhãn thanh tịnh; Đức Phật cũng thọ ký cho họ và chẳng bao lâu sẽ chứng đắc, sự vĩnh viễn đoạn tận các lậu, tâm và tuệ được giải thoát.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 548

#### Phẩm 14: THÍ DỤ

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, có phải đúng thật là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn mà xuất hiện ở đời không?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế, đúng thật là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì việc lớn mà xuất hiện ở đời. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thật sự có thể thành tựu trí Nhất thiết trí, thật sự có thể thành tựu các Độc giác địa, thật sự có thể thành tựu các Thanh văn địa.

Thiện Hiện nên biết, như Quán đảnh Đại vương Sát-đế-lợi, oai đức tự tại, chinh phục tất cả, đem các việc nước giao cho quan lớn nên rảnh rỗi, nhàn hạ, an ổn, vui vẻ. Các Đức Phật cũng vậy, là Đại Pháp Vương oai đức tự tại, chinh phục tất cả, đem các pháp Phật hoặc pháp Độc giác, pháp Thanh văn mà giao phó vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khiến cho khắp tất cả được thành tựu.

Thiện Hiện, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở thế gian thật là việc lớn.

Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì tiếp nhận sự chấp trước sắc mà xuất hiện ở đời; không vì tiếp nhận sự chấp trước thọ, tưởng, hành, thức mà xuất hiện ở đời; không vì tiếp nhận sự chấp trước quả Dự lưu mà xuất hiện ở đời; không vì tiếp nhận sự chấp trước Nhất lai, Bát hoàn, A-la-hán quả mà xuất hiện ở đời; không vì tiếp nhận sự chấp trước Độc giác Bồ-đề mà xuất hiện ở đời; cũng không vì tiếp nhận sự chấp trước trí Nhất thiết trí mà xuất hiện ở đời.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này cũng không vì tiếp nhận sự chấp trước trí Nhất thiết trí mà xuất hiện ở đời?

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Phải chăng ông thấy có quả A-la-hán có thể tiếp nhận sự chấp trước ư?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, dạ không. Con không thấy có quả A-la-hán, có thể ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tiếp nhận sự chấp trước.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Hay thay, hay thay! Ta cũng không thấy có pháp Như Lai có thể ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tiếp nhận sự chấp trước.

Thiện Hiện, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không vì tiếp nhận sự chấp trước trí Nhất thiết trí mà xuất hiện ở đời.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không vì tiếp nhận sự chấp trước trí Nhất thiết trí mà xuất hiện ở đời, thì các chúng Bồ-tát mới học Đại thừa, nghe nói như vậy, liền sinh tâm hoảng sợ, không thể tin nhận. Phải từng ở nơi vô lượng quá khứ Phật, có đầy đủ nhân duyên, phát nguyện rộng lớn, luôn luôn tích tập căn lành tốt đẹp nhất, thì các chúng Bồ-tát khi nghe nói như vậy mới có thể tin thọ được.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói! Vì nguyên nhân này, cho nên không vội tự tiện thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho các Bồ-tát mới học Đại thừa.

Khi ấy các Thiên tử cõi Dục và cõi Sắc đều bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa này, thật là sâu xa, khó thấy, khó biết, vô cùng, khó tin hiểu. Những hữu tình nào, đã từng ở nơi vô lượng quá khứ Phật, phát nguyện rộng lớn, trồng nhiều căn lành và phục vụ nhiều bạn lành thì mới có thể tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu như các loài hữu tình nơi thế giới ba lần ngàn, tất cả đều thành tựu Tỳ tít hành, trải qua một kiếp hoặc hơn một kiếp, những loại hữu tình đó tu Tự địa hành; không bằng có người đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, vui thích, nghiên ngẫm, suy tư, so sánh, quán sát trong một ngày, công đức đạt được của người này nhiều hơn công đức kia đến vô lượng.

Đức Phật bảo các Thiên tử:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như những lời các ông đã nói! Thiên tử nên biết, nếu các thiện nam, thiện nữ, được nghe Bát-nhã ba-la-mật-

đa sâu xa, chóng đắc Niết-bàn, vượt hơn Tùy tín hành đã nói trước, trải qua một kiếp hay hơn một kiếp tu Tự địa hành, hướng là vui thích nghiên ngẫm...

Các Thiên tử nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, phấn chấn, đành lễ Đức Thế Tôn, nhiễu quanh bên phải ba vòng, rồi từ tạ trở về cung.

Họ ra khỏi hội chúng chẳng bao xa, bỗng nhiên biến mất. Tùy thuộc cõi nào, họ trở về cung của mình, khuyến khích chư Thiên tu hạnh thù thắng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Đại Bồ-tát nào, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể sinh tin hiểu, không bị chìm đắm, không bị mê muội, không nghi hoặc, không chấp giữ, hoan hỷ lắng nghe, cung kính cúng dường. Họ từ đâu sinh đến cõi này?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể sinh tin hiểu, không bị chìm đắm, không bị mê muội, không nghi hoặc, không chấp giữ, hoan hỷ lắng nghe, cung kính cúng dường, ưa gặp, ưa nghe, thọ trì đọc tụng, là những Bồ-tát thường không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và có những ý tưởng tốt đẹp tương ứng với người nói pháp, yêu mến đi theo người thuyết pháp như bò con theo mẹ, chưa thể lìa xa. Cho đến những Bồ-tát dù chưa được bao nhiêu nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa chưa thông suốt rốt ráo, cũng có thể giảng nói cho người, vẫn không bao giờ xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và thầy thuyết pháp dầu chỉ trong giây phút. Đại Bồ-tát này từ trong cõi người sinh đến đây, nhờ vào nhân tốt đẹp đời trước nên thành tựu sự kiện hôm nay.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Có phải các Đại Bồ-tát thành tựu công đức như vậy là nhờ vào thừa sự cúng dường chư Phật ở phương khác rồi từ đó sinh ra đến đây chăng?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Có Đại Bồ-tát đã thừa sự cúng dường chư Phật phương khác, rồi từ đó sinh đến đây, thành tựu công đức tốt đẹp như vậy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đó trước đây đã ở nơi vô lượng Đức Phật phương khác, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sinh tin hiểu, cung kính

cúng dường, biên chép thọ trì, thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, tư duy tu tập và giảng dạy cho người khác. Từ nơi đó họ sinh đến đây, nhờ căn lành đã có nên thành tựu được việc này.

Này Thiện Hiện, cũng có Đại Bồ-tát là chúng trời từ trời Đổ-sử-đa sinh trong loài người, họ cũng được thành tựu công đức như vậy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này, đời trước đã ở trời Đổ-sử-đa, nơi Đại Bồ-tát Từ Thị nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể sinh tin hiểu, cung kính cúng dường, thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa trong kinh ấy, tư duy tu tập và giảng nói cho mọi người. Họ từ cõi đó sinh đến đây, nhờ căn lành đời trước nên thành tựu được việc này.

Này Thiện Hiện, các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước đã được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa. Ngày nay, tuy sinh trong loài người, nghe dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhưng tâm người ấy mê muội, chìm đắm, nghi hoặc, hay có sự hiểu biết khác, khó có thể khai ngộ được. Vì sao? Vì họ không hiểu rõ nghĩa, trong lòng đầy mê muội, chìm đắm, nghi hoặc.

Này Thiện Hiện, cũng có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, tuy đời trước đã được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng từng thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa, hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày, nhưng không theo lời dạy tinh tấn tu hành. Ngày nay sinh trong loài người, được nghe dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dầu chỉ trải qua thời gian ngắn, tâm người ấy vẫn vững chắc, không thể hoại diệt được. Nếu phải rời chỗ nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và vị thầy thuyết pháp, để thỉnh hỏi nghĩa sâu mâu nhiệm, thì người ấy liền thoái thất, sinh tâm do dự. Vì sao? Các thiện nam trụ Bồ-tát thừa này, tuy đời trước được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa, nhưng không tu hành tinh tấn theo lời dạy; nên đời nay đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa có khi muốn nghe, có khi không muốn nghe, có khi tâm vững bền, có khi tâm lui sụt. Tâm ấy chao động, tiến thoái không thường, như bông gòn chuyển động theo gió. Phải biết, các thiện nam trụ Bồ-tát thừa này mới học Đại thừa, mặc dầu có tín tâm, nhưng không thanh tịnh kiên cố. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thể tin ưa lâu dài chuyển theo. Người đó đối với hai địa, hoặc rơi vào một, nghĩa là Thanh văn và Độc giác địa.

Thiện Hiện nên biết, như chiếc thuyền bị thủng giữa biển cả mênh mông, những người trong thuyền nếu không nắm được cây, đồ vật, phao nổi, tấm ván, thân chết... làm chỗ nương tựa, biết chắc là họ sẽ bị chết chìm, không qua đến bờ kia được. Còn nếu những người trong thuyền đó nắm được cây, đồ vật, phao nổi, tấm ván, thân chết... làm chỗ nương tựa, thì nên biết những hạng người này không bao giờ bị chết chìm, sẽ được an ổn nơi biển cả và đến bờ bên kia, không bị tổn hại, hưởng các sự an vui.

Những thiện nam trụ Bồ-tát thừa cũng vậy. Có người, tuy đối với Đại thừa, có thành tựu chút ít sự kính tin, yêu thích nhưng không tiếp nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm chỗ nương tựa; nên biết những người giữa đường thoái lui, không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí; nghĩa là rơi vào địa vị Thanh văn hay Độc giác. Người nào, đối với Đại thừa mà có tin, có nhận, có thích, có muốn, có tinh tấn, có thắng giải, có không buông lung, có ý vui thù thắng, có xả, có kính, có vui, có mừng, có tâm thanh tịnh, có đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bỏ điều quy định tốt đẹp và có thể tiếp nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm chỗ nương tựa, thì nên biết những người này không bao giờ giữa đường thoái lui rơi vào địa vị Thanh văn hay Độc giác, họ nhất định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, mang lại lợi ích an vui cho tất cả mọi loài trong tương lai.

Này Thiện Hiện, như có những người nam hay nữ mang chiếc bình đất chưa nung đến sông, suối, giếng, ao, khe để lấy nước. Phải biết, chiếc bình này không bao lâu sẽ bị tan rã. Vì sao? Vì chiếc bình này chưa được nung chín, không kham nổi sự đựng nước, nên cuối cùng trở thành đất.

Như thế Thiện Hiện, có các thiện nam trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy đối với Đại thừa có tin, có nhận, có thích, có muốn, có tinh tấn, có thắng giải, có không buông lung, có ý vui thù thắng, có xả, có kính, có vui, có mừng, có tâm thanh tịnh, có đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bỏ quy định hoàn hảo, nhưng không tiếp nhận phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; nên biết những kẻ đó sẽ giữa đường lui mất, không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, nghĩa là rơi vào địa vị Thanh văn hay Độc giác.

Này Thiện Hiện, như có những người nam hay nữ mang chiếc

bình đã nung chín, đến sông, suối, giếng, ao, khe để lấy nước. Nên biết, chiếc bình này không bị tan rã. Vì sao? Vì chiếc bình ấy được nung chín tốt, kham nổi sự đựng nước rất bền chắc.

Như thế, Thiện Hiện, có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, đối với Đại thừa có tin, có nhận... nói rộng cho đến có đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bỏ quy định hoàn hảo và có thể tiếp nhận phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; nên biết những người này không bao giờ giữa đường thoái lui để phải vào Thanh văn hay Độc giác địa và nhất định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, mang lại lợi ích an vui cho tất cả mọi loài trong tương lai.

Này Thiện Hiện, như có người đi buôn nhưng không có trí khôn khéo; thuyền ở trên bờ, chưa được sửa chữa chắc chắn, mà đem của cải chất lên trên đó rồi kéo xuống nước, cấp tốc ra đi. Nên biết, thuyền này giữa đường sẽ bị hư chìm. Người, thuyền, của cải vật chất tản mác khắp nơi... Người buôn này rõ ràng không có trí khôn khéo nên tán thân mất mạng và những của cải quý báu.

Thế nên Thiện Hiện, có những thiện nam trụ Bồ-tát thừa, tuy đối với Đại thừa có tin, có nhận, nói rộng cho đến có đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bỏ quy định hoàn hảo nhưng không tiếp nhận phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; nên biết những kẻ đó sẽ lui mất giữa đường, không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, nghĩa là rơi vào địa vị Thanh văn hay Độc giác.

Này Thiện Hiện, như có người đi buôn có trí tuệ khéo léo, trước khi ra khơi, lo sửa thuyền thật chắc chắn rồi mới kéo vào nước, biết không có lỗ thủng, sau đó mới đem đồ đạc, của cải chất lên thuyền, ra đi. Nên biết, thuyền này chắc chắn không bị hư chìm; người và đồ đạc được đến nơi an ổn.

Thế nên Thiện Hiện, các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, đối với Đại thừa có tin, có nhận... nói rộng cho đến có đối với quả vị Giác ngộ cao tột, không bỏ quy định hoàn hảo và có thể tiếp nhận phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; nên biết những người này, giữa đường không bao giờ thoái lui để phải rơi vào địa vị Thanh văn hay Độc giác, họ nhất định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, mang lại hạnh phúc an vui cho tất cả mọi loài trong tương lai. Vì sao? Nếu các thiện nam trụ Bồ-tát thừa này, đối với Đại thừa có tin, có

nhận..., nói rộng cho đến có đối với quả vị Giác ngộ cao tột, không bỏ quy định hoàn hảo và có thể tiếp nhận phương tiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; trong giai đoạn trung gian với pháp như vậy, nên không rơi vào địa vị Thanh văn hay Độc giác; nhất định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thường làm lợi ích cho các hữu tình.

Này Thiện Hiện, ví như có người một trăm hai mươi tuổi, già nua, suy yếu, lại thêm nhiều bệnh như bệnh phong, bệnh nhiệt, bệnh đàm, hoặc ba bệnh xen lẫn. Ý ông nghĩ sao? Người già bệnh này có thể từ giường, ghé, tự đứng dậy được không?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, dạ không.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Người này nếu có đỡ cho đứng dậy cũng không có sức đi ba dặm, hai dặm hoặc một dặm. Vì sao? Vì đã quá già bệnh.

Thế nên Thiện Hiện, có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, giả sử đối với Đại thừa có tin, có nhận, nói rộng cho đến có đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bỏ quy định hoàn hảo. Nếu không tiếp nhận phương tiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; nên biết loại người đó không chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, bị thoái lui và rơi vào địa vị Thanh văn hay Độc giác. Vì sao? Vì xa lìa pháp phương tiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên phải như vậy.

Này Thiện Hiện, ví như có người một trăm hai chục tuổi, già nua suy yếu, lại thêm nhiều bệnh như: bệnh phong, bệnh nhiệt, bệnh đàm, hoặc ba bệnh xen lẫn. Người già bệnh này muốn từ giường, ghé đứng dậy đến chỗ khác nhưng không thể đứng được. Có hai người mạnh, mỗi người xốc một bên nách, đỡ dần cho đứng lên và bảo người đó: “Đừng lo bị khó khăn, muốn đi đâu tùy ý; hai người chúng tôi không bao giờ bỏ ông, chắc chắn đưa ông đến chỗ an ổn không có tổn hại.”

Thế nên Thiện Hiện, có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, nếu đối với Đại thừa có tin, có nhận, nói rộng cho đến có đối với quả vị Giác ngộ cao tột, không bỏ quy định hoàn hảo và có thể tiếp nhận phương tiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì nên biết những người này không bao giờ giữa đường bị thoái lui để phải rơi vào địa

vị Thanh văn hay Độc giác; họ nhất định chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp vi diệu, hóa độ các chúng hữu tình.

\*\*  
\*

### Phẩm 15: TRỜI KHEN NGỢI

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, phải trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nào? Phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nào?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, muốn trụ, muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; trước hết phải thân cận, phụng sự, cúng dường bạn lành chân tịnh. Người nào có thể giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, răn dạy, truyền trao cho các Bồ-tát, nên biết đó là bạn lành chân tịnh. Nghĩa là giảng nói được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, răn dạy, truyền trao cho các Bồ-tát mới học Đại thừa và nói: “Thiện nam, đến đây! Ông nên siêng tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi siêng năng tu tập, người hãy lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với các hữu tình phải bình đẳng và cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Khi ông hồi hướng, chớ đem sắc mà chấp quả vị Giác ngộ cao tột; chớ đem thọ, tưởng, hành, thức mà chấp quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Thiện nam, nếu không có sự chấp giữ thì sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí. Thiện nam, ông đối với địa vị Thanh văn và Độc giác, chớ sinh tâm đố kỵ trước.”

Thiện Hiện, như vậy là bạn lành chân tịnh là người răn dạy, truyền trao cho các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, làm cho họ vào dần Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

–Các Đại Bồ-tát làm những việc khó khăn, nên nương vào các tướng Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Họ không muốn tự tại mà chọn lấy sự diệt độ, quán sự khổ trầm trọng nơi cõi hữu tình để mong chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì muốn có phương tiện để cứu giúp chúng sinh đến tận cùng thời tương lai nên không sợ

luân chuyển nơi đường sinh tử.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế! Các Đại Bồ-tát có thể làm những việc khó, nghĩa là làm lợi lạc cho các thế gian để hưởng họ đến quả vị Giác ngộ cao tột; vì thương xót các hữu tình trong thế gian giúp họ hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột và phát nguyện: “Ta vì sự cứu giúp các hữu tình trong thế gian nên vì các thế gian mà làm nhà cửa, vì các thế gian mà làm chỗ quay về nương tựa, để chỉ cho thế gian con đường cứu cánh, vì các thế gian làm hòn đảo, vì các thế gian làm ánh sáng, vì các thế gian làm người dẫn đường, vì các thế gian làm chỗ đi đến; phát tâm siêng năng tinh tấn hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột.”

Thế nào là Đại Bồ-tát phát nguyện: “Ta vì cứu giúp các thế gian nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột?”

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát thấy các thế gian trôi lăn trong đường sinh tử, chịu vô lượng khổ, không thể ra khỏi. Để chấm dứt sự khổ này, nên Bồ-tát phát tâm chuyên cần, tinh tấn hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đó là Đại Bồ-tát phát nguyện: “Ta vì cứu giúp các thế gian nên phát tâm chuyên cần, tinh tấn hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột.”

Thế nào là Đại Bồ-tát vì các thế gian làm nhà cửa; nên phát tâm chuyên cần, tinh tấn hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát muốn vì thế gian mà nói; tất cả pháp đều không hòa hợp, nên phát tâm chuyên cần tinh tấn, hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đó là Đại Bồ-tát vì các thế gian làm nhà cửa, phát tâm chuyên cần tinh tấn hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tất cả pháp đều không hòa hợp?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Các sắc không hòa hợp, tức sắc không nhập vào nhau. Nếu sắc không nhập vào nhau, tức sắc không sinh diệt. Nếu sắc không sinh diệt, tức sắc không hòa hợp. Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Các Đại Bồ-tát muốn vì thế gian mà nói tất cả pháp đều có tướng không hòa hợp, nên phát tâm chuyên cần tinh tấn, hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là các Đại Bồ-tát vì các thế gian mà làm chỗ quay về nương tựa, nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì muốn làm cho những sự khổ bức bách ở thế gian như sinh, già, bệnh, chết, buồn, than, lo, khổ..., chóng được giải thoát, chúng sinh được vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn, nên phát tâm chuyên cần tinh tấn, hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đó là Đại Bồ-tát vì làm chỗ quay về nương tựa cho các thế gian, nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì muốn chỉ cho thế gian con đường cứu cánh, nên phát tâm chuyên cần, tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì muốn dạy cho thế gian pháp như thế này; nghĩa là: bờ kia của sắc tức chẳng phải sắc; sắc của bờ kia cũng như vậy. Bờ kia của thọ, tưởng, hành, thức tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức; như vậy thọ, tưởng, hành, thức của bờ kia cũng vậy. Như bờ kia của sắc, thọ, tưởng, hành, thức, của tất cả các pháp cũng như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, nếu bờ kia, tất cả các pháp và sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy, thì phải chăng Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp đã chứng Đẳng giác? Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự phân biệt!

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế! Ở trong bờ kia, không có sự phân biệt mà đã không có sự phân biệt thì các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp đã chứng Đẳng giác.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát làm việc rất khó. Mặc dầu có thể quán tất cả pháp như vậy nhưng không chứng đắc, cũng không chìm đắm và phải suy nghĩ: “Ta đối với pháp này đang chứng Đẳng giác, rồi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vì các thế gian mà giảng nói chỉ bày.” Đó là Đại Bồ-tát vì chỉ cho thế gian con đường cứu cánh, nên phát tâm chuyên cần, tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì các thế gian mà làm hòn đảo, nên phát tâm chuyên cần, tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiện Hiện, ví như trong biển, sông, hồ lớn nhỏ, có vùng đất cao ở được và nước bao quanh làm ngăn cách nên gọi là hòn đảo.

Thế nên Thiện Hiện, sắc cho đến thức đoạn được bờ trước sau, do đoạn tận như vậy nên tất cả pháp đoạn. Tất cả pháp này đã đoạn được bờ trước sau tức là Niết-bàn vắng lặng vi diệu, cũng là tánh như thật không điên đảo.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, vì hữu tình mà muốn nói pháp như thế, làm cho chóng tiến vào Niết-bàn, Đại Bồ-tát đó là vì các thế gian làm hòn đảo, nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì các thế gian làm ánh sáng, nên phát tâm chuyên cần, tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì muốn phá vỡ vô minh như đêm dài che phủ hữu tình trong bóng tối dày đặc, vì muốn chữa bệnh mù mắt cho hữu tình không thấy được sáng láng, vì muốn giúp cho tất cả hữu tình ngu tối có được đèn sáng trí tuệ, nên phát tâm chuyên cần, tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đó là Đại Bồ-tát vì các thế gian làm ánh sáng, nên phát tâm chuyên cần, tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì các thế gian mà làm người dẫn đầu, nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì thế gian mà giảng nói, chỉ bày bản tánh các sắc vốn không sinh, không diệt; vì thế gian mà giảng nói, chỉ bày bản tánh thọ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt; vì thế gian mà giảng nói, chỉ bày bản tánh các pháp phạm phu không sinh, không diệt; vì thế gian mà giảng nói, chỉ bày bản tánh pháp Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật không sinh, không diệt; vì thế gian mà giảng nói, chỉ bày bản tánh tất cả các pháp không sinh, không diệt; nên phát tâm chuyên cần, tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đó là Đại Bồ-tát vì các thế gian mà làm người dẫn đầu, nên phát tâm chuyên cần, tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì các thế gian mà làm chỗ đi đến, nên phát tâm chuyên cần, tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào vì các thế gian mà giảng nói chỉ bày sắc lấy hư không làm chỗ đi đến; thọ, tưởng, hành, thức cũng lấy hư

không làm chỗ đi đến; tất cả pháp đều lấy hư không làm chỗ đi đến. Bồ-tát nào vì thế gian mà giảng nói, chỉ bày sắc không có chỗ đi đến, cùng với hư không là như nhau. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không có chỗ đi đến, cùng với hư không là như nhau. Tất cả pháp đều không có chỗ đi đến, cùng với hư không là như nhau.

Như hư không bao la, không đến, không đi, không làm, không trụ, không chỗ an lập, không sinh, không diệt, các pháp cũng vậy, đều như hư không, đều không phân biệt, nên cũng không có chỗ để phân biệt. Vì sao? Vì các sắc là không, cho nên không đến, không đi. Thọ, tưởng, hành, thức đều là không, cho nên cũng không đến, không đi. Tất cả pháp là không, cho nên đều không đến, không đi.

Vì sao? Vì tất cả pháp đều lấy không, vô tướng, vô nguyện làm chỗ đi đến, pháp đó đối với chỗ đi đến đây cũng không thể vượt hơn.

Tất cả pháp đều lấy không tạo, không tác làm chỗ đi đến, pháp đó và đây không thể vượt hơn.

Tất cả pháp đều lấy không sinh, không khởi, làm chỗ đi đến, pháp đó và đây không thể vượt hơn.

Tất cả pháp đều lấy không tánh, làm chỗ đi đến, pháp đó và đây không thể vượt hơn.

Tất cả pháp đều lấy như mộng, làm chỗ đi đến, pháp đó và đây không thể vượt hơn.

Tất cả pháp đều lấy vô ngã, làm chỗ đi đến, pháp đó và đây không thể vượt hơn.

Tất cả pháp đều lấy vô biên, làm chỗ đi đến, pháp đó và đây không thể vượt hơn.

Tất cả pháp đều lấy Niết-bàn vắng lặng, không thủ, không xả, không đến, không đi, tuyệt đối tịch diệt làm chỗ đi đến, pháp đó và đây không thể vượt hơn.

Các Đại Bồ-tát vì thế gian muốn nói pháp như thế; nên phát tâm chuyên cần, tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đây là Đại Bồ-tát vì các thế gian làm chỗ đi đến nên phát tâm siêng năng, tinh tấn, hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, ai có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, sinh lòng tin hiểu?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào tu lâu nơi hạnh Đại Bồ-tát, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, ở nơi chư Phật phát nguyện rộng lớn, đã trồng căn lành đều được thuận thực, được vô lượng bạn lành bảo vệ, thương tưởng. Chính những Đại Bồ-tát này mới có thể sinh lòng tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, có thể sinh lòng tin hiểu, thì Đại Bồ-tát đó lấy gì làm tự tánh?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát đó lấy điều phục xa lìa làm tự tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát đó sẽ đến đâu?

Đức Phật đáp:

–Đại Bồ-tát đó sẽ đạt đến trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát đạt đến trí Nhất thiết trí thì có thể biết chỗ đạt đến và có thể giảng nói, cùng giúp cho hữu tình làm chỗ quay về.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế, như lời ông nói! Nếu Đại Bồ-tát đạt đến trí Nhất thiết trí thì có thể biết chỗ đạt đến và có thể giảng nói, cùng giúp cho hữu tình làm chỗ quay về.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Đại Bồ-tát này có thể làm việc khó làm, nghĩa là đội mũ, mặc áo giáp chắc chắn và nghĩ: “Ta sẽ độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, làm cho họ nhập Niết-bàn”, nhưng các hữu tình đều không thể chứng đắc.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế, như lời ông nói! Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát đã đội mũ, mặc áo giáp chắc chắn là không thuộc sắc, không vì sắc. Không thuộc thọ, tưởng, hành, thức, không vì thọ, tưởng, hành, thức. Không thuộc Thanh văn, Độc giác địa; không vì Thanh văn, Độc giác địa. Không thuộc Bồ-tát địa; không vì Bồ-tát địa. Không thuộc Phật địa, không vì Phật địa. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không chỗ thuộc,

đều không chỗ vì. Các Đại Bồ-tát thực hành sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đều mặc áo giáp, đội mũ kiên cố như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu Đại Bồ-tát mặc áo mũ kiên cố mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tức là đối với ba chỗ không bị vướng mắc. Ba chỗ ấy là những gì?

1- Thanh văn địa.

2- Độc giác địa.

3- Như Lai địa.

Đức Phật hỏi Thiện Hiện:

–Ông quán ở nghĩa nào mà nói như vậy?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có sự trụ, trước, không kể tu tập, không có pháp để tu, không có thời gian tu, không nơi chốn tu, cũng không do đấy mà được tu tập. Vì sao? Vì chẳng phải trong Bát-nhã ba-la-mật-đa nghĩa lý sâu xa có ít phần pháp chân thật, có thể được gọi là có khả năng tu tập...

Bạch Thế Tôn, nếu tu hư không là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu tu tất cả pháp là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu tu không đấm trước là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu tu không sở hữu là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu tu không nhiếp thọ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu tu pháp trừ khiến là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói! Nay Thiện Hiện, nên nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tối thắng này, mà hành, trụ, quán sát Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Đại Bồ-tát nào, tuy thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhưng đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không có sự chấp trước, thì nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Nay Thiện Hiện, có các Đại Bồ-tát không thoái chuyển; không chấp lời người mà còn lấy lời dạy của người khác làm chân yếu; không chỉ tin người khác mà còn vì người khác để có hành động; nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tâm người ấy không kinh, không sợ, không hãi, không chìm, không đắm, không nghi, không hối, cũng không mê muội. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lại vui

mừng, muốn nghe, hết lòng tin thọ, biên chép, giữ gìn, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, giảng nói cho mọi người không bao giờ lười mỗi. Nên biết, Đại Bồ-tát không thoái chuyển này, đời trước đã nghe rất nhiều nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Do vì Đại Bồ-tát không thoái chuyển này nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trong tâm không kinh, không sợ, không hãi, phổ biến cho đến giảng nói cho mọi người không hề mỗi một.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu Đại Bồ-tát, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, trong tâm không kinh, không sợ, không hãi, phổ biến cho đến giảng nói cho mọi người không hề chán mỗi, thì Đại Bồ-tát ấy làm sao tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát đó tùy thuận liên tục, hướng đến thâm nhập trí Nhất thiết trí. Nên làm như vậy để thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Đại Bồ-tát đó làm thế nào để tùy thuận liên tục, hướng đến thâm nhập trí Nhất thiết trí, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát tùy thuận liên tục, hướng đến thâm nhập hư không mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận hướng đến thâm nhập trí Nhất thiết trí, để thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí là vô lượng, vô biên. Nếu là vô lượng, vô biên tức chẳng phải sắc; chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức; không sở đắc, không hiện quán, không chứng, không đạo quả, không trí, không thức, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không bắt đầu, không chấm dứt, không tu, không tạo tác, không từ đâu đến, cũng chẳng về đâu, không phương, không cõi, cũng không chỗ trụ, chỉ có thể nói là vô lượng, vô biên.

Thiện Hiện nên biết, vì hư không vô lượng, vô biên, nên trí Nhất thiết trí cũng vô lượng, vô biên. Trí Nhất thiết trí vô lượng, vô biên, nên không thể chứng đắc. Chẳng phải sắc có thể chứng; cũng chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức có thể chứng. Chẳng phải Bồ thí ba-la-mật-đa có thể chứng; cũng chẳng phải Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể chứng. Vì sao? Vì sắc tức trí Nhất thiết trí;

thọ, tướng, hành, thức tức trí Nhất thiết trí. Bồ thí ba-la-mật-đa tức trí Nhất thiết trí; Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa tức trí Nhất thiết trí.

Khi ấy, Thiên đế Thích dẫn đầu các chúng Thiên tử cõi Dục và Đại phạm Thiên vương dẫn đầu các chúng Thiên tử cõi Sắc; cùng đi đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Ngài, nhiễu quanh bên phải ba vòng, rồi đứng sang một bên, chấp tay cung kính đồng bạch Phật:

–Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa này vô cùng sâu xa, khó thấy, khó lường.

Đức Phật bảo các Thiên tử:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói! Thiên tử nên biết, Ta quán sát nghĩa này khi mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Ta ngồi lặng yên suy nghĩ, không muốn nói pháp, trong tâm nghĩ thế này: “Ta đã chứng pháp sâu xa vi diệu, các thế gian khó có thể chấp nhận và tin tưởng được ngay.”

Thiên tử nên biết, pháp Ta đã chứng tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Pháp này rất sâu xa mầu nhiệm, không người chứng và không pháp chứng, không chỗ chứng, không thời gian chứng.

Thiên tử nên biết, vì hư không sâu xa, nên pháp này sâu xa. Vì ngã sâu xa nên pháp này sâu xa. Tất cả pháp không đến, không đi nên pháp này sâu xa. Tất cả pháp vô lượng, vô biên nên pháp này sâu xa. Tất cả pháp không sinh, không diệt nên pháp này sâu xa. Tất cả pháp không nhiễm, không tịnh nên pháp này sâu xa.

Khi ấy, các Thiên tử bạch Phật:

–Thật kỳ diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Đấng Thiện Thệ! Pháp Phật đã dạy rất sâu xa vi diệu, tất cả thế gian khó tin khó hiểu. Vì sao? Vì pháp Phật đã dạy không bị thu phục, không bị rời bỏ, mà các loài hữu tình trong thế gian phần nhiều là thu phục hay bị rời bỏ, thế nên thế gian đối với lời Phật dạy không có khả năng tin hiểu được là vậy.

Đức Phật bảo các Thiên tử:

–Đúng thế, đúng thế, như lời các ông nói!

\*\*

\*

### Phẩm 16: CHÂN NHƯ (1)

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, pháp Phật đã dạy rất sâu xa, mầu nhiệm, đối với tất cả pháp đều có thể tùy thuận, không bị chướng ngại. Pháp Phật đã dạy không có tướng chướng ngại, ngang bằng hư không, hoàn toàn không dấu vết. Pháp Phật đã dạy không có tướng đối đãi, không có tướng thứ hai. Pháp Phật đã dạy không có tướng ngang nhau, vì không có đối địch. Pháp Phật đã dạy hoàn toàn không lưu dấu vết, vì không sinh, không diệt. Pháp Phật đã dạy hoàn toàn không sinh diệt, vì tất cả sinh diệt là chẳng thể nắm bắt được. Pháp Phật đã dạy hoàn toàn không có đường tắt, vì tất cả đường tắt là chẳng thể nắm bắt được. Pháp Phật đã dạy hoàn toàn không hý luận, vì phân biệt ngôn thuyết là chẳng thể nắm bắt được.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế, như lời ông nói!

Khi ấy các Thiên tử cõi Dục và cõi Sắc liền bạch Phật:

–Đại đức Thiện Hiện đúng thật là Phật tử, được sinh ra từ Đức Như Lai. Vì sao? Vì Đại đức Thiện Hiện nói ra các pháp, tất cả đều tương ứng cùng không.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo các Thiên tử hai cõi Dục và Sắc:

–Các ngài bảo tôi đúng thật là Phật tử, được sinh từ Đức Như Lai. Thế nào là Thiện Hiện được sinh từ Đức Như Lai? Nghĩa là theo chân như của Như Lai mà sinh ra, trong khi tất cả pháp sinh là chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì chân như của Như Lai không đến, không đi, bản tánh không sinh. Chân như của Thiện Hiện cũng không đến, không đi, bản tánh không sinh, nên nói Thiện Hiện sinh ra từ Đức Như Lai.

Chân như của Đức Như Lai tức chân như của tất cả pháp. Chân như của tất cả pháp tức chân như của Đức Như Lai. Chân như như thế, không có tánh chân như, cũng không có tánh không chân như. Chân như của Thiện Hiện cũng như vậy, nên nói Thiện Hiện sinh ra từ Đức Như Lai.

Chân như của Như Lai làm tướng thường trụ, để chân như của Thiện Hiện cũng vậy, nên nói Thiện Hiện được sinh ra từ Đức Như

Lai. Chân như của Như Lai không đối khác, không phân biệt, chuyển khắp các pháp. Chân như của Thiện Hiện cũng vậy, nên nói Thiện Hiện được sinh từ Đức Như Lai.

Chân như của Như Lai không bị chướng ngại, chân như của tất cả pháp cũng không bị chướng ngại. Hoặc chân như của Như Lai; hoặc chân như của tất cả pháp đồng một chân như, không hai, không khác, không tạo, không tác. Chân như như vậy, tướng thường chân như, không lúc nào là không phải tướng chân như, mà tướng thường chân như, không lúc nào là chẳng phải tướng chân như nên không hai, không khác. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện được sinh từ Đức Như Lai.

Chân như của Như Lai đối với tất cả pháp không nhớ nghĩ, không phân biệt; chân như của Thiện Hiện cũng vậy, nên nói Thiện Hiện được sinh từ đức Như Lai.

Chân như của Như Lai không riêng không khác, không thể đặc; chân như của Thiện Hiện cũng vậy, nên nói Thiện Hiện được sinh ra từ Đức Như Lai.

Chân như của Như Lai không rời chân như của tất cả pháp; chân như của tất cả pháp không rời chân như của Như Lai. Chân như như vậy, tướng thường chân như, không có lúc nào không có tướng chân như. Chân như của Thiện Hiện cũng vậy, nên nói Thiện Hiện sinh ra từ Đức Như Lai.

Mặc dầu nói tùy sinh, nhưng không có sự tùy sinh, vì chân như của Thiện Hiện không khác Phật.

Chân như của Như Lai không có quá khứ, không có tương lai, không có hiện tại. Chân như của tất cả pháp cũng không có quá khứ, không có tương lai, không có hiện tại. Chân như của Thiện Hiện cũng như vậy, nên nói: Thiện Hiện sinh ra từ Đức Như Lai.

Chân như của Thiện Hiện theo chân như của Như Lai. Chân như của Như Lai theo chân như quá khứ. Chân như của quá khứ theo chân như của Như Lai. Chân như của Như Lai theo chân như của vị lai. Chân như của vị lai theo chân như của Như Lai. Chân như của Như Lai theo chân như hiện tại. Chân như hiện tại theo chân như của Như Lai. Chân như của Như Lai theo chân như ba đời. Chân như ba đời theo chân như của Như Lai. Chân như ba đời, chân như của Như Lai

không hai, không khác với chân như tất cả pháp. Chân như của Thiện Hiện cũng không hai, không khác, nên nói Thiện Hiện được sinh ra từ Đức Như Lai.

Chân như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát tức là chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Các Đại Bồ-tát do chân như nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đối với chân như các pháp này, ta sinh lòng tin hiểu sâu xa, nên nói Thiện Hiện được sinh ra từ Đức Như Lai.

Đang nói về tướng chân như này, thì nơi thế giới ba lần ngàn biến động sáu cách, y như lúc Phật chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột không khác, nên nói Thiện Hiện được sinh ra từ Đức Như Lai.

Nhưng Thiên tử nên biết, Thiện Hiện ta, không do sắc mà theo Như Lai sinh; không do thọ, tưởng, hành, thức mà theo Như Lai sinh. Không do quả Dự lưu mà theo Như Lai sinh; không do quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà theo Như Lai sinh; không do Độc giác Bồ-đề mà theo Như Lai sinh; không do quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà theo Như Lai sinh. Chỉ do chân như nên theo Như Lai sinh.

Thiên tử nên biết, nhưng Thiện Hiện ta không theo sắc sinh; không theo thọ, tưởng, hành, thức sinh; không theo quả Dự lưu sinh; không theo quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà sinh; không theo Độc giác Bồ-đề sinh; không theo quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật sinh. Chỉ theo chân như sinh, nên Thiện Hiện ta theo Như Lai sinh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, chân như này thật sâu xa mầu nhiệm.

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng thế, đúng thế, như lời ông nói! Chân như này thật sâu xa, mầu nhiệm.

Đang lúc nói tướng chân như này, có ba trăm Bí-sô đoạn tận các lậu, tâm được giải thoát, đắc quả A-la-hán và có năm trăm Bí-sô-ni xa lìa trần cấu, ở trong các pháp đắc Pháp nhãn thanh tịnh, năm ngàn Thiên tử được thành thực nghiệp đời trước, cùng lúc chứng đắc Vô sinh pháp nhãn, sáu mươi Bồ-tát không thọ các lậu, tâm được giải thoát.

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Hiện trong đại chúng này, có sáu mươi Bồ-tát đã ở chỗ năm trăm Đức Phật thời quá khứ, gần gũi cúng dường. Mặc dầu họ có tu Bồ

thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự nhưng không lãnh hội phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do đó sinh tướng khác, tu hạnh cũng khác nên không vào được Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Do vậy trong hiện tại tuy được nghe pháp lớn nhưng vì nhân đời trước còn nặng nên chỉ không thọ các lậu, tâm được giải thoát thôi.

Thế nên Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tuy có đạo Bồ-tát là Không, Vô tướng, Vô nguyện, nhưng không lãnh hội phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, liền chỉ chứng thật tế, rơi vào địa vị Thanh văn hay Độc giác.

Xá-lợi Tử, ví như có con chim, thân nó to lớn cả trăm do-tuần, hoặc hai trăm cho đến năm trăm do-tuần, mà lông cánh chim chưa mọc hoặc đã hư rụng. Chim này từ trời Ba mươi ba rơi mình xuống châu Thiệm-bộ, giữa đường chợt nghĩ: “Bây giờ ta trở về lại cõi trời Ba mươi ba.” Ý ông nghĩ sao? Chim này có thể bay về lại cõi trời Ba mươi ba được chăng?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, dạ không.

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Giữa đường, chim này nếu muốn đến châu Thiệm-bộ sẽ làm cho thân chim không bị tổn hại, không bị khổ. Ý ông nghĩ sao? Chim ấy có được toại nguyện không?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, dạ không. Chim ấy khi đến châu Thiệm-bộ, thân nó chắc chắn bị tổn hại và khổ đau, hoặc bỏ mạng hay sắp chết. Vì sao? Vì chim này thân to lớn mà bị rơi từ xa với lông cánh chưa mọc hay đã bị hư rụng!

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng thế, đúng thế, như lời ông nói! Có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa cũng vậy, mặc dầu có phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đã trải qua hàng hà sa số đại kiếp, chuyên cần tu Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, cũng tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, nhưng không lãnh hội phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ chứng thật tế, liền rơi xuống địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác.

Xá-lợi Tử, các thiện nam trụ Bồ-tát thừa này tuy nhớ nghĩ đến

giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn ba đời mà tâm lại chấp tướng, không thấy, không biết công đức chân thật năm uẩn này của chư Phật Thế Tôn, chỉ nghe tiếng không, chấp trước lấy tướng, rồi hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột là rơi ngay xuống quả vị Thanh văn, hoặc Độc giác. Vì sao? Xá-lợi Tử, các Bồ-tát ấy vì không lãnh hội phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên dầu cho có đem vô số căn lành đã tu tập, hồi hướng đạo quả Bồ-đề vẫn không đủ sức vậy.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Theo ý con hiểu về nghĩa Phật dạy, thì nếu các thiện nam trụ Bồ-tát thừa mà xa lìa phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì dầu cho có đầy đủ vô lượng phước đức tư lương mà đối với Bồ-đề chưa chắc được hay không. Thế nên các Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nhất định không nên xa lìa phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói!



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 549

#### Phẩm 16: CHÂN NHƯ (2)

Bấy giờ, các Thiên tử cõi Dục và cõi Sắc cung kính chấp tay đồng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa, khó tin hiểu vô cùng. Bạch Thế Tôn, quả vị Giác ngộ cao tột cũng thật là sâu xa, khó tin, khó hiểu vô cùng. Bạch Thế Tôn, quả vị Giác ngộ cao tột đã khó tin hiểu, cũng khó chứng đắc?

Đức Phật bảo các Thiên tử:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời các ông nói! Những hữu tình nào thành tựu ác tuệ, tinh tấn thấp kém, thắng giải thấp kém, không có phương tiện thiện xảo, bị lệ thuộc bởi bạn ác; đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa họ sẽ thật khó tin hiểu; đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật họ cũng khó tin hiểu. Do đó, quả vị Giác ngộ cao tột cũng khó chứng đắc.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

–Như Thế Tôn dạy, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đã khó tin hiểu, cũng khó chứng đắc. Vì sao quả vị Giác ngộ cao tột rất khó tin hiểu, cũng khó chứng đắc? Trong đấy hoàn toàn không thể có sự chứng đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp, cứu cánh là không, cho nên trong không không có pháp để có thể chứng pháp khác. Vì sao? Vì tất cả pháp, tự tánh đều không. Nếu vì pháp này mà đoạn hẳn rồi nói pháp như vậy, thì pháp này cũng không do nơi nghĩa này; cho nên đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật, nếu có người chứng đắc hoặc pháp được chứng, nếu có người biết hoặc pháp được biết, thì tất cả đều không. Vì lý do đó mà con suy nghĩ: “Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể dễ tin hiểu, có thể dễ chứng đắc chứ không phải khó tin hiểu, khó chứng đắc, vì tất cả pháp là không.” Tin

biết như vậy sẽ chứng đắc ngay.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, người tin hiểu và người chứng đắc là chẳng thể nắm bắt được, cho nên nói khó tin, khó hiểu và khó chứng đắc. Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không thật có, cho nên nói khó tin, khó hiểu và khó chứng đắc. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không có chứa nhóm, cho nên nói khó tin, khó hiểu và khó chứng đắc.

Tôn giả Xá-lợi Tử bảo Thiện Hiện:

–Vì tất cả pháp cứu cánh là không, cho nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cực kỳ khó tin hiểu, cực kỳ khó chứng đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh, đều như hư không, ví như hư không, không thể suy nghĩ thế này: “Ta đối với quả vị Giác ngộ cao tột, phải sinh tin hiểu và phải chứng đắc.” Các pháp cũng vậy, đều như hư không, hoàn toàn không có tự tánh. Thế nên quả vị Giác ngộ cao tột là cực kỳ khó tin hiểu, cực kỳ khó chứng đắc.

Này Thiện Hiện, nếu quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thể dễ tin hiểu, có thể dễ chứng đắc thì sẽ không có hằng hà sa số các chúng Bồ-tát, phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, sau lại thoái lui. Cho nên phải biết quả vị Giác ngộ cao tột là cực kỳ khó tin khó hiểu, cực kỳ khó chứng đắc.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện thưa Xá-lợi Tử:

–Ý thầy nghĩ sao? Sắc đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

–Ý thầy nghĩ sao? Thọ, tưởng, hành, thức đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

–Ý thầy nghĩ sao? Có pháp lia sắc, đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

–Ý thầy nghĩ sao? Có pháp lia thọ, tưởng, hành, thức, đối với quả

vị Giác ngộ cao tột có thoái lui không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

–Ý thầy nghĩ sao? Chân như của sắc đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

–Ý thầy nghĩ sao? Chân như của thọ, tưởng, hành, thức đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

–Ý thầy nghĩ sao? Có pháp lìa chân như của sắc, đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

–Ý thầy nghĩ sao? Có pháp lìa chân như của thọ, tưởng, hành, thức, đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, ý thầy nghĩ sao? Sắc có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

–Ý thầy nghĩ sao? Thọ, tưởng, hành, thức có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

–Ý thầy nghĩ sao? Có pháp lìa sắc, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

–Ý thầy nghĩ sao? Có pháp lìa thọ, tưởng, hành, thức, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

–Ý thầy nghĩ sao? Chân như của sắc có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

–Ý thầy nghĩ sao? Chân như của thọ, tưởng, hành, thức có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

–Ý thầy nghĩ sao? Có pháp lia chân như của sắc, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

–Ý thầy nghĩ sao? Có pháp lia chân như của thọ, tưởng, hành, thức, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, ý thầy nghĩ sao? Chân như đối với quả vị Giác ngộ cao tột có quay lui không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

–Ý thầy nghĩ sao? Có pháp lia chân như, đối với quả vị Giác ngộ cao tột có quay lui không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, ý thầy nghĩ sao? Chân như có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

–Ý thầy nghĩ sao? Có pháp lia chân như, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, ý thầy nghĩ sao? Phải chăng có pháp chẳng tức sắc..., chẳng lia sắc..., chẳng tức chân như, chẳng lia chân như; đối với quả vị Giác ngộ cao tột có quay lui không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, ý thầy nghĩ sao? Phải chăng có pháp chẳng tức sắc..., chẳng lìa sắc..., chẳng tức chân như, chẳng lìa chân như, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

Khi ấy Cụ thọ Thiện Hiện nói với Xá-lợi Tử:

–Nếu tất cả pháp là chắc thật, là tồn tại thì hoàn toàn không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được. Nói những pháp nào có thể đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà có quay lui?

Tôn giả Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

–Như Tôn giả đã nói, trong Vô sinh pháp hẳn đều không có pháp, cũng không có Bồ-tát, nên có thể nói đối với quả vị Giác ngộ cao tột có quay lui. Nếu vậy thì tại sao Phật dạy có ba hạng người trụ Bồ-tát thừa chỉ nên nói một? Và như Tôn giả nói thì không có sự sai khác của Bồ-tát ba thừa, mà chỉ có một thừa Chánh đẳng giác.

Khi ấy Mãn Từ Tử bạch Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Nên hỏi Thiện Hiện là chấp nhận có một Bồ-tát thừa phải không? Sau đó hỏi tiếp như vậy: đâu cần phải thành lập ba thừa khác nhau mà chỉ cần có một thừa Chánh đẳng giác.

Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Thầy chấp nhận có một Bồ-tát thừa không?

Thiện Hiện đáp:

–Ý thầy nghĩ sao? Trong chân như phải chăng có ba thừa sai khác nhau?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện, chân như còn không có tướng ba thừa được, huống là trong ấy có ba thừa khác. Ý thầy nghĩ sao? Trong chân như phải chăng có một thừa được không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện, chân như còn không có một tướng được, huống là trong ấy mà có một thừa. Ý thầy nghĩ sao? Phải chăng trong chân như thấy có một pháp, một Bồ-tát không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

Cụ thọ Thiện Hiện nói với Xá-lợi Tử:

–Nếu tất cả pháp là chắc thật, là tồn tại thì hoàn toàn không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được và Bồ-tát cũng vậy.

Thế nào? Tôn giả có thể nghĩ rằng: “Đây là Thanh văn, đây là Độc giác, đây là Bồ-tát.” Như vậy là ba, hay như vậy là một?

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, đều không sở đắc, đối với chân như của pháp cũng không sở đắc, đối với các Bồ-tát cũng không sở đắc, đối với chư Như Lai cũng không sở đắc, thì nên biết đó là chân thật Bồ-tát.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào nghe nói chân như không có tướng sai khác mà không kinh, không sợ, không chìm đắm, không mất đi thì Đại Bồ-tát đó chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong khoảng thời gian ấy nhất định không quay lui.

Khi ấy, Đức Thế Tôn ngợi khen Thiện Hiện:

–Hay thay, hay thay! Hôm nay chính ông là người có thể vì các Bồ-tát giảng nói pháp chính yếu hay nhất. Những điều ông nói đều là sức oai thần của Như Lai.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát đối với tướng chẳng thể nắm bắt được chân như của pháp, sinh lòng tin hiểu sâu xa, biết tướng không sai khác của tất cả pháp, nghe nói tướng chẳng thể nắm bắt được chân như của các pháp như vậy mà không kinh, không sợ, không chìm đắm, không mất đi, Đại Bồ-tát đó chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Nếu Đại Bồ-tát nào thành tựu được pháp này sẽ chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột phải không?

Đức Phật đáp:

–Xá-lợi Tử, đúng thế, đúng thế! Đại Bồ-tát nào thành tựu được pháp này, sẽ chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, không rơi vào các địa vị Thanh văn, Độc giác...

Tôn giả Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc sở cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nên trụ thế nào và nên học thế nào?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc sở cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nên trụ bình đẳng đối với các hữu tình. Đối với các hữu tình nên phát khởi tâm bình đẳng, tâm Từ, tâm Bi, tâm Hỷ, tâm Xả, tâm lợi ích, tâm an vui, tâm nhu hòa, tâm cung kính, tâm không tổn, tâm không hại, tâm ngay thẳng, tâm như cha, tâm như mẹ, tâm như anh em, tâm như chị em, tâm làm nương tựa... và đem tâm này tương ứng cùng lời nói.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nào muốn nhanh chứng đắc sở cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đối với hữu tình nên trụ như vậy và nên học như vậy.

\*\*  
\*

### Phẩm 17: TƯỚNG KHÔNG THOÁI

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Chúng con nên dùng tướng trạng nào để biết Đại Bồ-tát không lui sụt?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát có thể biết như thật hoặc địa vị phạm phu, địa vị Thanh văn, địa vị Độc giác, địa vị Bồ-tát, địa vị Như Lai. Các địa vị như vậy tuy nói có khác, nhưng trong tánh chân như của các pháp; không đối khác, không phân biệt, đều không có hai, không hai phần. Đại Bồ-tát đó tuy thật ngộ nhập chân như của các pháp, cũng thật an trú chân như của các pháp nhưng không có sự phân biệt, vì lấy vô sở đắc làm phương tiện. Đại Bồ-tát này đã thật ngộ nhập chân như của các pháp, mặc dầu nghe chân như cùng tất cả pháp không hai, không khác, mà không nghi ngờ, vướng mắc. Đại Bồ-tát đó đã thật an trú vào chân như của các pháp. Ra khỏi chân như rồi, tuy nghe các pháp có nhiều tướng loại khác nhau nhưng ở trong đấy không có sự chấp trước, cũng không nghi ngờ vướng mắc và không nghĩ rằng: “Việc này như thật, việc này không như thật. Mặc dầu không nghĩ Như Lai như vậy nhưng đối với các pháp có thể biết như thật. Đại Bồ-tát này không bao giờ phát ra lời nói vu vơ. Tất cả những gì họ nói đều đưa đến lợi ích, nếu không có lợi ích thì họ không bao giờ nói. Đại Bồ-tát này không bao giờ xét thấy sự hay, dở, tốt, xấu của người khác, thuyết pháp cho

họ một cách bình đẳng, thương xót. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các tướng trạng như vậy thì nhất định đối với quả vị Giác ngộ cao tột không trở lại quay lui.”

Này Thiện Hiện, tất cả các Đại Bồ-tát không thoái chuyển, không bao giờ muốn thấy hình tướng, ngôn từ của những ngoại đạo, Sa-môn, Bà-la-môn... Các Sa-môn, Bà-la-môn... đó đối với pháp sở tri thật biết, thật thấy, hoặc có thể trình bày pháp môn chánh kiến, điều này không thể xảy ra. Đại Bồ-tát này không bao giờ lễ kính các Thiên thần khác, như các ngoại đạo của thế gian đã thờ phụng; cũng không bao giờ đem các vòng hoa, các thứ hương bột, y phục, ngọc báu, cờ phướn, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng... để cúng dường Thiên thần và các ngoại đạo. Đại Bồ-tát nào thành tựu những tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột không lui sụt trở lại.

Này Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển, không rơi vào nẻo ác, không làm thân người nữ, cũng không sinh nơi dòng họ thấp hèn; ngoại trừ vì muốn độ thoát những loài hữu tình đó, nên hiện sinh cùng loài để tìm cách hóa độ. Đại Bồ-tát này, thường ưa thọ mười nẻo nghiệp thiện, tự thân xa lìa sự sát hại chúng sinh cho đến tà kiến và khuyên người khác xa lìa sự sát hại chúng sinh cho đến tà kiến. Tự thọ và hành mười nẻo nghiệp thiện và khuyên người khác thọ, hành mười nẻo nghiệp thiện. Chỉ bày, thể hiện, khuyến khích, ngợi khen, vui mừng, giáo hóa hữu tình, làm cho họ được vững bền. Đại Bồ-tát này, cho đến trong mộng cũng không làm mười ác nghiệp đạo, cũng không hiện khởi tâm ác bất thiện; cho đến trong mộng cũng thường thọ học mười nẻo nghiệp thiện. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột không lui sụt trở lại.

Này Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển, đối với những sự thọ trì, tư duy, đọc tụng các kinh điển đều muốn được vô cùng thông lợi, đều vì lợi lạc tất cả hữu tình, thường suy nghĩ: “Ta đem pháp này vì các hữu tình giảng nói, chỉ bày, nguyện sẽ làm cho tất cả pháp được viên mãn và đem căn lành pháp thí này cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột không lui sụt trở lại.

Này Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển, đối với pháp môn sâu xa mà Đức Phật đã dạy; không bao giờ sinh tâm nghi ngờ, do dự; cũng không mê muội mà hoan hỷ tin thọ. Những điều nói ra đều vì lợi ích, biết lượng mà nói những ngôn từ hòa nhã, ngữ nghễ ít hơi, không phát sinh phiền não. Ra, vào, đến, đi, tâm luôn tỉnh thức, luôn luôn an trú nơi chánh niệm, chánh tri. Đi, đứng, nằm, ngồi với những hành động có oai nghi; đỡ chân, bước chân cũng như vậy. Đạo đi các nơi đều xem dưới đất, an nhiên chánh niệm nhìn thẳng mà đi. Cử động, nói năng thường không thô bạo. Những sự thọ dụng như y phục, đồ nằm đều thường thơm sạch, không có những hôi dơ; cũng không hôi hám, rận rệp, các thứ trùng. Thường ưa sạch sẽ, thường không bệnh tật. Trong thân không có tám vạn hộ trùng. Vì sao? Vì các Bồ-tát này căn lành tăng thượng, vượt khỏi thế gian. Căn lành cứ như dần dần tăng trưởng. Như vậy, như vậy thân tâm thanh tịnh. Nhờ nhân duyên này, thân tâm của các Bồ-tát kiên cố giống như kim cương, không bị nghịch duyên làm thương tổn. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột không lui sụt trở lại.

Khi ấy Thiện Hiện bạch Phật:

–Thế nào là các Đại Bồ-tát nên biết tâm thường thanh tịnh?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát ấy căn lành như như dần dần tăng trưởng. Trong tâm cứ như vậy, như vậy; tất cả những quanh co, đối trá đều không bao giờ hiện hành. Nhờ nhân duyên này, bao nhiêu phiền não và pháp bất thiện khác đều vĩnh viễn dập tắt; cũng vượt khỏi Thanh văn và Độc giác địa, nhanh chóng tiến đến quả vị Giác ngộ cao tột. Thế nên phải biết đó là tâm thường thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển, không trọng lợi dưỡng, chẳng màng tiếng khen, tâm xa lìa ganh ghét, tham lam, thân không lầm lỗi. Đối với các thực phẩm, y phục, đồ nằm, thuốc bệnh, tài sản, của cải... không say đắm. Nghe pháp sâu xa, tâm không mê lầm, trí tuệ sâu bền, cung kính tin thọ. Tùy sự nghe nhận, mà hội nhập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Những sự nghiệp tạo tác ở thế gian, cũng nương vào phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa để hội nhập pháp tánh; không thấy một sự kiện nào ra khỏi pháp

tánh. Giả sử có cái không cùng tương ứng với pháp tánh thì cũng tìm cách hội nhập nghĩa lý của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do đó cho nên, không thấy ra khỏi pháp tánh. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bị lui sụt trở lại.

Này Thiện Hiện, tất cả các Đại Bồ-tát không thoái chuyển; giả sử có ác ma, hóa hiện ra làm tám địa ngục lớn; ở trong mỗi một địa ngục lớn đó, hóa ra vô lượng trăm ngàn Bồ-tát đều bị lửa dữ xen nhau đốt cháy, bị những đau đớn chua xót, độc hại, khổ sở vô cùng. Ác ma hóa ra như vậy xong, bảo các Bồ-tát không thoái chuyển: “Các Bồ-tát này đều được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển, nên bị đọa trong địa ngục lớn như vậy, thường chịu những đau khổ dữ dội như thế này. Bồ-tát các người đã nhận thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển, cũng sẽ đọa trong địa ngục lớn này và chịu những đau khổ dữ dội. Phật thọ ký cho các người chịu khổ cùng cực trong địa ngục lớn, chứ chẳng phải thọ ký cho các người quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển. Thế nên các người hãy mau vất bỏ tâm đại Bồ-đề, may ra được thoát khỏi nỗi khổ địa ngục này. Tương lai sinh lên cõi trời hoặc sinh trong loài người, hưởng thụ những vui sướng tuyệt vời.”

Khi ấy, các Đại Bồ-tát không thoái chuyển, nghe thấy những sự việc như vậy, tâm họ vẫn không lay động, không nghi ngờ, sợ hãi, mà chỉ suy nghĩ: “Đại Bồ-tát được thọ ký không thoái chuyển, nếu đọa vào cảnh giới ác, chịu các khổ não không thể thoát ra, nhất định việc này không thể có. Những điều nghe thấy hôm nay, chắc là ác ma làm ra; những điều ác ma nói, hoàn toàn không có thật.” Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bị lui sụt trở lại.

Này Thiện Hiện, tất cả các Đại Bồ-tát không thoái chuyển, giả sử có ác ma, hóa làm hình tướng Sa-môn, đi đến chỗ Bồ-tát, nói: “Trước kia các người đã nghe, thọ trì, đọc tụng kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đều là tà thuyết. Hãy mau vất bỏ, chớ nghĩ đó là chân thật. Nếu các người có thể vất bỏ nhanh chóng, ta sẽ dạy cho các người pháp Phật chân tịnh, làm cho các người mau chóng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Những gì các người đã nghe trước đây,

không đúng là lời của Phật. Đó là văn tụng đối trá do người soạn tập. Những lời ta nói mới đúng là lời Phật.”

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nghe nói như vậy mà tâm dao động, nghi ngờ, sợ hãi; phải biết Bồ-tát đó chưa được thọ ký không thoái chuyển.

Đại Bồ-tát nào nghe nói như vậy, mà tâm không dao động, không nghi ngờ sợ hãi; chỉ an trú theo pháp tánh không tác, không tướng, không sinh, Đại Bồ-tát này có làm việc gì, cũng không tin lời người khác, không theo lời dạy của họ mà bị lay chuyển. Như A-la-hán, có làm việc gì cũng không tin lời người khác, trước mắt chứng được pháp tánh không nghi, không lầm; tất cả ác ma không thể khuynh đảo được. Đại Bồ-tát không thoái chuyển này, không bị tất cả Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo, các ác ma... có thể phá hoại, làm cho lui sụt tâm Bồ-đề. Đại Bồ-tát nào, thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bị lui sụt trở lại.

Này Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển, giả sử có ác ma đi đến chỗ Bồ-tát, giả hiện là bạn thân, nói: “Sở hành của các người là pháp sinh tử, chẳng phải hạnh Bồ-tát. Nay các người nên tu đạo hết khổ, mau hết các khổ, đắc Niết-bàn an vui.”

Lúc đó, ác ma liền nói đạo pháp tương tự đọa sinh tử cho các Bồ-tát và bảo: “Đây là chân đạo. Người tu đạo này sớm chấm dứt tất cả sinh, già, bệnh, chết, được vào Niết-bàn. Thân khổ hiện tại phải nên chán bỏ, hướng lại cầu thọ thân khổ nơi đời sau. Hãy tự nghĩ kỹ, để bỏ những gì đã tin từ trước.”

Khi Đại Bồ-tát nghe người đó nói, tâm không dao động, không nghi ngờ sợ hãi, mà chỉ suy nghĩ: “Người nói lời như vậy, chính là ác ma.”

Khi ấy, ác ma kia bảo Bồ-tát: “Người muốn nghe hạnh vô ích của Bồ-tát à? Nghĩa là các Bồ-tát trải qua hằng hà sa số đại kiếp, đem vô lượng thứ đồ cúng tốt đẹp nhất, để cúng dường chư Phật, lại ở hằng hà sa số chỗ Phật tu vô lượng hạnh khổ khó hành, thân cận vâng thờ hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn, thỉnh hỏi đạo nên tu, nơi vô lượng, vô biên Bồ-tát và hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn, sự thỉnh hỏi ấy được giảng nói có thứ tự. Các chúng Đại Bồ-tát đó, như lời Phật dạy, tinh tấn tu học trải qua vô lượng kiếp còn không thể chứng sự cầu quả vị Giác ngộ

cao tột, hướng gì hôm nay các người có thể chứng được.”

Khi ấy, Bồ-tát tuy nghe nói như vậy nhưng tâm không dao động, không sợ hãi, nghi ngờ; các ác ma kia vội đến một nơi, để hóa làm vô lượng hình tượng Bí-sô, rồi bảo Bồ-tát: “Các Bí-sô này, ở thời quá khứ, trải qua vô số kiếp, tu vô lượng những hạnh khổ khó hành mà vẫn không thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nay đều lui trú nơi quả vị A-la-hán. Làm sao các người có thể chứng được Bồ-đề?”

Các Bồ-tát nghe thấy như vậy rồi, suy nghĩ: “Nhất định là ác ma, vì muốn khuấy rối ta nên làm những việc như vậy. Chắc chắn không có Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đến quả vị viên mãn mà không chứng quả vị Giác ngộ cao tột, mà trở lại lui trú nơi địa vị Thanh văn, Độc giác...”

Bồ-tát lại suy nghĩ: “Nếu các Bồ-tát như lời Phật dạy, tu hạnh Bồ-tát mà không chứng quả vị Giác ngộ cao tột, việc này chắc chắn không thể xảy ra. Nên biết, những điều đã thấy, đã nghe hôm nay; nhất định là do ác ma đã làm, đã nói.”

Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bị lui sụt trở lại.

Này Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển, nếu có ác ma giả hình tượng Bí-sô đến nơi Bồ-tát, muốn làm cho các Bồ-tát chán bỏ quả vị Giác ngộ cao tột, nên nói: “Trí Nhất thiết trí ngang bằng hư không, lấy không tánh làm tánh, tự tướng vốn không. Các pháp cũng vậy, ngang bằng hư không, không có tánh làm tánh. Trong tự tướng không, không có một pháp có thể gọi là năng chứng, không có một pháp có thể gọi là sở chứng. Nơi chứng, lúc chứng và do đấy mà chứng đều chẳng thể nắm bắt được. Tất cả pháp đã ngang bằng hư không, không tánh làm tánh, tự tướng vốn không; tại sao các người lại phải chịu khổ nhọc một cách uổng phí, để cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột? Trước kia, người đã nghe các chúng Bồ-tát nên cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đều là ma nói chứ không phải lời chân thật của Phật. Các người nên bỏ tâm mong cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Chớ nên vì các hữu tình mà ngày đêm tự chịu gian khổ. Mặc dầu làm vô số những việc khổ khó làm, mong cầu giác ngộ vẫn không bao giờ đạt đến.”

Đại Bồ-tát này, khi nghe nói những lời can ngăn, quở trách như

vậy, quán sát kỹ những việc này là của ác ma muốn làm lụn bại tâm Bồ-đề lớn của ta. Nay ta không nên tin nhận lời chúng nói mà đánh mất tâm Bồ-đề lớn đã phát nguyện. Ta phải kiên trì hơn, quyết không lay chuyển. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bị lui sụt trở lại.

Này Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển, muốn vào Sơ tinh lự cho đến Tinh lự thứ tư, tức có thể vào tùy ý. Đại Bồ-tát này tuy vào Tinh lự thứ tư nhưng không thọ quả đó. Vì muốn lợi lạc cho các chúng hữu tình nên tùy sự giáo hóa mà thọ thân, tức tùy theo sở nguyện mà có thể thọ lãnh. Đã làm những việc cần làm rồi, có thể xả bỏ ngay. Thế nên, tuy có thể vào các tinh lự nhưng không theo thế lực đó để thọ sinh. Vì hóa độ cho các hữu tình nên sinh trở lại cõi Dục. Tuy sinh nơi cõi Dục nhưng không bị nhiễm Dục. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bị lui sụt trở lại.

Này Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển; không quý danh tiếng; không đấm trước tiếng khen; đối với các loài hữu tình tâm không sân hận, thường muốn làm cho họ được lợi ích an vui; đến, đi, ra, vào tâm không tán loạn; cử chỉ oai nghi, hành động thường ở trong chánh niệm. Bồ-tát vì hữu tình, nên mặc dầu ở tại nhà nhưng trong đó tâm không tham đắm. Tuy đang thọ dục nhưng tâm chán sợ, như qua đường nguy hiểm tâm thường sợ hãi. Tuy có sự ăn uống mà lòng lo sợ không yên, chỉ nghĩ không biết lúc nào ra khỏi đường hiểm nạn này. Tuy đang thọ dụng các thứ của cải nhưng ở nơi đó không sinh tham ái; không tự nuôi sống bằng việc phi pháp, bất chánh; tà tự hy sinh chứ không làm tổn hại người khác. Vì sao? Vì các Bồ-tát thực hành sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa là bậc tôn trưởng trong loài người, thiện sĩ trong loài người, quý tộc trong loài người, trâu chúa trong loài người, hoa sen trong loài người, voi chúa trong loài người, sư tử trong loài người, hùng mạnh trong loài người, điều ngự trong loài người, anh kiệt trong loài người; vốn vì lợi lạc tất cả hữu tình nên hiện ở nơi nhà để tìm cách làm cho lợi ích, chớ không vì đời sống của chính mình mà xâm phạm, có hại cho người. Vì sao? Các Bồ-tát này đã nắm giữ phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả

vị Giác ngộ cao tột không bị lui sụt trở lại.

Này Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển luôn có thần vương Dược-xoa cầm Kim cang theo hộ vệ nghiêm mật hai bên, không để cho các hàng người và phi nhân... dùng oai lực tà mị làm tổn hại thân tâm. Nhờ nhân duyên đó nên các Bồ-tát cho đến quả vị Giác ngộ cao tột thân tâm được thư thái, thường không rối loạn, đủ tướng trượng phu, các căn trọn vẹn, tâm hành theo thiện, thường tu tịnh mạng; không làm huyền thuật, xem tướng tốt xấu, chú cấm quỷ thần; pha chế thuốc thang, dụ gạt người thấp hèn; kết thân với người giàu sang, khinh ngạo Thánh hiền, thân cận nam nữ; không vì danh lợi mà khen mình chê người; không vì tâm nhiễm ô mà liếc ngó, giỡn cười; giữ giới thanh tịnh, chí tánh thuần hậu, ngay thẳng. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bị lui sụt trở lại.

Này Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển, đối với văn chương, tài năng, nghề nghiệp của các thế gian, tuy được tài ba, lỗi lạc, nhưng không tham đắm. Vì đã thông suốt tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được, những thứ đó đều hàm chứa lời tạp uế, là tà mạng vậy. Đối với những sách luận bàn về thế tục, ngoại đạo; tuy cũng biết giỏi nhưng không say đắm, vì đã thông suốt được bản tánh không của tất cả pháp. Các sách luận của ngoại đạo, thế tục, khi bàn nói nhiều sự lý có thêm bớt; còn đạo của Bồ-tát không tùy thuận như vậy. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bị lui sụt trở lại.

Này Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển còn có các tướng trạng khác nữa, Ta sẽ phân tích, giảng nói cho ông rõ. Nghĩa là Bồ-tát đó, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thông suốt các pháp không, nên không ưa quán sát luận bàn các việc như: việc vua, việc giặc, việc quân lính, việc chiến đấu, thành, ấp, xóm làng, các loại xe, ngựa, voi, y phục, thực phẩm, đồ nằm, hương hoa, nam nữ, xấu đẹp, vườn rừng, ao hồ, núi biển...

Bồ-tát không ưa quán sát luận bàn việc của Dược-xoa, La-sát bà..., các việc của quỷ thần; không ưa quán sát luận bàn việc đường xá, chợ quán, lầu gác, buôn bán; không ưa quán sát luận bàn việc múa hát, âm nhạc, điệu bộ, giỡn cười...; không ưa quán sát luận bàn việc hòn

đảo, cầu cống, thuyền bè, vàng ngọc...; không ưa quán sát luận bàn việc trăng sao, mưa gió, lạnh nóng, lành dữ...; không ưa quán sát luận bàn việc những loại pháp nghĩa trái nhau, vắn tụng...; không ưa quán sát luận bàn việc tương ứng phạm phu, Thanh văn, Độc giác, mà chỉ ưa quán sát luận bàn việc tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát đó thường không xa lìa tác ý tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; thường không xa lìa tâm trí Nhất thiết; không ưa chống trái hòa vui với sự tranh tụng; thường mong chánh pháp, không thích phi pháp; thường mến mộ bạn lành, không ưa bạn ác; thích phát ra lời pháp, xa lìa lời phi pháp. Muốn thấy Đức Như Lai, vui mừng thấy chúng xuất gia. Trong cõi nước mười phương có Đức Phật Thế Tôn giảng nói pháp chính yếu; Bồ-tát nguyện sinh sang thế giới đó để gần gũi, cúng dường, lắng nghe chánh pháp.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này đa phần từ trời cõi Dục, cõi Sắc chết đi sinh vào loài người, ở vùng có văn hóa, thuộc châu Thiệm-bộ, giỏi các môn kỹ nghệ, chú thuật, kinh thư, địa lý, thiên văn và các pháp nghĩa. Hoặc sinh vào vùng đất gần nơi thành lớn, nước lớn, làm những việc lợi ích lớn cho các hữu tình.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này không bao giờ nghi rằng: Ta bị lui sụt hay không lui sụt. Đối với pháp Tự địa, cũng không sinh nghi là có hay không. Đối với các việc ma, biết một cách chính xác, rõ ràng. Như kẻ Dự lưu đối với pháp Tự địa không bao giờ sinh nghi. Giả sử có ác ma, làm những việc rối loạn, mê hoặc, vẫn không thể làm khuynh động được. Đại Bồ-tát không thoái chuyển, này đối với pháp Tự địa, chắc chắn không sinh nghi; biết rõ việc ma, không theo ma lực. Như có người tạo tác nghiệp không gián đoạn, tâm tạo nghiệp liên tục này mãi đi theo như bóng theo hình, cho đến lúc qua đời không thể rời xa; nếu sinh tâm khác, không thể ngăn dẹp. Các Bồ-tát này cũng như vậy; tâm không lui sụt, mãi mãi đi theo, an trú nơi địa không thoái chuyển của Bồ-tát. Trời, Người, A-tố-lạc... của thế gian, không thể làm lay động, phá hoại pháp tự sở đắc. Đối với các nghiệp ma khéo biết rõ ràng; đối với pháp đã chứng, thường không nghi hoặc. Tuy sinh đời khác, cũng không phát khởi tâm tương ứng Thanh văn, Độc giác và không tự nghi: Ta ở đời sau có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột chăng? Không an trú Tự địa, không theo duyên khác, đối với pháp Tự

địa không thể hủy hoại. Vì sao? Các Bồ-tát này thành tựu trí không dao động, không lui sụt; tất cả ác duyên không thể khuynh động. Tâm ấy kiên cố hơn cả kim cương.

Giả sử có ác ma giả hình tướng Phật, đến chỗ Bồ-tát nói:

–Nay người nên cầu quả A-la-hán, chấm dứt các lậu, vào Bát-niết-bàn. Người chưa kham nhận thọ ký đại Bồ-đề, cũng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn. Nay người chưa có các tướng trạng không thoái chuyển địa, nên Như Lai không thể thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột cho người.

Khi Đại Bồ-tát đó nghe những lời như vậy, tâm không biến động, không lui, không mất, không sợ, không hãi, chỉ suy nghĩ: “Đây nhất định là ác ma hoặc quyến thuộc của chúng, hóa làm hình tướng Phật để đến chỗ ta nói những lời như vậy. Nếu đúng là Phật nói thì không thể có sự khác nhau như vậy.

Thiện Hiện nên biết, nếu lúc Đại Bồ-tát nghe kẻ đó nói, mà có thể quán sát nhớ nghĩ thế này: “Chắc chắn đây là ác ma hóa làm hình tướng Phật, làm cho ta xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm cho ta buông bỏ sự mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì thế không nên nghe theo lời kẻ đó nói.” Lúc đó ma kinh sợ biến mất ngay. Đại Bồ-tát này nhất định đã an trú nơi địa vị không thoái chuyển, từ lâu đã được chư Phật ở quá khứ thọ ký cho đại Bồ-đề. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này, thành tựu đầy đủ các tướng trạng không thoái chuyển; có thể biết rõ việc làm của ác ma, làm cho chúng bị mai một, không thể hiện lại được. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột, không bị lui sụt trở lại.

Này Thiện Hiện, có các Đại Bồ-tát không thoái chuyển, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bảo vệ chánh pháp, không tiếc cả thân mạng, huống gì những của cải, bạn bè, bà con. Vì bảo vệ chánh pháp, nên dũng mãnh, tinh tấn, thường nghĩ thế này: “Chánh pháp này, tức là pháp thân thanh tịnh của chư Phật, tất cả Như Lai cung kính cúng dường. Nay ta ủng hộ pháp Phật quá khứ, vị lai và hiện tại, tức là ủng hộ pháp thân thanh tịnh chư Phật ba đời. Vậy nay ta không nên tiếc thân mạng, của cải, bạn bè để ủng hộ chánh pháp.” Và suy nghĩ tiếp: “Chánh pháp này thông thuộc chư Phật Thế Tôn ba đời, ta cũng rơi vào số Phật tương lai. Đức Phật đã thọ ký đạo quả giác ngộ cho ta.

Do nhân duyên đó, chánh pháp chư Phật tức là pháp của ta, ta nên bảo vệ không tiếc thân mạng, của cải, bạn bè. Vào thời tương lai ta được làm Phật, cũng vì hữu tình giảng nói pháp này.”

Đại Bồ-tát thấy việc lợi ích như vậy, nên ủng hộ chánh pháp Như Lai đã dạy, không tiếc thân mạng cho đến Bồ-đề thường không lười mỏi. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bị lui sụt trở lại.

Này Thiện Hiện, có các Đại Bồ-tát không thoái chuyển, nghe các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết chánh pháp, không nghi, không ngờ; nghe rồi thọ trì không quên mất, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, đó là những Bồ-tát đã đạt Văn trì Đà-la-ni.

Khi ấy Thiện Hiện bạch Phật:

–Đại Bồ-tát này, chỉ nghe Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết chánh pháp mà không nghi, không ngờ, cho đến Bồ-đề thường không quên mất, hay nghe Bồ-tát và các Thanh văn, Thiên, Long, Dược-xoa, Nhân phi nhân... thuyết chánh pháp đối với họ cũng có thể không nghi, không ngờ cho đến Bồ-đề cũng thường không quên mất?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát này nghe khắp tất cả âm thanh, ngôn ngữ của hữu tình, có thể thông đạt văn tự, nghĩa lý, không nghi, không ngờ, thường không quên mất. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này ở trong các pháp đã đắc Vô sinh pháp nhẫn, đã khéo thông suốt thật tánh các pháp; nên nghe pháp đều tùy thuận và không nghi, không ngờ; lại đạt được Văn trì Đà-la-ni, nên thường có khả năng nhớ nghĩ không bao giờ quên mất. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bị lui sụt trở lại.

Thiện Hiện nên biết, đây là các tướng trạng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

\*\*  
\*

### Phẩm 18: TƯỚNG KHÔNG (1)

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát không thoái chuyển thành tựu công đức rộng lớn thật hy hữu. Bạch Đức Thế Tôn, các tướng trạng của Đại

Bồ-tát không thoái chuyển giảng nói nhiều như hằng hà sa số kiếp; do Đức Phật đã nói về các tướng trạng, đã chỉ rõ sự thành tựu vô lượng công đức thù thắng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Cúi xin Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác giảng tiếp nghĩa xứ tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm cho các Bồ-tát được an trú trong ấy, tu các công đức nhanh chóng được viên mãn.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Hay thay, hay thay! Nay ông đã có thể vì các chúng Đại Bồ-tát mà thỉnh hỏi Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về nghĩa xứ tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm cho các Bồ-tát được an trú trong ấy, tu các công đức nhanh chóng được viên mãn.

Thiện Hiện nên biết, nghĩa xứ tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đó là không, vô tướng, vô nguyện, không tác, không sinh, không diệt, chẳng có vắng lặng, lìa nhiễm, Niết-bàn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật;

–Chỉ có pháp này được gọi là nghĩa xứ tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa hay tất cả pháp đều được gọi là nghĩa xứ tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Tất cả các pháp cũng được gọi là nghĩa xứ tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng được gọi là nghĩa xứ tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện, vì sao nói tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng được gọi là nghĩa xứ tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Thiện Hiện nên biết, như chân như sâu xa nên sắc cũng sâu xa. Như chân như sâu xa nên thọ, tưởng, hành, thức cũng sâu xa. Thế nên, tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều được gọi là nghĩa xứ tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, như chân như của sắc sâu xa; nên sắc cũng sâu xa. Như chân như của thọ, tưởng, hành, thức sâu xa; nên thọ, tưởng, hành, thức cũng sâu xa. Thế nên tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng được gọi là nghĩa xứ tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu xứ không có sắc, gọi là sắc sâu xa. Nếu xứ không có thọ, tưởng, hành, thức gọi là thọ, tưởng, hành, thức sâu xa. Thế nên, tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng được gọi là nghĩa xứ

tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật;

–Bạch Thế Tôn, phải chăng dùng phương tiện sâu xa vi diệu đem các ví dụ khác về các sắc để hiển thị Niết-bàn; đem các ví dụ khác về thọ, tưởng, hành, thức để hiển thị Niết-bàn?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói!

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát đối với nghĩa xứ tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên suy tư chắc chắn, kỹ càng và nghĩ: “Nay ta nên như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã dạy mà trụ. Nay ta nên như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã giảng nói mà học.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nào có thể đối với nghĩa xứ tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà suy tư chắc chắn, kỹ càng; như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã dạy mà trụ; như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã giảng nói mà học, thì Đại Bồ-tát đó do nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, mà suy tư chắc chắn, kỹ càng, tinh tấn tu học; cho dù chỉ một ngày, phước đức đạt được cũng vô lượng, vô biên. Như người ham dục luôn kiếm tìm, hẹn hò cùng các cô gái đẹp; cô gái ấy bị trở ngại, không đến chỗ hẹn được; người ấy dục tâm bùng cháy tuôn chảy. Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Dục tâm của người ấy hướng về chỗ nào?

–Bạch Thế Tôn, dục tâm của người ấy hướng về người nữ. Người ấy nghĩ: “Làm thế nào để cô gái đến đây gặp ta, vui chơi khoái lạc?”

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Người ấy ngày đêm sinh niệm dục mấy lần?

–Bạch Thế Tôn, người ấy ngày đêm nghĩ đến dục rất nhiều.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tư duy chắc chắn, kỹ càng, tinh cần tu học cho dù chỉ một ngày, để cầu vượt khỏi kiếp số trôi lăn trong dòng sinh tử, nếu đem so sánh cùng người tham dục trải qua một ngày đêm phát khởi nghĩ dục thì số lượng phát sinh tâm niệm như nhau.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này tùy sự nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà tư duy chắc chắn, kỹ càng, tinh cần tu học; tùy theo đó có thể giải thoát được bao nhiêu tội lỗi, làm trở ngại quả vị

Giác ngộ cao tột. Thế nên Bồ-tát phải nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tư duy chắc chắn, kỹ càng, tinh cần, tu học, để chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tư duy chắc chắn, kỹ càng, tinh tấn tu học, trải qua một ngày đêm; công đức đạt được vượt hơn các Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trải qua hằng hà sa số đại kiếp, thì công đức bố thí vô lượng, vô biên.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tư duy chín chắn, kỹ càng, tinh cần tu học, trải qua một ngày đêm, công đức đạt được, vượt hơn các Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trải qua hằng hà sa số đại kiếp; đem các vật cúng dường các bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai, thì công đức bố thí vô lượng, vô biên.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã giảng nói mà trụ; trải qua một ngày đêm, tinh cần tu học, Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã; vượt hơn các Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tinh cần, tu học, Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, thì công đức đạt được vô lượng, vô biên.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã giảng nói mà trụ, trải qua một ngày đêm, rồi đem giáo pháp vi diệu, bố thí cho các hữu tình, công đức đạt được vượt hơn các Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trải qua hằng hà sa số đại kiếp đem pháp vi diệu bố thí cho các hữu tình, thì công đức đạt được vô lượng, vô biên.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã giảng nói mà trụ, trải qua một ngày đêm, tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề và các căn lành khác, công đức đạt được vượt hơn các Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trải qua hằng hà sa số đại kiếp tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề và các căn lành khác, thì công đức đạt được vô lượng, vô biên.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã giảng nói mà trụ, trải qua một ngày đêm tu hành các thứ tài thí và pháp thí, ở chỗ vắng vẻ chánh niệm tư duy, trước đã tu các loại

phước nghiệp, cùng các hữu tình bình đẳng và hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, công đức đạt được vượt hơn các Bồ-tát lia Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tu hành các thứ tài thí và pháp thí, ở chỗ vắng vẻ chánh niệm tư duy, trước đã tu hành các loại phước nghiệp, cho các hữu tình một cách bình đẳng và cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, công đức đạt được vô lượng, vô biên.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã giảng nói mà trụ; trải qua một ngày đêm đem công đức thiện căn của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử ba đời, đã có khắp mọi nơi hòa hợp cân nhắc số lượng trước mắt tùy hỷ, cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, công đức đạt được vượt hơn các Bồ-tát lia Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trải qua hằng hà sa số đại kiếp đem công đức thiện căn của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử ba đời, đã có khắp mà nơi hòa hợp cân nhắc số lượng, trước mắt tùy hỷ, cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì công đức đạt được vô lượng, vô biên.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 550

#### Phẩm 18: TƯỚNG KHÔNG (2)

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Như Thế Tôn đã dạy, các hành đều do phân biệt tạo ra, sinh từ vọng tưởng nên hoàn toàn không thật có; do nhân duyên nào mà các Bồ-tát đó đạt được công đức vô lượng, vô biên như vậy?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế, như lời ông nói! Nhưng các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng nói các hành đều do phân biệt tạo ra; không đều không sở hữu, hư vọng đều là không thật. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát này đã khéo học pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, đã quán sát các hành đều do phân biệt tạo ra; cho nên không đều không sở hữu, hư vọng đều là không thật. Đại Bồ-tát này như thế quán sát các hành đều do phân biệt làm ra; cho nên không đều không sở hữu, hư vọng đều là không thật. Như vậy, như vậy thì không nên lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Như như, không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; như vậy, như vậy là đã đạt công đức vô lượng, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Vô lượng, vô biên có gì sai khác?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Nói vô lượng, nghĩa là đối với xứ này, lượng nó dứt hẳn. Nói vô biên, nghĩa là ở trong số này không thể cùng tận.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Phải chăng có nhân duyên, sắc cũng có thể nói vô lượng, vô biên. Thọ, tưởng, hành, thức cũng có thể nói vô lượng, vô biên?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Có nhân duyên, nên sắc cũng có thể nói vô lượng, vô biên. Thọ,

tưởng, hành, thức cũng có thể nói vô lượng, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nhân duyên nào mà sắc cũng có thể nói vô lượng, vô biên?

Thọ, tưởng, hành, thức cũng có thể nói vô lượng, vô biên?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Sắc là tánh không, nên cũng có thể nói là vô lượng, vô biên.

Thọ, tưởng, hành, thức là tánh không, nên cũng có thể nói là vô lượng, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Chỉ có sắc, thọ, tưởng, hành, thức là không, hay tất cả pháp cũng đều không?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Trước đây ta đã chẳng từng nói, tất cả pháp đều không đó sao?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Tuy Phật thường nói các pháp đều không, nhưng các hữu tình không có kiến thức hiểu biết, nên nay con hỏi lại như vậy.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Không phải chỉ có sắc, thọ, tưởng, hành, thức là không, mà ta nói các pháp đều không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Vô lượng, vô biên là khái niệm gì?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Vô lượng, vô biên là khái niệm của Không, Vô tướng, vô nguyện.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Vô lượng, vô biên chỉ là Không, Vô tướng, Vô nguyện. Ngoài ra còn có nghĩa nào khác?

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Ta đã chẳng nói tất cả pháp môn đều không đó sao?

Thiện Hiện thưa:

–Đức Như Lai thường dạy, tất cả pháp môn đều không.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Không tức vô tận. Không tức vô lượng. Không tức vô biên. Không tức các nghĩa khác.

Thế nên Thiện Hiện, tất cả pháp môn tuy có nhiều cách nói khác nhau nhưng nghĩa không khác.

Thiện Hiện nên biết, các pháp không, lý đều không thể nói, Như Lai tìm cách nói là vô tận, hoặc nói vô lượng, nói vô biên, nói là không, nói vô tướng, nói vô nguyên, nói không tác, nói không sinh, nói không diệt, nói chẳng phải có, nói vắng lặng, nói là nhiễm, nói Niết-bàn...

Các pháp đều như thế, vô lượng pháp môn thật ra nghĩa đều không khác, đều là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì các hữu tình mà tìm cách giảng nói.

Khi ấy Thiện Hiện bạch Phật:

–Kỳ lạ thay, bạch Thế Tôn, Ngài đã phương tiện thiện xảo! Thật tánh các pháp vốn không thể giảng nói mà vì hữu tình nên tìm cách chỉ rõ. Như con hiểu nghĩa Phật đã nói, thật tánh các pháp đều không thể nói.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế! Thật tánh các pháp đều không thể nói. Vì sao? Vì tánh tất cả pháp, rốt ráo đều không. Không có người có thể giảng nói rốt ráo không được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nghĩa không thể nói có thêm bớt chăng?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Nghĩa không thể nói không thêm không bớt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu nghĩa không thể nói không thêm, không bớt thì từ Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng phải không thêm bớt. Nếu sáu pháp Ba-la-mật-đa này cũng không thêm bớt thì sáu pháp Ba-la-mật-đa đều phải không sở hữu. Nếu sáu pháp Ba-la-mật-đa này đều không sở hữu; tại sao Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, có thể thân cận quả vị Giác ngộ cao tột?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế! Từ Bồ thí... sáu pháp Ba-la-mật-đa đều không thêm bớt, cũng không sở hữu. Nhưng khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa với phương tiện thiện xảo thì không nghĩ

thế này: “Như vậy, Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa có thêm, có bớt.”

Chỉ nên nghĩ: “Chỉ có danh tướng gọi là Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.”

Khi Đại Bồ-tát đó tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; đem Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà câu hành tác ý và nương nơi căn lành để cùng phát khởi tâm này; cùng cho các hữu tình bình đẳng, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Quả vị Giác ngộ cao tột rất sâu xa, vi diệu, phải dựa vào đó mà phát tâm hồi hướng như Phật. Do thế lực tăng thượng của hồi hướng bằng phương tiện thiện xảo này, nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là quả vị Giác ngộ cao tột?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Chân như của các pháp gọi là quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, vì chân như của các pháp không có thêm bớt, nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không thêm bớt. Nếu Đại Bồ-tát thường an trú tác ý nhiều tương ưng chân như như vậy, liền gần với quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nên Thiện Hiện, nghĩa không thể nói, tuy không thêm bớt nhưng không lui mất tác ý chân như. Ba-la-mật-đa tuy không thêm bớt mà không lui mất sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát nào an trú, tác ý chân như như vậy, mà tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền gần quả vị Giác ngộ cao tột.

\*\*  
\*

## Phẩm 19: CÔNG ĐỨC SÂU XA

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Đại Bồ-tát phát khởi tâm trước có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Tâm sau phát khởi có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu tâm trước phát khởi, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì khi tâm trước phát khởi, tâm sau chưa phát khởi, sẽ không có nghĩa hòa hợp. Nếu tâm sau phát khởi, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì khi tâm sau phát khởi, tâm trước đã diệt, nên không có nghĩa hòa hợp. Như

vậy, tâm trước, sau và tâm sở pháp tiến thoái, suy vi không có nghĩa hòa hợp. Vậy làm sao có thể tích tụ căn lành được? Nếu các căn lành không thể tích tụ thì làm sao Bồ-tát viên mãn được căn lành, để có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Như khi đốt đèn, thì ngọn lửa trước cháy tim, hay ngọn lửa sau cháy tim?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Như ý con hiểu, chẳng phải ngọn lửa trước có thể cháy tim, cũng không ngoài ngọn lửa trước. Chẳng phải ngọn lửa sau có thể cháy tim, cũng không ngoài ngọn lửa sau.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Tim bị cháy chẳng?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Thế gian hiện thấy cái tim cháy thật.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát cũng như vậy. Chẳng phải tâm trước phát khởi có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng cũng không ngoài cái tâm trước. Chẳng phải tâm sau phát khởi có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột, cũng không ngoài cái tâm sau. Nhưng các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã có phương tiện thiện xảo, làm cho các căn lành được tăng trưởng viên mãn, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Lý thú sâu xa làm duyên khởi này, nghĩa là các Đại Bồ-tát chẳng phải tâm trước phát khởi có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng không phải lìa tâm trước. Chẳng phải tâm sau phát khởi có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng không phải lìa tâm sau. Chẳng phải vì các tâm như vậy phát khởi, mới có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Chẳng phải vì lìa các tâm phát khởi như vậy, mới có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Nhưng các Đại Bồ-tát thì có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Nếu tâm diệt rồi, sinh lại được không?

Thiện Hiện đáp:

–Thưa không, bạch Đức Thế Tôn. Tâm đã diệt rồi, không thể sinh lại.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Nếu tâm đã sinh, có pháp diệt chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Đúng vậy, bạch Thế Tôn, nếu tâm đã sinh, nhất định có pháp diệt.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Tâm có pháp diệt, sẽ không diệt chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, dạ không. Tâm có pháp diệt, nhất định sẽ diệt.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Tâm không có pháp diệt, có thể sinh được chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, dạ không. Tâm không có pháp diệt, không có nghĩa là sinh được.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Tâm không có pháp sinh là có thể diệt được chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không được! Tâm không có pháp sinh, không có nghĩa là diệt được.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Tâm không có pháp sinh, diệt là có thể sinh, diệt được chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không được! Tâm không có pháp sinh, diệt; không có nghĩa là sinh, diệt được.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Nếu pháp đã diệt, có thể diệt nữa không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không được! Nếu pháp đã diệt, không diệt được nữa.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Nếu pháp đã sinh, có thể sinh nữa được không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không được! Nếu pháp đã sinh, không sinh được nữa.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Thật tánh các pháp có sinh, diệt không?

Thiện Hiện thưa:

–Thưa không, bạch Thế Tôn! Thật tánh các pháp không sinh, không diệt.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Tâm trụ là như tâm chân như chẳng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Như tâm chân như, tâm trụ cũng vậy.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Nếu tâm trụ như chân như, tâm đó như chân như thì tánh thật tế có thường trú không?

Thiện Hiện đáp:

–Thưa không, bạch Thế Tôn! Tâm đó chẳng phải như chân như, tánh thật tế thì thường trú.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Chân như của các pháp có sâu xa vô cùng không?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Chân như của các pháp vô cùng sâu xa.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Chân như tức là tâm phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không phải.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Là chân như có tâm không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, dạ không.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Tâm tức là chân như phải không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, dạ không.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Là tâm có chân như không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không có.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Chân như có thể thấy chân như không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không thấy.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Ông thấy có thật chân như không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không có.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào thường thực hành như vậy, có phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Nếu Đại Bồ-tát có thể thực hành như vậy, tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào có thể thực hành như vậy là hành xứ nào?

Thiện Hiện thưa:

–Nếu Đại Bồ-tát có thể thực hành như vậy, hoàn toàn không có hành xứ. Vì sao? Nếu Đại Bồ-tát có thể thực hành như vậy thì hoàn toàn không thấy có năng hành, sở hành, thời gian hành, nơi chốn hành.

Vì các pháp hiện hành đều không chuyển vậy.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là sở hành nào?

Thiện Hiện thưa:

–Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành Thắng nghĩa đế. Vì trong đấy, tất cả đều không có phân biệt.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với Thắng nghĩa đế là chấp tướng chẳng?

Thiện Hiện thưa:

–Thưa không, bạch Đức Thế Tôn!

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với Thắng nghĩa đế tuy không chấp tướng nhưng có hành tướng không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không có.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào đối với Thắng nghĩa đế là hoại tướng chẳng?

Thiện Hiện thưa:

–Thưa không, bạch Đức Thế Tôn!

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào đối với Thắng nghĩa đế là tướng từ bỏ chẳng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, Thưa không.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với Thắng nghĩa đế, nếu không tướng hoại, cũng không tướng từ bỏ, làm sao có thể chấm dứt tướng chấp tướng?

Thiện Hiện thưa:

–Đại Bồ-tát này, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nghĩ: “Ta đang có tướng hoại, ta đang có tướng từ bỏ”; chấm dứt tướng

chấp tướng, cũng không tu học đạo chấm dứt tướng chấp tướng. Nếu Đại Bồ-tát đang siêng năng tu học hạnh Bồ-tát, mà tu đạo chấm dứt tướng; khi ấy tất cả pháp Phật chưa viên mãn nên bị rơi vào địa vị Thanh văn hay Độc giác.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng, mặc dầu đối với các tướng và tướng chấp tướng biết rõ lỗi lầm mà không hoại đoạn, chỉ mau chứng được vô tướng. Vì sao? Vì chưa viên mãn tất cả pháp Phật.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói!

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Cụ thọ Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào, ở trong mộng tu ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thêm lợi ích không?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp:

–Nếu Đại Bồ-tát lúc thức, tu ba pháp môn giải thoát này, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thêm lợi ích. Người đó tu trong mộng cũng có thêm lợi ích. Vì sao? Vì Đức Phật dạy, mộng và tỉnh không khác nhau.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát đã đạt Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì lúc thức tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đã gọi là an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Đại Bồ-tát này trong mộng tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng gọi là an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Ba môn giải thoát, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể làm tăng thêm lợi ích cũng như vậy. Ý nghĩa khi mộng hay khi tỉnh không khuyết giảm.

Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Nếu các thiện nam, thiện nữ ở trong mộng tạo nghiệp thì có tăng ích hay tổn giảm không?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp:

–Đức Phật dạy, tất cả pháp đều như thấy trong mộng. Nếu trong mộng tạo nghiệp thì không tăng giảm; khi thức tạo nghiệp cũng không tăng giảm. Nhưng các nghiệp đã tạo trong mộng không hơn tăng giảm, phải đến lúc thức, nhớ tướng, phân biệt, nghiệp đã tạo trong mộng, mới làm cho nghiệp người đó thành tăng giảm hơn. Như người trong mộng,

giết mạng người khác, rồi đến lúc tỉnh giấc mơ, phân biệt, nhớ nghĩ, rất tự vui mừng, nên nghiệp ấy càng tăng. Nếu vô cùng ăn năn, xấu hổ thì nghiệp ấy liền giảm.

Tôn giả Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

–Có người khi còn thức, giết chết người khác; rồi sau đến lúc ở trong mộng, hoặc tự vui mừng, hoặc rất ăn năn, làm cho khi thức nghiệp có tăng giảm không?

Tôn giả Thiện Hiện đáp:

–Cũng có tăng giảm, nhưng sự tăng giảm đó không bằng khi thức. Trong tâm biết rõ ràng, thì hành động mạnh hơn.

Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Không có đối tượng thì đầu suy nghĩ hay hành động đều không sinh được. Cần có đối tượng thì suy nghĩ hay hành động mới phát sinh. Còn ở trong mộng, suy nghĩ hay hành động dựa vào đâu mà sinh?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp:

–Đúng thế, đúng thế! Hoặc mộng hay tỉnh mà không có đối tượng thì ý nghĩ hay hành động không sinh. Cần có đối tượng thì suy nghĩ hay hành động mới phát sinh. Vì sao? Xá-lợi Tử, điều cốt yếu ở trong pháp thấy, nghe, hiểu, biết là có tuệ giác chuyển; do đấy mới phát sinh nhiễm hay phát sinh tịnh. Nếu không thấy, nghe, hiểu, biết; các pháp không có tuệ giác chuyển thì cũng không nhiễm tịnh. Do đó nên biết, hoặc mộng hay tỉnh mà có đối tượng thì suy nghĩ hay hành động mới sinh. Còn không có đối tượng thì suy nghĩ hay hành động không phát sinh.

Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Đức Phật dạy, đối tượng đều lìa tự tánh. Như vậy làm sao nói được có đối tượng thì suy nghĩ và hành động mới sinh? Không có đối tượng thì suy nghĩ và hành động không phát sinh?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp:

–Mặc dầu các suy nghĩ, hành động và đối tượng đều lìa tự tánh, nhưng do tự tâm chấp tướng phân biệt, trình bày theo thế tục phải nói có đối tượng. Do đối tượng này mà phát sinh các suy nghĩ, hành động. Giống như nói, vô minh là duyên sinh hành, hành là duyên sinh thức... đều do tự tâm chấp tướng phân biệt, nói có đối tượng chẳng thật có tánh.

Tôn giả Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát ở trong mộng thực hành bố thí, bố thí rồi hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát đó có thật đem bố thí hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp:

–Bồ-tát Từ Thị từ lâu đã được thọ ký đại Bồ-đề, chỉ còn một đời chắc chắn sẽ thành Phật; Ngài rất giỏi về sự đáp trả tất cả những câu hỏi, hiện đang ở trong hội này. Chúng ta nên thỉnh hỏi Ngài, bậc Bồ Xứ Từ Tôn chắc chắn sẽ trả lời.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi Tử như lời Thiện Hiện nói, cung kính thỉnh hỏi Bồ-tát Từ Thị. Bồ-tát Từ Thị bảo lại Thiện Hiện:

–Tôn giả đã nói Bồ-tát Từ Thị có thể trả lời nghĩa này. Vậy những gì gọi là Bồ-tát Từ Thị vì danh có thể đáp; vì sắc có thể đáp; vì thọ, tưởng, hành, thức có thể đáp; vì hiển lộ có thể đáp; vì hình ảnh có thể đáp; vì không của sắc có thể đáp; vì không của thọ, tưởng, hành, thức mà đáp được chăng? Vả lại, danh Từ Thị không thể đáp; sắc cũng không thể đáp; thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể đáp; hiển lộ không thể đáp; hình bóng cũng không thể đáp; không của sắc cũng không thể đáp; không của thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể đáp. Vì sao? Ta hoàn toàn không thấy có pháp để đáp. Có pháp đáp, nơi đáp, lúc đáp và do đây mà đáp cũng đều không thấy. Ta hoàn toàn không thấy có pháp được ghi nhớ, nơi ghi nhớ, lúc ghi nhớ và do đây ghi nhớ cũng đều không thấy. Vì sao? Vì tất cả pháp bản tánh đều không, hoàn toàn không sở hữu, không hai không khác, gạn tìm rốt ráo thì chẳng thể nắm bắt được.

Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Bồ-tát Từ Thị:

–Pháp mà Tôn giả đã nói là như sở chứng chăng?

Đại Bồ-tát Từ Thị đáp:

–Pháp ta đã nói không phải như sở chứng. Vì sao? Vì pháp mà ta đã chứng không thể nói được.

Này Xá-lợi Tử, ta hoàn toàn không thấy có pháp đã chứng mà tự tánh có thể đắc, như điều tâm nghĩ, như lời để nói.

Này Xá-lợi Tử, tự tánh của các pháp không phải thân là có thể tiếp xúc được, không phải ngôn ngữ là có thể biểu thị, không phải ý là có thể suy nghĩ. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì tất cả pháp không có tự tánh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử suy nghĩ: “Bồ-tát Từ Thị có tuệ giác thật uyên thâm, ngày đêm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mới nói như vậy.”

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Như tâm ông đã nghĩ, Bồ-tát Từ Thị có tuệ giác thật uyên thâm, ngày đêm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mới nói được như vậy. Xá-lợi Tử, những điều ông nghĩ là đúng.

Này Xá-lợi Tử, ý ông nghĩ sao? Ông do pháp ấy mà thành A-la-hán và thấy được pháp ấy là có thể nói được chăng?

Xá-lợi Tử thưa:

–Thưa không, bạch Đức Thế Tôn!

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khi mình đã chứng pháp tánh thì cũng như vậy, không thể giảng nói.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát đó không nghĩ: “Ta do pháp này mà đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật đã được thọ ký, đang được thọ ký và sẽ được thọ ký.” Bồ-tát không nghĩ: “Ta do pháp này sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột.” Đại Bồ-tát nào có thể thực hành như vậy, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát có thể thực hành như vậy, không sinh nghi ngờ rằng: “Ta đối với Vô thượng chánh đẳng, chánh giác là đặc hay không đặc.” Chỉ nghĩ thế này: “Ta nỗ lực tinh tấn, nhất định sẽ đạt quả vị Giác ngộ cao tột, vì đối với sự giác ngộ đã có được sức thù thắng.” Đại Bồ-tát nào có thể thực hành như vậy, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghe pháp sâu xa không lo sợ, không hãi, không hoảng hốt, không ngại, không chìm, không đắm. Đối với sự chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột cũng không sợ sệt, vì tự biết khẳng định: Ta sẽ chứng đắc.

Này Xá-lợi Tử, các Bồ-tát nếu ở nơi đồng trống vắng, có thú dữ ở cũng không sợ hãi. Vì sao? Các Bồ-tát đó vì muốn lợi ích cho chúng hữu tình nên xả bỏ tất cả những sở hữu trong ngoài, thường nghĩ thế này: “Nếu có quỷ ác và thú dữ... muốn ăn nuốt thân ta, ta sẽ thí cho để chúng được no đủ. Nhờ căn lành này, làm cho Bố thí ba-la-

mật-đa của ta nhanh chóng được viên mãn, sớm gần quả vị Giác ngộ cao tốt. Ta phải nỗ lực tu chánh hạnh như vậy, khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, trong cõi Phật của ta sẽ không có những bàng sinh, quỷ đói.”

Này Xá-lợi Tử, các Bồ-tát đó nếu ở nơi đồng trống hoang vu, là chỗ của giặc ác cũng không sợ hãi. Vì sao? Các Bồ-tát đó vì muốn lợi ích cho chúng hữu tình, nên xả bỏ tất cả những sở hữu trong ngoài, ưa tu những điều thiện, đối với thân mạng, tài sản không có sự tiếc nuối. Thường nghĩ thế này: “Nếu những hữu tình đua nhau đến cướp đoạt những tài sản, của cải của ta, ta phải cung kính vui mừng bố thí cho họ. Hoặc nhân cơ hội đó, họ hại thân ta, đối với họ ta không bao giờ sinh tâm sân hận; cũng không phát sinh thân, miệng, ý ác. Nhờ nhân duyên này làm cho ta Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn ba-la-mật-đa nhanh chóng được viên mãn; sớm gần quả vị Giác ngộ cao tốt. Ta phải nỗ lực tu chánh hạnh như vậy, khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, trong cõi Phật của ta, tất cả kiếp không có những giặc cướp oán hại. Do đó cõi Phật ta vô cùng thanh tịnh, cũng không còn những ác độc khác.”

Này Xá-lợi Tử, các Bồ-tát đó nếu ở nơi đồng trống mông quạnh như sa mạc khô cằn cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì pháp của Bồ-tát là như vậy, không có những sợ hãi. Thường nghĩ thế này: “Ta phải cầu học pháp dứt trừ khát ái cho các hữu tình, không nên đối với điều này sinh sợ hãi. Giả sử ta vì việc này mà đói khát đến chết, nhưng đối với các hữu tình nhất định không xả bỏ sự phát khởi tâm đại Bi bố thí nước pháp nhiệm mầu. Lạ thay! Bạc phước thay! Những hữu tình ở nơi thế giới không có nước. Ta phải nỗ lực tu chánh hạnh để khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, trong cõi Phật ta, không có những đồng trống, sa mạc hoang vu, cháy bỏng vì thiếu nước như vậy. Ta phải tìm cách khuyến nủ những hữu tình tu phước nghiệp thù thắng. Bất cứ ở đâu, ta đều làm cho họ đầy đủ thứ nước tám công đức. Do đó, ta kiên trì, tinh tấn dũng mãnh, tìm cách giáo hóa tất cả hữu tình. Nhờ nhân duyên này, khiến ta Tinh tấn ba-la-mật-đa nhanh chóng được viên mãn, sớm gần quả vị Giác ngộ cao tốt.”

Này Xá-lợi Tử, các Bồ-tát này ở nước đói kém cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì các Bồ-tát này, mặc áo giáp công đức, dũng mãnh,

ting tấn, nghiêm tịnh cõi Phật và nguyện thế này: “Khi ta chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, trong cõi Phật ta không có những đối kém như vậy. Các loài hữu tình đầy đủ, vui sướng, tùy ý cần dùng những gì, nghĩ đến là có ngay; như chư Thiên trên trời nghĩ điều gì đều được. Ta phải phát khởi tâm kiên trì, tinh tấn, dũng mãnh, làm cho các hữu tình phát nguyện đầy đủ: Tất cả thời gian và nơi chốn, tất cả các loài hữu tình; đối với của cải, vật dụng cần cho sự sống không bị thiếu thốn.”

Này Xá-lợi Tử, các Bồ-tát này gặp lúc tật dịch cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì các Bồ-tát này thường quán sát kỹ: “Không có pháp gọi là bệnh, cũng không có pháp gọi là người bệnh; tất cả đều không, không nên sợ hãi. Ta phải nỗ lực tu chánh hạnh này, để khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; các loài hữu tình trong cõi Phật ta, không có những tai ương tật dịch, lại tinh tấn tu hành chánh hạnh thù thắng.”

Này Xá-lợi Tử, các Bồ-tát này nếu nghĩ: “Quả vị Giác ngộ cao tột phải trải qua thời gian lâu mới được”; không nên sợ hãi. Vì sao? Vì kiếp số đời trước tuy có vô lượng nhưng trong khoảng một niệm nhớ nghĩ, phân biệt, tích tụ sự thành tựu; kiếp số đời sau nên biết cũng như vậy. Vì thế, Bồ-tát không nên ở trong đó sinh tưởng lâu mau, mà bảo: “Quả vị Giác ngộ cao tột cần trải qua thời gian lâu dài mới chứng đắc”, liền sinh sợ hãi. Vì sao? Vì kiếp số đời trước, đời sau, dài ngắn đều là tâm tương ứng với một sát-na.

Thế nên Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tuy nghe trải qua lâu dài mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột; nhưng ở trong đó lại quán sát chắc chắn, kỹ càng, để không sinh sợ hãi.

Này Xá-lợi Tử, các Bồ-tát nào đối với tất cả những sự thấy, nghe, hiểu, biết, pháp đáng sợ hãi mà không sinh sợ hãi; nên biết, Bồ-tát đó chóng chứng sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nên Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nên theo giáo pháp không chân tịnh của Như Lai, mặc áo giáp công đức, tinh cần tu học và đối với tất cả pháp không nên sợ hãi.

## Phẩm 20: CĂNG-GIÀ THIÊN

Bấy giờ trong hội chúng có một Thiên nữ tên Căng-già Thiên, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ dưới chân Phật, kéo phủ vai trái, chân phải quỳ sát đất, chấp tay hướng Phật, thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, con ở những chỗ đó cũng không sợ hãi; đối với các pháp cũng không nghi ngờ. Vào đời tương lai, con cũng vì các hữu tình mà nói pháp không sợ hãi, không nghi ngờ.

Khi ấy Đức Thế Tôn liền mỉm cười, từ miệng Ngài phóng ra ánh sáng màu vàng kim, chiếu khắp mười phương vô biên thế giới, rồi chiếu trở lại cõi Phạm thế, hiện thân thông lớn, trở về nhiều quanh bên phải Phật ba vòng. Hiện thân biến xong, nhập vào trong đánh Phật.

Căng-già Thiên thấy sự kiện này rất hoan hỷ, phấn chấn, lấy hoa bằng vàng xinh đẹp, chí thành cung kính rải trên Đức Như Lai. Vì thần lực của Phật, làm cho hoa vàng này phóng lên và bay phát phới trong không trung.

Tôn giả A-nan-đà thấy, nghe như vậy rồi, từ chỗ ngồi đứng dậy đánh lễ dưới chân Phật, y phủ vai trái, gối phải quỳ sát đất, chấp tay cung kính thưa:

–Bạch Thế Tôn, nguyên nhân nào mà Ngài hiện tướng mỉm cười? Vì Phật hiện mỉm cười không phải không có lý do.

Đức Thế Tôn bảo Khánh Hỷ:

–Thiên nữ này, vào đời tương lai, sẽ thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, kiếp tên Tinh tú, Phật hiệu Kim Hoa.

Khánh Hỷ nên biết, đây là lần thọ thân nữ cuối cùng của Thiên nữ này. Khi xả bỏ thân này, liền thọ thân nam, đến tận đời tương lai cũng không làm thân nữ trở lại. Từ đây, qua đời rồi sinh ở thế giới Khả ái, phương Đông, chỗ Như Lai Bất Động. Nơi cõi Phật đó, Thiên nữ chuyên cần tu phạm hạnh, có tên là Kim Hoa. Từ thế giới Bất động qua đời, rồi sinh phương khác, nơi thế giới có Phật. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, thường không xa lìa chư Phật Thế Tôn. Như vua Chuyển luân, từ cung điện này đến cung điện khác hưởng lạc vui chơi, cho đến qua đời, chân chưa hề đụng đất; Bồ-tát Kim Hoa cũng như vậy, từ cõi Phật này, đến cõi Phật khác, cho đến quả vị Giác ngộ cao

tột, sinh ra nơi nào thường không rời Phật.

Tôn giả A-nan-đà thâm nghĩ: “Lúc Bồ-tát Kim Hoa được làm Phật, chắc cũng giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Chúng Đại Bồ-tát trong hội đó số bao nhiêu? Có như chúng Bồ-tát trong hội Phật hôm nay không.”

Đức Phật biết ý niệm của Tôn giả A-nan nên bảo:

–Khánh Hỷ, đúng thế, đúng thế, như điều ông nghĩ! “Bồ-tát Kim Hoa lúc được làm Phật cũng vì hội chúng giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Chúng Đại Bồ-tát trong hội đó, số lượng cũng như chúng Bồ-tát trong hội Phật ngày nay.

Khánh Hỷ nên biết, Bồ-tát Kim Hoa lúc được làm Phật, đệ tử Thanh văn đạt Niết-bàn số đó rất nhiều, không thể tính kể, nghĩa là không thể đếm hết, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc trăm ức... chỉ nói tổng số là vô lượng, vô biên.

Khánh Hỷ nên biết, Bồ-tát Kim Hoa lúc được làm Phật; nơi cõi Phật đó, không có thú ác, quỷ ác, cũng không có nạn oán tặc, thiếu nước, đói kém, tật dịch...

Khánh Hỷ nên biết, lúc Bồ-tát Kim Hoa chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, hữu tình nơi cõi Phật đó không có những sợ hãi và không có những thứ tai ương, tội lỗi...

Tôn giả Khánh Hỷ bạch Phật:

–Thiên nữ này, trước đây bắt đầu phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, trông các căn lành và phát nguyện hồi hướng ở nơi Đức Phật nào?

Đức Phật bảo Khánh Hỷ:

–Thiên nữ này, trước đây đã ở nơi Đức Phật Nhiên Đăng thời quá khứ, bắt đầu phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, trông các căn lành và phát nguyện hồi hướng. Bấy giờ Thiên nữ cũng đem hoa vàng tung lên Đức Phật, cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ nên biết, Ta ở chỗ Phật Nhiên Đăng thời quá khứ, đem năm cành hoa dâng rải lên Đức Phật đó và phát nguyện hồi hướng. Khi ấy, Ta liền chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn. Đức Như Lai Nhiên Đăng Ứng Chánh Đẳng Giác biết Ta căn tánh thành thực nên thọ ký: “Người ở đời sau sẽ được làm Phật hiệu Năng Tịch, cõi nước tên Kham nhẫn, kiếp tên Hiền.” Bấy giờ Thiên nữ nghe Phật thọ ký

cho Ta được Giác ngộ lớn; nàng vui mừng phấn chấn, liền đem hoa vàng dâng rải lên Đức Phật, phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, trồng các căn lành, phát nguyện hồi hướng rằng: “Đời sau, khi Bồ-tát này được làm Phật, cũng như Đức Phật hiện tại, sẽ khiến cho tôi được thọ ký đại Bồ-đề.” Thế nên hôm nay, Ta thọ ký cho Thiên nữ này.

Tôn giả Khánh Hỷ nghe Đức Phật dạy hoan hỷ, phấn chấn, bạch Phật:

–Thiên nữ này từ lâu đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột; trồng các căn lành và phát nguyện hồi hướng, nay được thành thực; thế nên Đức Như Lai thọ ký cho Thiên nữ.

Đức Phật bảo Khánh Hỷ:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói! Thiên nữ ấy nhờ căn lành được thành thực nên Ta cho thọ ký đại Bồ-đề.

\*\*  
\*

### Phẩm 21: BIẾT VIỆC MA (1)

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu tập pháp không như thế nào? Hiện vào Không Tam-ma-địa như thế nào?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán sắc là không; nên quán thọ, tưởng, hành, thức là không. Khi quán như vậy, không để tâm rối loạn. Nếu tâm rối loạn thì không thấy pháp. Nếu không thấy pháp thì không tác chứng.

Tôn giả Thiện Hiện bạch Phật:

–Như Thế Tôn đã dạy, các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán pháp không mà không tác chứng. Làm sao Đại Bồ-tát, khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trụ nơi không đẳng trì mà không tác chứng?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khi quán pháp không, trước hết nên nghĩ: “Ta nên quán pháp các tướng đều không, không nên tác chứng. Ta vì học, nên quán các pháp không; chứ không vì chứng, mà quán các pháp không. Nay là lúc học, không

phải lúc chứng. Khi Đại Bồ-tát chưa nhập định, vẫn buộc tâm nơi cảnh, để tiếp nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không phải nhập định vị, mới buộc tâm nơi cảnh và tiếp nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vào thời gian như vậy, Đại Bồ-tát này không lui sụt tất cả pháp phần Bồ-đề, không chứng lậu tận. Vì sao? Đại Bồ-tát này đã thành tựu trí tuệ rộng lớn như vậy, khéo trụ pháp không và tất cả loại pháp phần Bồ-đề, thường nghĩ thế này: “Nay là lúc nên học, không nên tác chứng”.”

Thiện Hiện nên biết, nếu lúc Đại Bồ-tát trụ Không Tam-ma-địa mà không chứng không; khi ấy Đại Bồ-tát cũng trụ Vô tướng Tam-ma-địa mà không chứng Vô tướng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đó đã thành tựu căn lành kiên định, thù thắng, thường nghĩ thế này: “Hôm nay nên học, không nên tác chứng. Nay nên tiếp nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Đối với tất cả pháp quán Không, Vô tướng; viên mãn tất cả pháp phần Bồ-đề. Hôm nay không nên chứng nơi thật tế.” Do nhân duyên này, Đại Bồ-tát không rơi vào quả vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, ví như có người hùng mạnh, oai vệ, đứng chỗ kiên cố, khó có thể lay động, hình sắc nghiêm trang, ai cũng thích nhìn, có đầy đủ công đức giới luật tối thắng, thông tuệ, khéo lời, đối đáp rất giỏi, đủ tài hùng biện, đủ cách thực hành, biết nơi chốn, biết thời gian; đối với binh bị, kỹ thuật... học đến rất ráo; chỗ đề phòng vững chắc, có thể xô ngã nhiều kẻ địch. Tất cả kỹ năng đều giỏi, thành công; các chỗ công xảo học đến cùng tận. Trí nhớ đầy đủ, biểu lộ một cách mạnh mẽ. Đối với các kinh điển được sự không sợ hãi; có đủ từ tâm và nghĩa khí, có thế lực lớn; thân thể không khiếm khuyết, các căn đầy đủ; bà con, tiền của rất sung túc, mọi người đều kính phục và ngưỡng mộ, làm việc gì cũng đều thành tựu. Vì sự nghiệp giỏi nên bỏ công ít, có lợi nhiều. Nhờ nhân duyên này nên giàu có, nhiều của cải quý giá; khéo léo có thể cấp đủ cho nhiều loại hữu tình, người đáng cúng dường đều có thể cúng dường cho họ, người đáng cung kính có thể cung kính họ, người đáng tôn trọng có thể tôn trọng họ, người đáng khen ngợi có thể khen ngợi họ...

Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Người đó do vậy mà vui mừng, phấn chấn tăng bội phần, thâm tâm hoan hỷ, tự mừng thâm chẳng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Đấng Thiện Thệ, đúng vậy!

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Người hùng mạnh kia thành tựu sự nghiệp đại hưng thịnh như vậy, có nhân duyên nên đem cha mẹ, vợ con, quyến thuộc đi đến phương khác. Giữa đường phải đi qua vùng hoang vu hiểm nạn, nơi đó có nhiều ác thú, oán tặc, oan gia ẩn núp và nhiều việc đáng sợ. Bà con lớn nhỏ ai nấy đều kinh hoàng, nhưng người đó tự tin cậy nhiều vào kỹ thuật và sức oai hùng dũng mạnh, nên thân ý thản nhiên. Người đó an ủi cha mẹ, vợ con, quyến thuộc: “Chớ có lo sợ, chắc chắn không xảy ra nạn khổ đâu, mau qua đồng trống sẽ đến chỗ an ổn thôi?”

Này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Trong đồng trống này, kẻ oán hại nổi lên. Người đó có đủ sức mạnh, kỹ năng, thương lo cho thân thích, đã có đầy đủ các khí cụ mà vẫn bỏ cha mẹ, vợ con, quyến thuộc, tự thân riêng thoát khỏi hiểm nạn, vậy được không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không được! Vì sao? Vì người đó có nhiều kỹ thuật, có thể ở nơi đồng trống, hóa làm binh tượng hùng mạnh tinh nhuệ, gặp các oán địch làm cho họ vừa trông thấy, tự nhiên lui mất... Vậy mà người đó lại bỏ những người thân, một mình vượt qua đồng trống hiểm nguy, việc này không thể xảy ra. Nhưng người tráng sĩ đó khi ở giữa đồng trống, không có ý sợ ác thú, oán tặc gia hại là vì sao? Vì người đó tự cậy mình có oai lực hùng mạnh và đủ các kỹ thuật nên không sợ hãi.

Bạch Thế Tôn, người đó dùng thuật khéo léo, sẽ đem được những bà con thân thuộc, vượt qua vùng đất trống hoang vu mà không bị tổn hại, chắc chắn đến chỗ xóm làng, thành thị hay kinh đô lớn an vui.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát cũng như vậy. Vì thương xót các loài hữu tình trong biển khổ sinh tử, nên chánh niệm, an trú Từ, Bi, Hỷ, Xả; tiếp nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa, căn lành thù thắng, dùng phương tiện thiện xảo như Phật đã dạy, nắm giữ các công đức, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Tuy tu Không, Vô tướng, Vô nguyện đầy đủ, nhưng đối với thật tế không có tâm tác chứng, chẳng rơi vào quả vị Thanh văn và

Độc giác. Vì sao? Vì các Bồ-tát này đầy đủ thế lực lớn và tinh tấn vững bền, tiếp nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa, căn lành thù thắng, phương tiện thiện xảo, thể không buông bỏ tất cả hữu tình. Do đó định có thể yên ổn không khó, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, nếu khi Bồ-tát khởi tâm Từ thương tưởng đến tất cả hữu tình, vì các hữu tình muốn thí an vui, thì khi ấy, Bồ-tát vượt qua nhiều thứ phiền não, cũng vượt qua nhiều thứ ma và nơi các địa vị Nhị thừa. Tuy trụ Tam-ma-địa nhưng không đến lậu tận. Tuy khéo tu tập không nhưng không tác chứng.

Thiện Hiện nên biết, nếu lúc Bồ-tát khéo an trú pháp môn giải thoát Không thì lúc đó Bồ-tát cũng có thể an trú nơi định Vô tướng. Nhưng ở trong ấy tuy có phương tiện thiện xảo nhưng không chứng Vô tướng. Do nhân duyên này mà vượt khỏi các địa vị Nhị thừa, quyết hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, như chim có đôi cánh mạnh mẽ, bay bổng trong hư không, bình thản bay liệng rất lâu mà không bị rơi xuống. Tuy nương hư không chơi đùa mà không trụ ở hư không, cũng không bị hư không làm chướng ngại. Nên biết Bồ-tát cũng như vậy; tuy tu tập pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà chẳng trụ Không, Vô tướng, Vô nguyện; cho đến pháp Phật chưa được viên mãn, thì không bao giờ nương vào đó để vĩnh viễn chấm dứt các lậu.

Thiện Hiện nên biết, như có kẻ cường tráng, giỏi thạo kỹ thuật bắn, muốn chứng tỏ tài mình, ngược bắn hư không. Vì muốn làm cho mũi tên trong hư không không rơi xuống đất, nên đem tên sau bắn nối đuôi tên trước... Bắn như vậy lần lượt trải qua thời gian khá lâu, những mũi tên nối đuôi nhau không để cho rơi xuống đất. Nếu muốn làm cho tên rơi thì dừng mũi tên sau, khi ấy các mũi tên mới rơi xuống nhanh.

Nên biết Bồ-tát cũng như vậy, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ phương tiện thiện xảo thù thắng, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột. Do thực hành căn lành chưa được thành thực nên không bao giờ giữa đường chứng nơi thật tế. Còn nếu lúc đối với quả vị Giác ngộ cao tột, vì thực hành căn lành tất cả thành thực, khi ấy Bồ-tát mới chứng thật tế, liền đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nên Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nào, thực hành Bát-nhã ba-

la-mật-đa sâu xa, tiếp nhận phương tiện thiện xảo thù thắng, thì đối với pháp tánh sâu xa này phải nên quán sát thật đúng đắn, rõ ràng. Nếu các pháp Phật chưa thật viên mãn thì không nên tác chứng.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

–Các Đại Bồ-tát thật vô cùng hy hữu, có thể làm được những việc khó làm. Nghĩa là tuy hành không, nhưng không trụ không. Tuy hiện nhập không định nhưng không chứng thật tế.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói! Vì sao? Vì các Bồ-tát này thì không rời bỏ các loài hữu tình. Nghĩa là họ đã phát nguyện thù thắng vì diệu thế này: “Nếu các hữu tình chưa được giải thoát, ta không bao giờ xả bỏ sự gia hạnh căn lành.”

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này do phát khởi tâm rộng lớn như vậy, vì muốn giải thoát tất cả hữu tình; tuy tiếp tục ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện và Tam-ma-địa nhưng vì tiếp nhận phương tiện thiện xảo, nên không chứng thật tế. Vì sao? Vì các Bồ-tát này, đã hộ trì phương tiện thiện xảo, nên thường nghĩ thế này: “Ta không bao giờ bỏ tất cả hữu tình mà hướng về viên tịch.” Do phát khởi ý nghĩ phương tiện thiện xảo đó, nên trong khoảng thời gian này không chứng thật tế.

Này Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát đối với chỗ sâu xa, hoặc đã quán sát hay sẽ quán sát; nghĩa là chỗ sở hành của pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, đẳng trì, các Bồ-tát thường nghĩ: “Hữu tình ngày đêm khởi tướng, hữu tình, hành hữu sở đắc, dẫn đến các nẻo tà ác kiến, luân hồi trong sinh tử, chịu khổ vô cùng. Ta vì đoạn tận nẻo tà ác kiến cho các hữu tình kia, nên cầu quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình, thuyết pháp không sâu xa để đoạn tận sự chấp chặt kia và ra khỏi khổ sinh tử. Thế nên tuy học pháp môn giải thoát Không, mà trong thời gian đó không chứng thật tế.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này do khởi ý nghĩ phương tiện thiện xảo, tuy ở khoảng giữa không chứng thật tế nhưng không lùi mất bốn định vô lượng. Vì sao? Vì các Bồ-tát này, đã tiếp nhận phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên bội tăng bạch pháp và các căn đều thông lợi, lực giác đạo chỉ dần dần tăng ích.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát này thường nghĩ: “Hữu tình ngày

đêm thực hành trong các tướng, phát sinh các thứ cố chấp; do đó luân chuyển thọ khổ vô cùng, ta vì đoạn trừ các tướng chấp, nên cầu quả vị Giác ngộ cao tột; vì các hữu tình thuyết pháp không tướng, làm cho đoạn trừ tướng chấp, ra khỏi khổ sinh tử.” Do đó, nhiều lần nhập vào đẳng trì vô tướng.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này nhờ trước đã thành tựu phương tiện thiện xảo và phát sinh ý nghĩ: “Mặc dầu thường hiện nhập vào đẳng trì vô tướng, nhưng ở trong thời gian đó không chứng thật tế.” Tuy ở trong thời gian không chứng thật tế, nhưng không lui mất Từ, Bi, Hỷ, Xả và các định khác. Vì sao? Vì các Bồ-tát này đã tiếp nhận phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên bội tăng bạch pháp và các căn đều thông lợi, lực giác đạo chi dần dần tăng ích.

Này Thiện Hiện, các Bồ-tát thường nghĩ: “Hữu tình ngày đêm nơi tâm thường phát khởi các tướng: tướng thường, tướng lạc, tướng ngã, tướng tịnh. Vì vậy, dẫn đến sinh diên đảo chấp trước, luân hồi sinh tử, chịu khổ vô cùng. Ta vì đoạn trừ bốn diên đảo đó, nên cầu quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình nói pháp không diên đảo; nghĩa là nói sinh tử: vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Chỉ có Niết-bàn vắng lặng, nhiệm mầu; đầy đủ tất cả công đức chân thật.” Do vậy mà Bồ-tát nhiều lần nhập Vô nguyện đẳng trì.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này do trước đã thành tựu phương tiện thiện xảo và phát sinh những ý nghĩ: “Tuy thường hiện nhập Vô nguyện đẳng trì mà các pháp Phật chưa hoàn toàn viên mãn, thì không bao giờ nơi trung gian chứng thật tế. Tuy nơi trung gian không chứng thật tế, nhưng không lui mất Từ, Bi, Hỷ, Xả và các định khác.” Vì sao? Vì các Bồ-tát này đã tiếp nhận phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên bội tăng bạch pháp và các căn dần thông lợi, lực giác đạo chi dần dần tăng ích.

Này Thiện Hiện, các Bồ-tát thường nghĩ thế này: “Hữu tình ngày đêm: Trước đã thực hành hữu sở đắc, nay cũng hành hữu sở đắc. Trước đã hành hữu tướng, nay cũng hành hữu tướng. Trước đã hành diên đảo, nay cũng hành diên đảo. Trước đã hành tướng hòa hợp, nay cũng hành tướng hòa hợp. Trước đã hành tướng hư dối, nay cũng hành tướng hư dối. Trước đã hành tà kiến, nay cũng hành tà

kiến. Do đó trôi lăn, chịu khổ vô cùng. Ta vì đoạn trừ những tội lỗi đó, nên cầu quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình thuyết pháp sâu xa, làm cho những tội lỗi đó đều vĩnh viễn đoạn trừ, không trôi lăn trở lại mà chịu khổ trong đường sinh tử để mau chứng thường lạc, chân tịnh Niết-bàn.”

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này do lòng thương tưởng sâu xa tất cả hữu tình, nên thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, tiếp nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường ưa quán sát nơi pháp tánh sâu xa. Đó là không, vô tướng, vô nguyện, không tác, không sinh, không diệt, không khởi, không tận, không tánh thật tế.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này thành tựu tri kiến thù thắng như vậy. Nếu còn rơi vào pháp không có tướng, không có tạo tác; hoặc ở nơi ba cõi, thì những điều này không thể xảy ra.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này thành tựu công đức thù thắng, như vậy mà buông bỏ các hữu tình để hưởng đến viên tịch, không chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích các hữu tình; thì chắc chắn việc này cũng không thể xảy ra.



**LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH**  
**TẬP 28**

**BỘ BÁT-NHÃ**  
**11**

---

Tổng giám tu: **Thích Tịnh Hạnh**

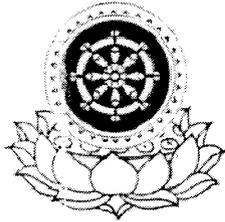
Ban thực hiện:

- Thích Tuệ Sỹ
- Thích Chánh Lạc
- Thích Đức Thắng
- Thích Bảo Quang
- Thích Tâm Hạnh
- Thích Tâm Khanh
- Thích nữ Huệ Hương

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

Tập 28

BỘ BÁT-NHÃ  
XI



HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC  
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tập 28

Tổ chức và điều hành:

### Sa môn Thích Tịnh Hạnh

Với sự cộng tác của:

- Hòa thượng Thích Phổ Tuệ;
  - Hòa thượng Giáo sư Thích Quảng Độ;
  - Hòa thượng Thích Đồng Minh;
  - Thượng tọa Giáo sư Thích Tuệ Sĩ;
  - Giáo sư Tiến sĩ Lê Mạnh Thát (*Trí Siêu*);
  - Giáo sư Tiến sĩ Lý Kim Hoa (*Nguyên Hồng*);
- v.v...

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH  
TẬP 28

# BỘ BÁT-NHÃ

XI

SỐ 220

(Quyển 501→550)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC  
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

## NHỮNG QUY ƯỚC THỐNG NHẤT TRONG LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

### I- Viết hoa toàn bộ:

1. **Tên người:** (Phật) Vô Lượng, (vua) Tự Đức, (Thiền sư) Vạn Hạnh, (Bồ-tát) Quán Thế Âm...
2. **Tôn xưng danh hiệu Phật:** Đức Như Lai, Bậc Chúng Hựu, Đấng Tối Chánh Giác...
3. **Tác phẩm, kinh sách:** luận Trung Quán, kinh Diệu Pháp Liên Hoa, kinh Trường A-hàm...

### II- Viết hoa chữ đầu:

1. **Địa danh:** thành Vương xá, chùa Ấn quang, rừng Thi lợi...
2. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh:** bốn Niệm xứ, tám Thánh đạo, ...
3. **Phẩm bậc, quả vị tôn kính:** Hòa thượng, Thanh văn, Duyên giác, Thái tử (nói về Phật, Bồ-tát thị hiện độ sanh; ví dụ: Thái tử Tỳ-bà-thi), Tôn giả...
4. **Chủng loại:** Thiên, Long...
5. **Phương hướng:** phương Đông nam, hướng Tây bắc, phía Đông thành Vương xá...

### III- Viết hoa chữ đầu + gạch nối: (những từ được phiên âm từ Pāli)

1. **Nhân danh:** Mãn-độ-ma, Xà-ni-sa, Xá-lợi-phất...
2. **Địa danh:** nước Bạt-kỳ, thành Xá-vệ, cõi Diêm-phù-đề...
3. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh:** A-lại-da, Tam-phật-đà, Ba-la-đề-mục-xoa...
4. **Phẩm bậc, quả vị:** Tỳ-kheo, Ưu-bà-di, A-la-hán...
5. **Chủng loại:** A-tu-la, La-sát, Càn-thát-bà...

### IV- Gạch nối: (danh từ chung được phiên âm từ Pāli)

ví dụ: ca-sa, na-do-tha, do-tuần...

**V- Số:**

1. **Viết thành chữ:** (những số quá lớn nên chú thích thêm số)  
ví dụ: hai trăm năm mươi (giới), ba mươi hai (tướng tốt), mười lăm ức bảy ngàn sáu mươi vạn (1.570.600.000)...
2. **Viết thành số:** số hiệu kinh, số trang dẫn  
ví dụ: Đại I, trang 15, cht. 52 ...

**VI- Đặc biệt:**

- ✓ Âm “y” và “i”: dù đứng một mình, đứng đầu từ hoặc ở giữa từ, hoặc sau các phụ âm: K, L, M, T, Q vẫn viết theo thói quen cũ.  
ví dụ: kỷ cương, lý luận, hoàn mỹ, quy định, li ti, hoan hỷ...
- ✓ 梵: viết là “**Phạm**” không viết là “**Phạn**” (phát âm theo chữ *Brahma*).
- ✓ 慧: viết là “**Tuệ**” không viết là “**Huệ**”.

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 9 năm 2000*

*Sa môn THÍCH TỊNH HẠNH*

**MỤC LỤC**  
**(BÁT-NHÃ – BỘ 11)**

|   |            |
|---|------------|
| <b>SỐ 220 –KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA (QUYỂN 501→550).....</b> | <b>1</b>   |
| <b>QUYỂN 501 .....</b>  | <b>3</b>   |
| Phẩm 5: HIỆN BẢO THÁP (2).....                                    | 3          |
| <b>QUYỂN 502 .....</b>  | <b>21</b>  |
| Phẩm 5: HIỆN BẢO THÁP (3).....                                    | 21         |
| Phẩm 6: XÚNG DƯƠNG CÔNG ĐỨC (1) .....                             | 24         |
| <b>QUYỂN 503 .....</b>  | <b>41</b>  |
| Phẩm 6: XÚNG DƯƠNG CÔNG ĐỨC (2) .....                             | 41         |
| Phẩm 7: XÁ-LỢI PHẬT .....   | 44         |
| Phẩm 8: PHƯỚC TỤ (1) .....  | 53         |
| <b>QUYỂN 504 .....</b>  | <b>61</b>  |
| Phẩm 8: PHƯỚC TỤ (2) .....  | 61         |
| Phẩm 9: TÙY HỖ HỒI HƯỚNG (1).....                                 | 76         |
| <b>QUYỂN 505 .....</b>  | <b>81</b>  |
| Phẩm 9: TÙY HỖ HỒI HƯỚNG (2).....                                 | 81         |
| Phẩm 10: ĐỊA NGỤC (1).....  | 95         |
| <b>QUYỂN 506 .....</b>  | <b>101</b> |
| Phẩm 10: ĐỊA NGỤC (2).....  | 101        |
| Phẩm 11: NGỢI KHEN SỰ THANH TỊNH (1).....                         | 116        |
| <b>QUYỂN 507 .....</b>  | <b>123</b> |
| Phẩm 11: NGỢI KHEN SỰ THANH TỊNH (2).....                         | 123        |
| Phẩm 12: TÁN ĐỨC.....   | 136        |
| <b>QUYỂN 508 .....</b>  | <b>145</b> |
| Phẩm 13: ĐÀ-LA-NI (1).....  | 145        |
| <b>QUYỂN 509 .....</b>  | <b>165</b> |
| Phẩm 13: ĐÀ-LA-NI (2).....  | 165        |
| Phẩm 14: MA.....  | 168        |
| <b>QUYỂN 510 .....</b>  | <b>189</b> |

|   |            |
|---|------------|
| Phẩm 15: HIỆN THỂ GIAN (1).....         | 189        |
| <b>QUYỂN 511</b> .....                  | <b>209</b> |
| Phẩm 16: CHẴNG THỂ NGHĨ BÀN.....        | 209        |
| Phẩm 17: THÍ DỤ.....                    | 213        |
| <b>QUYỂN 512</b> .....                  | <b>229</b> |
| Phẩm 18: THIỆN HỮU .....                | 229        |
| <b>QUYỂN 513</b> .....                  | <b>248</b> |
| Phẩm 19: CHÂN NHƯ (1) .....             | 248        |
| <b>QUYỂN 514</b> .....                  | <b>269</b> |
| Phẩm 19: CHÂN NHƯ (2) .....             | 269        |
| Phẩm 20: TƯỚNG KHÔNG THOÁI (1) .....    | 272        |
| <b>QUYỂN 515</b> .....                  | <b>288</b> |
| Phẩm 20: TƯỚNG KHÔNG THOÁI (2) .....    | 288        |
| Phẩm 21: KHÔNG TƯỚNG (1) .....          | 302        |
| <b>QUYỂN 516</b> .....                  | <b>308</b> |
| Phẩm 21: KHÔNG TƯỚNG (2) .....          | 308        |
| <b>QUYỂN 517</b> .....                  | <b>330</b> |
| Phẩm 21: KHÔNG TƯỚNG (3) .....          | 330        |
| Phẩm 22: CẰNG-GIÀ THIÊN.....            | 339        |
| Phẩm 23: XẢO TIỆN (1) .....             | 342        |
| <b>QUYỂN 518</b> .....                  | <b>350</b> |
| Phẩm 23: XẢO TIỆN (2) .....             | 350        |
| <b>QUYỂN 519</b> .....                  | <b>369</b> |
| Phẩm 23: XẢO TIỆN (3) .....             | 369        |
| <b>QUYỂN 520</b> .....                  | <b>394</b> |
| Phẩm 23: XẢO TIỆN (4) .....             | 394        |
| Phẩm 24: HỌC THỜI.....                  | 403        |
| <b>QUYỂN 521</b> .....                  | <b>413</b> |
| Phẩm 25: KIẾN BẤT ĐỘNG (1).....         | 413        |
| <b>QUYỂN 522</b> .....                  | <b>433</b> |
| Phẩm 25: KIẾN BẤT ĐỘNG (2).....         | 433        |
| <b>QUYỂN 523</b> .....                  | <b>453</b> |
| Phẩm 26: PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (1)..... | 453        |
| <b>QUYỂN 524</b> .....                  | <b>471</b> |

|   |            |
|---|------------|
| Phẩm 26: PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (2)..... | 471        |
| <b>QUYỂN 525</b> .....                  | <b>491</b> |
| Phẩm 26: PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (3)..... | 491        |
| <b>QUYỂN 526</b> .....                  | <b>515</b> |
| Phẩm 26: PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (4)..... | 515        |
| <b>QUYỂN 527</b> .....                  | <b>537</b> |
| Phẩm 27: TUỆ ĐÁO BỈ NGẠN.....           | 537        |
| <b>QUYỂN 528</b> .....                  | <b>557</b> |
| Phẩm 28: DIỆU TƯỚNG (1).....            | 557        |
| <b>QUYỂN 529</b> .....                  | <b>576</b> |
| Phẩm 28: DIỆU TƯỚNG (2).....            | 576        |
| <b>QUYỂN 530</b> .....                  | <b>593</b> |
| Phẩm 28: DIỆU TƯỚNG (3).....            | 593        |
| <b>QUYỂN 531</b> .....                  | <b>611</b> |
| Phẩm 28: DIỆU TƯỚNG (4).....            | 611        |
| <b>QUYỂN 532</b> .....                  | <b>632</b> |
| Phẩm 28: DIỆU TƯỚNG (5).....            | 632        |
| Phẩm 29: THÍ ĐẰNG (1).....              | 635        |
| <b>QUYỂN 533</b> .....                  | <b>652</b> |
| Phẩm 29: THÍ ĐẰNG (2).....              | 652        |
| <b>QUYỂN 534</b> .....                  | <b>671</b> |
| Phẩm 29: THÍ ĐẰNG (3).....              | 671        |
| <b>QUYỂN 535</b> .....                  | <b>689</b> |
| Phẩm 29: THÍ ĐẰNG (4).....              | 689        |
| Phẩm 30: PHẬT QUỐC (1).....             | 697        |
| <b>QUYỂN 536</b> .....                  | <b>707</b> |
| Phẩm 30: PHẬT QUỐC (2).....             | 707        |
| Phẩm 31: TUYẾN HÓA (1).....             | 709        |
| <b>QUYỂN 537</b> .....                  | <b>727</b> |
| Phẩm 31: TUYẾN HÓA (2).....             | 727        |
| <b>HỘI THỨ IV</b> .....                 | <b>749</b> |
| <b>QUYỂN 538</b> .....                  | <b>749</b> |
| Phẩm 1: DIỆU HÀNH (1).....              | 749        |
| <b>QUYỂN 539</b> .....                  | <b>769</b> |

|                                      |            |
|--------------------------------------|------------|
| Phẩm 1: DIỆU HẠNH (2) .....          | 769        |
| Phẩm 2: ĐẾ THÍCH .....               | 773        |
| Phẩm 3: CÚNG DƯỜNG BẢO THÁP (1)..... | 784        |
| <b>QUYỂN 540 .....</b>               | <b>789</b> |
| Phẩm 3: CÚNG DƯỜNG BẢO THÁP (2)..... | 789        |
| <b>QUYỂN 541 .....</b>               | <b>810</b> |
| Phẩm 3: CÚNG DƯỜNG BẢO THÁP (3)..... | 810        |
| Phẩm 4: XUNG DƯỜNG CÔNG ĐỨC .....    | 817        |
| Phẩm 5: PHƯỚC MÔN (1) .....          | 823        |
| <b>QUYỂN 542 .....</b>               | <b>831</b> |
| Phẩm 5: PHƯỚC MÔN (2).....           | 831        |
| <b>QUYỂN 543 .....</b>               | <b>850</b> |
| Phẩm 6: TÙY HỸ HỒI HƯỚNG (1) .....   | 850        |
| <b>QUYỂN 544 .....</b>               | <b>868</b> |
| Phẩm 6: TÙY HỸ HỒI HƯỚNG (2) .....   | 868        |
| Phẩm 7: ĐỊA NGỤC .....               | 876        |
| <b>QUYỂN 545 .....</b>               | <b>888</b> |
| Phẩm 8: THANH TỊNH .....             | 888        |
| Phẩm 9: KHEN NGỢI .....              | 899        |
| Phẩm 10: TỔNG TRÌ (1) .....          | 905        |
| <b>QUYỂN 546 .....</b>               | <b>911</b> |
| Phẩm 10: TỔNG TRÌ (2) .....          | 911        |
| Phẩm 11: MA SỰ (1).....              | 921        |
| <b>QUYỂN 547 .....</b>               | <b>933</b> |
| Phẩm 11: MA SỰ (2).....              | 933        |
| Phẩm 12: HIỆN THỂ GIAN .....         | 936        |
| Phẩm 13: CHẶNG NGHĨ BÀN.....         | 950        |
| <b>QUYỂN 548 .....</b>               | <b>953</b> |
| Phẩm 14: THÍ DỤ .....                | 953        |
| Phẩm 15: TRỜI KHEN NGỢI .....        | 960        |
| Phẩm 16: CHÂN NHƯ (1) .....          | 969        |
| <b>QUYỂN 549 .....</b>               | <b>974</b> |
| Phẩm 16: CHÂN NHƯ (2) .....          | 974        |
| Phẩm 17: TƯỚNG KHÔNG THOẢI .....     | 980        |

|                                 |            |
|---------------------------------|------------|
| Phẩm 18: TƯỚNG KHÔNG (1) .....  | 990        |
| <b>QUYỂN 550 .....</b>          | <b>995</b> |
| Phẩm 18: TƯỚNG KHÔNG (2) .....  | 995        |
| Phẩm 19: CÔNG ĐỨC SÂU XA .....  | 998        |
| Phẩm 20: CĂNG-GIÀ THIÊN .....   | 1010       |
| Phẩm 21: BIẾT VIỆC MA (1) ..... | 1012       |

\* \*  
\*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH  
TẬP 28

# BỘ BÁT-NHÃ

11

SỐ 220  
(Quyển 501→550)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC  
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN